GIÁO ÁN TU TẬP CHO NGƯỜI CƯ SĨ VÌ CHÁNH PHẬT PHÁP Tập 2

Lời nói đầu

Tâm nguyện gia đình Minh Tâm
Tâm nguyện Tăng Hữu Thức
Tâm nguyện Tịnh Bản
Tâm nguyện Diệu Tịnh
Phật Giáo Nguyên Thủy, Niềm hy vọng của con người (H.N.H.)
Đường về xứ Phật (thơ H.N.H.)
Tâm nguyện (thơ) Võ Đắc Vi
Tâm nguyện Diệu Thanh
Cô Diệu Quang dạy (Diệu Thanh ghi)
Tâm nguyện Nghiêm Xuân Trường
Tâm Diệu Huệ
Tâm nguyện Trịnh Minh
Tâm nguyện Thông Huyền
Thiền Nguyên Thuỷ, cái nôi trí tuệ - H.N.H.
Tâm nguyện M.N.C.S.
Tâm nguyện Nguyệt Thiên
Tâm nguyện sư Pháp Ngộ
Tâm nguyện Minh Thành
Tâm nguyện Liễu Pháp
Tâm nguyện Chánh Tâm
M.N.C.S. vấn đạo
Tâm nguyện Chánh Đức

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp tập 2 đến tay và tâm tình với quí bạn những ưu tư của Phật Giáo mà từ lâu quí bạn chưa có dịp trút dòng tâm sự ấy.

Diệu Quang tài hèn sức mọn chỉ biết gợi ý và giúp các bạn cư sĩ bốn phương có dịp trao đổi tâm tình và những kinh nghiệm tu hành của mình để làm sáng tỏ lại Phật Giáo, để giúp cho mọi người cư sĩ có cái nhìn về Phật Giáo đúng đắn, cụ thể và rõ ràng hơn.
Sau hơn hai tuần lễ Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sị Vì Chánh Phật Pháp tập 1 đến tay các bạn thì Diệu Quang đã nhận được một số bài viết về Phật Giáo hiện tại và Diệu Quang cũng nhận được một số thư của các bạn từ lâu đã gởi về Tu Viện Chơn Như. Do những bài này, Diệu Quang gom lại thành Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sị Vì Chánh Phật Pháp tập 2, rồi sẽ đến tập 3, tập 4, tập 5,...

Những tập sách này là do người cư sĩ viết cho người cư sĩ đọc để cùng nhau tìm hiểu và chấn chỉnh lại Phật Giáo và cũng là chấn chỉnh con đường tu tập của mình để tu đúng và có kết quả hơn, để con cháu của chúng ta sau này không còn bị lừa đảo bởi những người tu danh tu lợi.

Người ta bảo rằng Thầy Thông Lạc thuyết giảng theo kiến giải của mình nên làm lệch lạc Phật Pháp, ngôn ngữ của Thầy Thông Lạc mang tính ngã mạn, cho mình là siêu hơn Thày, Tổ,... nhất là Thầy Thông Lạc thường hay gay gắt lên án Đại Thừa và Thiền Đông Độ.

Thưa các bạn! Nhờ có đủ duyên, Diệu Quang được sống gần bên Thầy Thông Lạc, nhờ đó mới hiểu về Thầy rất nhiều. Thầy không kiến giải kinh sách như những người khác nói mà Thầy nói ra bằng cả kinh nghiệm sống đúng giới luật và tu thật tu của mình. Lời nói của Thầy là lời nói trong kết quả tu tập thật sự mà trong kinh sách Phật cũng đã có dạy như vậy, những người không kinh nghiệm tu thì không thể hiểu và nói ra được như Thầy Thông Lạc. Đó là sự hiểu rất rõ của Diệu Quang.

Nếu ai đọc sách của Thầy trọn vẹn thì sẽ hiểu Thầy giảng kinh là giảng kinh nghiệm tu hành giải thoát làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi của mình chứ không phải giảng kinh theo chữ nghĩa kiến giải hoặc theo lối mòn của các Thầy Tổ.

Thầy Thông Lạc nói được làm được, và nói ra cái gì Thầy đã làm được, đó là tri hành hợp nhất. Cho nên bài giảng của Thầy lý thuyết tới đâu là pháp hành tới đó; lời nói của Thầy đến đâu là đạo đức làm Người làm Thánh đến đó. Cho nên lời nói của Thầy rất sống động, dựng lại một nền đạo đức cho con người mà từ lâu người ta đã ném bỏ. Ai đã được đọc sách Thầy và hiểu Thầy thì càng đọc lại càng thắm thía tình người và tính chân thật, thẳng thắn không tư vị một ai của Thầy.

Cho nên nói Thầy kiến giải làm sai lệch kinh sách của Phật là không đúng. Thầy nói những việc Thầy tu tập có kết quả giải thoát đúng như kinh sách Nguyên Thủy của Phật đã dạy, có nghĩa là Thầy tu xong rồi Thầy mới giảng kinh chứ không phải như các Thầy khác tu chưa xong mà thuyết giảng lung tung thì mới gọi là họ kiến giải làm sai lệch ý kinh của Phật.

Còn nói ngôn ngữ của Thầy Thông Lạc mang đầy tính ngã mạn tỏ ra mình hơn Thầy Tổ, thì theo Diệu Quang thiển nghĩ ngôn ngữ của Thầy Thông Lạc mang đầy tính chất chân thật thẳng thắn không xảo trá, không nói hai chiều, không làm ra vẻ lịch sự trong sự giả dối, không a dua, xu nịnh, hùa theo người khác, người xấu nói tốt, kinh sách sai nói không sai, Thầy Tổ tu không chứng đạo nói chứng đạo, Thầy Tổ không thu thần nhập diệt được nói Thầy Tổ thu thần nhập diệt được, v.v... Thầy Thông Lạc không khéo che khéo đậy như vậy. Vì như thế mà người không hiểu Thầy Thông Lạc mới cho ngôn ngữ của Thầy Thông Lạc mang đầy tính ngã mạn.

Theo thiển ý của Diệu Quang thì ngôn ngữ của Thầy Thông Lạc dùng chứng tỏ Thầy Thông Lạc là người có can trường, dũng cảm chẳng hề biết sợ một người nào khi vị này không đúng, dù đó là Thầy Tổ của Thầy. Nhưng đọc hết sách của Thầy, chưa bao giờ thấy Thầy nói Thầy Tổ sai hoặc nói người nào sai cả mà chỉ nói giáo pháp của Đại Thừa và Thiền Đông Độ sai mà thôi, vì những giáo pháp này tu tập không có kết quả giải thoát, không có ích lợi, chỉ mất công sức và thời gian. Nhất là giáo pháp này không phải của Phật thuyết mà của ngoại đạo khéo lồng vào giáo pháp của Phật để đánh lạc hướng tín đồ Phật Giáo, khiến cho Thầy Tổ lầm đường lạc lối, tu theo ngoại đạo mà không biết, cho mãi đến khi chết trong đau khổ mà vẫn không hay. Vì thương Thầy Tổ và những thế hệ tu sĩ sau này nên Thầy Thông Lạc gay gắt lên án những giáo pháp này để loại trừ chúng ra khỏi giáo pháp của Phật, để không còn ai sau này bị những giáo pháp này lừa đảo được nữa. Nếu ai để ý qua ngôn ngữ của Thầy Thông Lạc mới hiểu được tâm trạng và lòng thương yêu của Thầy đối với Phật Giáo và tín đồ như thế nào!

Còn nếu chỉ đọc sơ một vài đoạn, một vài câu mà vội lên án Thầy Thông Lạc thì Diệu Quang e rằng quá nông nổi, thiếu cân nhắc và sẽ hối hận về sau.

Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sị Vì Chánh Phật Pháp tập 2 này có nhiều điều làm sáng tỏ Phật Giáo chân chánh qua những kinh nghiệm tu hành của các bạn cư sĩ đã từng theo giáo pháp Đại Thừa và Thiền Đông Độ. Các bạn ấy lấy kinh nghiệm của mình nói lên sự thật để loại trừ những tà pháp ra khỏi chánh pháp để mọi người không còn nghi ngờ và không bị kinh sách Đại Thừa lừa đảo nữa.

Trong cuộc chấn chỉnh Phật Giáo nếu có bàn tay của người cư sĩ đóng góp thì chắc chắn phải thành công, Phật Giáo sẽ lại huy hoàng.

Kính thưa các bạn, tập thứ nhất Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sị Vì Chánh Phật Pháp là

điểm khởi đầu các bạn cùng với Thầy đào móng, tập thứ hai ra đời là những viên gạch đá nối tiếp đổ nền móng và tập 3, 4, 5,... là những viên gạch xây ngôi nhà Phật Giáo và tập cuối cùng là bản tóm lược Giáo Trình Tu Tập Cho Người Cư Sĩ tức là bản đồ chỉ đường về xứ Phật cho mọi người cư sĩ tiến bước trên đường giải thoát mà mỗi bước đi đều được an toàn.

Khi nhận được cát đá của các bạn gởi về xây dựng ngôi nhà Phật Giáo, Diệu Quang quá cảm động vì biết rằng các bạn không bỏ một mình Thầy tả xung hữu đột giữa chiến trường của tà giáo ngoại đạo để dựng lên một nền đạo đức Phật Giáo cho loài người, để đem lại cho con người một sự an vui chân thật. Nhưng hiện nay sức khỏe của Thầy ngày một kém dần theo năm tháng, tuy rằng mọi người gặp Thầy vẫn thấy Thầy bình thường, đó là sự phục hồi của Thầy để tiếp tục sống và soạn thảo bộ sách đạo đức làm người trong những ngày cuối đời để không phụ lòng yêu thương của mọi người đối với Thầy.

Kính ghi,
Diệu Quang.
Chơn Như, ngày 23 tháng 1 năm 2001

TÂM NGUYỆN của GIA ĐÌNH MINH TÂM

Kính bạch Thầy và cô Út Diệu Quang,

Gia đình chúng con theo Thầy hơn mười lăm năm ròng rã. Mười lăm năm miệt mài làm kiếp cư sĩ, học ở Thầy từ mỗi lời chỉ dạy chi li. Mang về nhà cùng nhau khẻ lần khẻ lượt những chướng ngại mà Thầy bảo là ác pháp để mong tìm cầu những giải thoát nhỏ bé thực tại ngay trong cuộc sống hằng ngày.

Phàm sinh ra làm người ai cũng có tâm nguyện. Nhưng được gặp Minh Sư để hướng tâm nguyện mình thành thiện pháp, từ những cái thiện nhỏ chúng con được giải thoát của việc thiện đó ngay liền.

Nhớ ngày còn cắp sách đến trường, là một cậu học trò nhỏ, được cha mẹ cơ cực làm ruộng rẫy nuôi cho ăn học, không hề bận tâm tới kinh tế gia đình, chỉ biết cha mẹ lam lủ lo cho con ăn học thế thôi! Dù hoàn cảnh như vậy nhưng tâm trí con không hề bị chi phối về tiền tài danh vọng. Con cũng chẳng hiểu lòng con sao cứ hướng đến việc tu hành để được giải thoát như Đức Phật, mặc dù lúc bấy giờ con còn bé.

Lúc đó con thật là mơ hồ không biết giải thoát là thế nào. Thấy các vị Hòa Thượng ở chùa sao mà thanh thoát quá. Nghĩ rằng giải thoát tức là được như các vị ấy cũng đủ viên mản rồi.

Từ ý nghĩ mộc mạc ấy, cả nhóm bạn năm người cùng chí nguyện bỏ học kéo lên núi cao mong tìm đường giải thoát. Chúng con không một đồng, không một hạt gạo, nghĩ như Đức Phật tu hành không mang thực phẩm, ăn từ thiên nhiên mà sống và tu để chóng giải thoát. Mặc cho ở nhà cha mẹ bà con cô bác đi tìm trong lo âu thương cảm. Vậy mới biết đó là đã tạo ra ác pháp làm khổ người khổ mình. Sau vì giặt áo ở suối phơi trên núi bị chính quyền phát hiện lên bắt đem về báo cho cha mẹ tới nhận. Đó là một kỷ niệm khó quên. Kỷ niệm có nghiệp lực với Phật Pháp sâu dày từ thời niên thiếu này cứ đeo đẳng theo con mãi.

Rồi con lớn lên học thành tài thành danh trong xã hội; có gia đình con cái đàng hoàng. Lúc bây giờ con vẫn còn vấn vương với đạo pháp của Phật.

Chung quanh con những môi trường tu hành chỉ thấy chùa chiền tụng kinh gõ mõ, niệm Phật, v.v... Đến khi tuổi đã trưởng thành, hơi biết nhận ra dạng chân pháp, không thống nhất với Tịnh Độ Tông, Thiền Tông. Song lúc ấy con không thấy còn con đường nào để đi cả, vội vả thuyết phục vợ con qui y Tam Bảo của chùa Tịnh Độ, nhưng con thì không muốn qui y. Mặc dù vợ con vì thương các con mà miễn cưỡng qui y, nhưng thật ra trong lòng chúng con thấy bất phục với nghi lễ cúng bái qui y, phải cúng mâm cao cỗ đầy cho Phật, bỏ bao thơ tiền cho

các vị Thầy làm lễ qui y.

Nhưng cũng nhờ vị Thầy qui y đó mà chúng con có duyên gặp được Thầy. Thầy là huynh đệ với vị Thầy ấy nên lúc Thầy vừa ra thất sau bảy ngày đêm nhập định, tin này được đồn từ Tu Viện Chơn Không. Rồi từng đoàn xe lên Trảng Bàng đông như hội. Người ta truyền miệng nhau có một vị Hòa Thượng vừa nhập định bảy ngày đêm như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi xuất định, Ngài biết được quá khứ vị lai của mỗi người, có thần thông phép tắc, biết mọi thứ ngôn ngữ trên thế giới.

Gia đình chúng con cũng là một trong những tín đồ ấy, có nghiệp lực với chánh pháp nên lên cầu tìm. Chúng con nghe Thầy giảng, nhìn thấy Thầy ngồi đấy bằng xương bằng thịt hoàn toàn như mọi chúng sanh. Những Phật tử hỏi cầu nơi Thầy về thần thông, phép tắc, quá khứ vị lai, ước mong Thầy cho thấy kết quả sau những ngày nhập định. Nhưng từ Thầy chỉ có những câu giảng pháp ôn tồn: ***Phật cũng như chúng ta nhưng Ngài nhờ biết bỏ xuống hết nên giải thoát hoàn toàn, làm chủ sự sanh, già, bệnh, chết.*** Thầy không dạy những gì mới lạ, chỉ bảo rằng Thầy đang nói lại những gì Phật Như Lai đã làm được và dạy lại cho chúng ta làm theo.

Có lẻ gia đình con có duyên với Phật Pháp qua Thầy. Từ đấy đến nay chúng con bỏ hẳn mọi pháp môn khác, chỉ chú tâm theo Thầy học làm người giải thoát. Cũng may con có duyên lành nên cả nhà bốn người đều hướng tâm theo Thầy. Nhất nhất pháp của Thầy chúng con đều quán triệt và phát nguyện thực hành, người này níu dắt người kia đi trên đường chánh pháp dưới sự dẫn dắt của vị Minh Sư mà gia đình con tôn trọng tôn vinh là Phật sống. Chúng con có phước lớn, có duyên lành nên cùng một hướng đi, lại gặp vị Alahan đã thành chánh quả, không sợ lầm đường lạc lối nữa.

Nghe Thầy giảng thời Đức Phật có thật nhiều vị Tỳ Kheo theo Phật tu hành, cả hàng cư sĩ cũng bỏ nhà, bỏ tất cả theo Phật mà mơ ước, mà cầu tìm. Như hiện nay sau 2,543 năm, gia đình chúng con cũng vẫn còn ở ngoài vị trí mà bấy lâu mình mãi mong chờ mà chưa dấn bước.

Thầy ơi! Những gì Thầy dạy, chúng con đều hiểu biết hết. Nó mộc mạc, đơn sơ, mà con người sinh ra ai cũng biết, cũng có thể làm được nhưng chúng con tại sao lại không làm được hỡi Thầy? Thầy dạy bỏ xuống hết sẽ được giải thoát hoàn toàn. Nhưng bỏ bằng cách nào? Bỏ ra sao? Khi mà thân nghiệp của chúng con huân tập nhiều đời nhiều kiếp, nó lý luận đủ thứ hết. Biết, biết rất rõ vì mười mấy năm theo Thầy đều đặn, khắc ghi lời Thầy dạy, nhìn thấy việc Thầy làm. Bỏ hết ngay liền thì bị ức chế, chỉ là gánh nặng cho Thầy sau này. Còn tu khẻ lần để huân tập nhiều đời nhiều kiếp cho vững chắc mai sau thì thấy hối tiếc, vì sợ kiếp sau lên có được may mắn làm kiếp người nữa không? Nếu làm được người thì phải làm lại từ đầu, vì từ lúc sinh ra đã không còn nhớ những gì của kiếp này huân tập, rồi có gặp chánh pháp không? Từ một đứa trẻ quên hết mọi sự thì làm sao biết để tu hành đây. Như Thầy đã ba đời làm Hoà Thượng nay lên phải gian truân trầm luân mới chứng quả Alahan trở thành vị Bồ Đề viên giác như Đức Như Lai.

Gia đình chúng con đã có tâm nguyện mà không hoàn thành được tâm nguyện đó trong kiếp này. Khắc khoải âu lo cũng là ác pháp. Thôi thì con không khắc khoải lo âu nữa để ngăn ác pháp, và tập sanh thiện tăng trưởng thiện pháp. Mà cái thiện chân chánh nhất là sống không làm khổ mình khổ người. Muốn được vậy, phải có chánh niệm tỉnh thức.

Chánh niệm đó do thiền định mà ra, thiền định không ức chế tâm. Muốn không bị ức chế thì phải tu tập thường xuyên không lơ lỏng. Chúng con luôn tự tỉnh thức trong mọi hành động hằng ngày. Mỗi ngày mười lăm phút cả nhà ngồi thiền, mười lăm phút mở băng nghe Thầy giảng pháp. Mỗi tháng tập năm ngày Thọ Bát Quan Trai. Thời khóa thực hành thì rõ ràng, nhưng vì đang sống ngoài xã hội có mọi người, còn gia duyên trong cuộc sống, vì vậy chướng ngại pháp thường ập đến. Do duyên nhân quả nên mới có chướng ngại, đôi khi phải rơi lệ vì nó.

Con biết luật nhân quả phàm làm người thì phải có, không thể không có được. Nhưng nếu ta cương quyết bỏ sạch theo đường tu tập đúng đắn do Thầy chỉ dạy thì sẽ chấm dứt tái sanh luân hồi.

Thầy ơi! Tâm nguyện của chúng con thật rõ ràng, thấy biết nhờ Thầy vạch ra cho, nhưng còn thực hiện thì không được. Thầy hãy hộ trì cho gia đình chúng con với. Chúng con chỉ cầu xin và luôn có tâm nguyện được giải thoát ngay trong kiếp này. Gia đình chúng con không cầu tìm thần thông, phép tắc hay biết quá khứ vị lai gì hết, chỉ cầu sự giải thoát hoàn toàn cũng như hiện tại chúng con đang nghe Thầy tu tập thiện pháp để giải thoát từng phần nhỏ ngay liền sau mỗi cái thiện pháp chúng con đã làm.

Kinh ghi,
Gia đình Tinh Tâm.
20-3-2001

Chơn Như, ngày 23 tháng 4 năm 2001

Kính gửi: Gia đình Minh Tâm.

Tiếng kêu nức nở gọi Thầy cứu giúp các con trên đường tu tập: *"Thầy ơi! Tâm nguyện của chúng con thật rõ ràng, thấy biết nhờ Thầy vạch ra cho, nhưng còn thực hiện thì không được. Thầy hãy hộ trì cho gia đình chúng con với".*

Mỗi bức thư các con gửi về Thầy là mỗi tiếng kêu thương nghẹn ngào nức nở từ trong trái tim tha thiết tìm đường giải thoát ra khỏi dòng đời muôn vàn đau khổ. Thầy thương cảm và xót xa trước những tiếng kêu thương ấy, nhưng làm sao bây giờ? Luật nhân quả quá khắc nghiệt, không thể ai đi thay cho ai được mà phải chính các con. Phải thấy như thật đời khổ, khổ vô cùng khổ; mà phải thấy như thật các pháp thế gian là ảo mộng vô thường, có gì mà dính mắc không buông bỏ được; mà phải thấy như thật các dục lạc thế gian là trò cám dỗ dễ lôi cuốn con người vào khổ cảnh đau thương, thế mà ngu si gì cắm cổ vào đó; mà phải thấy như thật tình cảm gia đình là những sợi dây vô tình trói buộc chặt chẽ mọi người để rồi chết dần mòn trong khổ đau yêu thương từ đời này sang đời khác thế mà không bức bỏ nổi hay sao? Mà phải thấy như thật đời là một sân khấu của nhân quả, có gì đâu là chân thật mà yêu mến, không chịu rời xa; mà phải thâùy như thật đời là một bãi rác ô nhiễm, bất tịnh thối tha, uế trược, v.v... có gì đâu mà không nhàm chán để rồi phải chết trrên đống rác hôi thối ấy.

Xưa Đức Phật dạy: **Các Thầy Tỳ Kheo hãy quán tưởng nhàm chán các pháp thế gian thì con đường tu mới có giải thoát.** Nếu không nhàm chán, dù chỉ còn một chút xíu không nhàm chán thì xã tâm chưa thật sạch. Xả tâm chưa thật sạch thì con đường giải thoát chỉ mới bắt đầu mà thôi. Nói như vậy không có nghĩa là ức chế bắt buộc tâm mình phải nhàm chán mà phải do sự tu tập đúng cách thì tâm nhận rõ như thật các pháp thế gian vô thường, vô ngã và toàn mang đến sự khổ đau, thì chừng đó mới thật sự là nhàm chán.

Kính thư,
Thầy của các con.

TÂM NGUYỆN TĂNG HỮU THỨC

ĐẠO PHÁP

Phật Pháp linh thiêng đạo sáng ngời
Hào quang tỏa sáng khắp nơi nơi
Xua tan tăm tối muôn ngàn kiếp
Thức tỉnh si mê vạn ức đời
Giới định tuệ hành không vướng mắc
Từ bi trí tuệ chẳng buông lơi
Chúng sanh mong mỏi tìm chân lý
Thoát khỏi trầm luân rạng đất trời
Tăng hữu Thức

TÂM NGUYỆN CỦA TỊNH BẢN

NỖI LÒNG TÌM ĐẠO

Con kính bạch Thầy, khi con còn đứng ngoài thế gian, nhìn vào trong Đạo, con mơ muốn về hình thể oai nghi của người tu sĩ. Nhất là con được xem kỹ những cuốn sách nói về đạo hạnh của Ngài Giáo Chủ, sự ham say về con đường tu hành đã khởi trong tâm trí con hơn bao giờ hết.

Xong con đã quyết từ bỏ tất cả để tìm đến chùa xin tu hành cầu giải thoát. Nhưng than ôi! Vào được sống trong chùa rồi thì càng tu càng thấy khác với giáo pháp của Phật. Ngậm ngùi mà con không biết than thở cùng ai, thôi thì nhắm mắt hành theo. Hành theo thì sợ nhân quả Địa Ngục, mà không hành theo thì cũng phạm tội, con biết làm sao bây giờ, khi quảng đời tu hành của con bị chìm đắm.

Vậy con đã lầm đường, đi trong đêm đen vô minh mà chưa thoát ra ánh sáng. Con thật bơ vơ lang thang trong suy nghĩ....

Kính thưa Thầy, may thay con gặp được một nhóm cư sĩ đệ tử của Thầy đang ở tại thất ngày đêm tu tập rèn luyện theo giáo án mà Thầy đã biên soạn. Sau khi được xem và nghe giáo pháp của Thầy, con như từ trên trời rơi xuống, giống như người chết được sống lại.

Hôm nay con viết bức thư này tha thiết thành tâm cầu xin kính mong Thầy từ bi lân mẫn cứu con với để cho con đến với Đạo giải thoát thật sự.

Con cầu xin hồng ân Tam Bảo gia hộ cho con chọn được đời sống bên đạo, dù cho thân xác con có vô cùng cực nhọc và vất vả, dù cho thân xác con có chết đi trong tu tập con cũng xin cố gắng không hề vi phạm những giới luật mà Đức Phật đã dạy.

Con thành tâm tha thiết kính mong Thầy từ bi lân mẫn cứu con để con được ẩn nương nơi công đức của Thầy. Ngày đêm con mong đợi tin Thầy và sự chỉ giáo.

Kính thư,
Con: Tịnh Bản
Ngày 5 tháng 2 âm lịch năm 2001

TÂM NGUYỆN CỦA DIỆU TỊNH

XIN CHO CON MỘT LỜI DẠY CHÂN THẬT

Kính thưa Thầy và Cô Diệu Quang,

Con là một Phật tử ở Tiền Giang, pháp danh là Diệu Tịnh đã được cô Út cho con về đây tu học lần đầu tiên, không chuẩn bị nên đã vô phép mượn giấy bút của Cô Út và kính gửi đến Thầy và cô Út thưa trình và học hỏi. Tuy tu học mới được ba ngày, nhưng tâm con cảm thấy nhẹ nhõm và an ổn vô cùng, dẫu không là bao nhiêu, nhưng đó cũng là một chút giải thoát phải không thưa Thầy và Cô?

Con đã có chồng và hai đứa con, sự vướng bận đó con cũng hiểu, con tự nhủ con sẽ, xả, ly, dần dần những gì mà con xả được vậy có được không thưa Thầy. Với tâm mong muốn đến với pháp Phật hoàn toàn và với ân đức của Thầy và cô Út xin cho con một lời dạy chân thật

với những dòng chữ xúc động ngoằn ngoèo này xin gởi đến Thầy và lời chúc dồi dào sức khỏe để hướng dẫn chúng con đi xa hơn nữa.

Con của Thầy và cô Út,
Diệu Tịnh

Chơn Như, ngày 15-3-2001

Kính gởi: Diệu Tịnh

Là một cư sĩ, con còn biết bao nhiêu gia duyên phải làm, đó là một bổn phận đạo đức làm người con ạ! Nhưng không phải vì thế mà các con không thể tu tập được.

Đạo Phật đến với mọi con người thì bất cứ trong hoàn cảnh nào, hễ là con người muốn tìm đường thoát khổ của cuộc đời thì vẫn có pháp môn để cho các con tu tập.

Thứ nhất đạo Phật dạy các con sống một đời sống đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người.

Thứ hai đạo Phật dạy các con làm Phật nghĩa là làm chủ sự sống chết và luân hồi.
Hôm nay là ba ngày con tu tập làm Phật, con có biết không? Ngày xưa Phật ăn ngày một bữa không ăn uống phi thời, sống không nhà cửa, không gia đình, đi xin ăn, sống đơn giản, sống độc cư, trầm lặng, không nói chuyện với ai cả, tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự, nhưng có một việc mà đức Phật làm đó là luôn luôn cảnh giác lúc đi, lúc đứng, lúc nằm, lúc ngồi đức Phật đều quan sát trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp để đẩy lui các chướng ngại pháp trên đó. Nhờ thế từ ngày này sang ngày khác tâm đức Phật không còn phóng dật. Đức Phật đã thành Phật.

Trước lúc nhập niết bàn Ngài di chúc lại kinh nghiệm này: ***Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật.***

Hôm nay con về đây là tu tập sống làm Phật, dù chỉ thời gian quá ngắn ngủi, nhưng con vẫn thấy mình làm Phật thật sự, vì bao nhiêu chuyện trần ai con đều trúc bỏ ngoài cổng chùa. Nếu con thật sự muốn tu tập thì con tìm thấy ngay liền sự giải thoát đó, còn nếu con không trút bỏ, dù bất cứ con ở nơi đâu -cảnh thiên đàng hay cực lạc- thì nó vẫn là địa ngục trong con, con khó mà tìm thấy con đường giải thoát của đạo Phật; sự tu tập của con chỉ còn là hình thức mà thôi.

Vì thế đức Phật đã dạy cư sĩ các con hãy tu tập Thọ Bát Quan Trai, một ngày làm Phật đấy con ạ! Phải tự thắp đuốc lên mà đi, chính con con phải đi con đường đó, không ai đi thay cho con được.

Chúc con tu tập xả tâm tốt.

Kính thư,
Thầy của con

TÂM NGUYỆN CỦA H.N.H.

PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY, NIỀM HY VỌNG CỦA CON NGƯỜI

Tác giả H.N.H 26 - 01 - 2001

Nhân một người bạn lầm nhận Bộ Đường Về Xứ Phật là thấy lỗi người đã khơi nguồn hứng thú trong tôi. Tôi chân thành biết ơn bạn.

Một vị Cao Tăng đã dạy cư sĩ:

"Việc người chớ móc chớ moi
Hãy treo gương thiện mà soi lấy lòng"

và chúng ta hãy nghe Ngài bày tỏ nỗi lòng:

"Buồn thay cho lũ ác tăng
Làm trò dối thế cho hư đạo mầu"

hay là :

"Thầy Chùa như thể cây sơn
Ngoài coi bóng láng trong thời mối ăn"

Hai câu thơ trên Ngài khuyên người cư sĩ tu thân, khẩu ý.

Bốn câu thơ phần dưới không phải là việc moi móc, mà chính vì Ngài đau lòng cho buổi Phật pháp suy đồi. Những sứ giã Như Lai phá giới lại chính là những kẻ đã biến Phật Giáo trở nên tệ hại nhất trong lịch sử Phật Giáo đương đại. Có những Chùa sữa uống thừa mứa phải nhờ đến chó uống tiếp, chớ nào phải đâu có lòng từ bi đối với loài vật là những chúng sinh tội nghiệp.

Đạo Phật là bóng mát hạnh phúc vĩ đại, là ngôi Pháp bảo vun bồi Tuệ Phật chảy vào xã hội để xã hội nhìn nhận rằng ngôi Pháp bảo ấy rất cần thiết cho cuộc đời về tính cách thanh cao, trong sạch, siêu mầu và những người tu sĩ ấy xứng đáng nhập vào dòng Thánh là đệ tử Đức Thích-Ca.

Từ góc nhìn đó chúng ta biết rằng Giới luật Phật rất cần cho lý tưởng ly dục ly ác pháp, làm chủ ý thức, làm chủ nghiệp lực và Giới sẽ giúp TU SĨ được có những cái nhìn trân trọng từ phía bá tánh. Có những CƯ SĨ tốt bụng nói lên những điều tác tệ làm chướng duyên cho sự nghiệp giải thoát?

... Những người CƯ SĨ phát hiện ra trong ánh mắt những người TU SĨ PHÁ GIỚI thường có những đóm lửa oán hận hơn là nhìn lại thực tại hoang phí lý tưởng giải thoát. Họ ỷ lại vào tính vị tha, tính giác ngộ của Đức Phật. Đạo Phật phải được hiểu là Đạo đức Giới luật. Khi mỗi người phải thông hiểu và tự trọng phẩm chất đạo đức của cá nhân mình thì chính cá nhân mình sẽ được hạnh phúc. Từ chân lý đầy tính giải khổ, đầy tính thánh thiện, nhất là không làm khổ cho mình và cho cộng đồng, được tích cực thiết lập trên nền tảng nhân quả thiện rồi kết quả chung cùng là làm chủ nhân quả, chấm dứt đời sống khổ. Phật dạy pháp môn xã ly thường tục trong nội tâm, nhắc tâm, hướng tâm thực hành trong đời sống và chính ngay những thời khắc độc cư yên tịnh. Những chân lý mà Đức Phật từ bi giáo dạy như Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu đề, Tứ Như-ý-Túc, Giới - Định - Tuệ, ... là những pháp hành cụ thể để có đời sống tránh khổ cụ thể.

Nói "**Ác Tăng**", nói Phật Giáo chuyên sơn phết bóng láng bên ngoài nhưng là thứ dõm bị "mối ăn", đó không phải là hũy báng, không phải là cách bắt cầu cho hậu duệ vô đạo đức khinh chê tăng sĩ một cách vô ý thức. Đó không phải là thấy lỗi người mà đó chính là lương tâm của bậc chứng ngộ. Đó là giải thích, xoa dịu những phẫn nộ của hàng tỷ người trên thế giới về sự biến chất của Phật giáo hôm nay. Ngày xưa, thuở giới luật nghiêm trọng có bao giờ chúng ta thấy một tu sĩ sắc phục Phật đi chợ mua sắm như người đời, bởi vì đã có những người hy sinh đời mình phụng sự cho Đạo pháp, họ vẫn để tóc mặc áo lam ngày đêm quên mình giúp tăng ni rãnh rang độc cư tu tập sớm đắc quả thánh. Không thấy lỗi người nhằm để tâm không phóng dật, để tâm ngăn ác diệt ác đẩy lùi những chướng ngại pháp đó là pháp tu tinh tấn của những tu sĩ chân chính. Nhưng muốn chấn chỉnh Phật Giáo ô nhiễm và hỗ tương cho những tu sĩ chân chánh, tẩy trừ Tăng tặc cho nên những nhà Phật-Tuệ có kinh nghiệm chuyên môn phải đau lòng nói lên một sự thật về sự xem thường giới luật của tu sĩ hôm nay, vì các ngài biết rằng không có giới luật thì những người ở trong ngôi nhà Phật giáo chỉ là những thành viên ô hợp trong đại gia đình Phật Giáo.

Tiếng nói của các ngài tuy có hơi trễ nhưng những âm ngữ ấy rất cần thiết bảo lưu. Cái nhân

không giữ giới nên cái quả phải tác tệ. Thỉnh thoảng ở một đại viện danh giá lại có chuyện ni cô đi hút thai, nhà Sư lại có con đó là thông tin có thật, nó làm choáng váng những người cư sĩ hồn nhiên thanh khiết, những cư sĩ thuần thành thì tỉnh mộng vì biết rằng mình bị lợi dụng, mình cuồng tín.

Khi đi thu thập những ác pháp nơi thế gian nhất là trong lãnh vực Phật giáo tôi thấy niềm tin của mình bị chao đảo. Tôi tỉnh mộng và khóc cho đến vở mộng. Tôi biết ra rằng khi thiếu đạo đức những tu sĩ đó là những kẻ làm hao tổn tiền của bá tánh, làm mất sự thanh nghiêm trong sạch của Phật Giáo. Không làm gương cho đời.

Ở ngoài đời khi nghe một Giám đốc tín dụng cá độ thắng sáu bảy mươi triệu, và những ai muốn vay phải biết phép nói nhỏ, nghệ thuật về thủ tục đầu tiên, những vị quan thanh liêm, những người dân lương thiện người ta đã thấy xấu hỗ trong lòng.

Khi những giá trị đạo đức bị suy sụp từ những người tu sĩ không giới luật nhan nhãn trước con mắt xã hội, thì sẽ có rất nhiều những đứa con bất hiếu với cha mẹ; họ đỏ đen, cá độ thua hàng chục triệu bên cạnh người mẹ già đôn hậu còng lưng bán từng rỗ rau nhỏ, từng bó huệ, từng bó bạc hà. Họ bị vợ con chưỡi là phải. Họ làm khổ vợ con, họ bội ơn những người bạn lành muốn lôi họ ra khỏi con đường đen tối khổ đau. Họ tôn vinh những kẻ nham hiểm, những cái ác đang cám dỗ họ. Họ khổ sao họ không nghi vấn từ đâu là nguyên nhân làm khổ họ và họ phải hướng tâm thường dặn dò tâm hãy đoạn tuyệt nó, hằng hướng tâm ngăn chặn ác nghiệp, qui y thiện pháp của tâm mình để có một đời sống thanh thản, hiếu thuận với cha mẹ.

Khổ do chính mình tạo và không ai ngoài chính mình diệt bỏ, sửa sai. "Đi cho biết đó biết đây" còn tôi đi cho lòng tỉnh biết dày vò khổ đau. Tôi có một người bạn lâu năm học Phật. Hôm ấy gặp tôi anh ta nói:

- Trong Pháp Bửu Đàn có dạy *"Không thấy lỗi người".* Đạo Phật giống như xã hội tùy căn cơ mỗi người chọn cho mình một lối đi.

- Anh đọc kinh mà chấp lầm như thế thì thực sự chưa hiểu được ý của Tổ Huệ năng. Cái lợi thế của Tổ là nhờ dốt nên không có duyên đọc những bộ sách tưởng giải của quí học giả tưởng tượng ra Phật Di-Lặc bụng phệ mặc áo hở hang, tưởng luận Quan Âm Bồ Tát, hý giải Tế Điên Hoà Thượng nát rượu, thịt cá bê bết. Tổ Huệ Năng là một minh hoạ của **Pháp trên tâm xã tâm,** ngay thân buông xã tột cùng, bất động tâm định trước mọi bất công ngã mạn, khoe khoang thức ấm khổ trược của đồ chúng, trong đó có một đại đệ tử của Ngũ Tổ đầy kho Phật học là Thần Tú. Do đó Tổ Huệ Năng dạy: "Không thấy lỗi người". Chữ lỗi ở đây là tâm còn tranh giành chức vị lục tổ, lửa tham, sân, si chưa nguội lạnh. Vậy không thấy lỗi là lời dạy thâm thúy, không nên lầm lẫn với sự dẫm chân xăn tay áo đi theo những pháp môn ngoại đạo qua hình thức Phật giáo.

Ngày xưa tu trầy da tróc vẩy khá lắm mới được Yết Ma, Giáo Thọ, Hoà Thượng, cao lắm đến Tổ Minh Đăng Quang vẫn là Đại-Đức. Ngày nay do câu "Không thấy lỗi" nên rất dễ dàng thông qua về lỗi đại giới, về lỗi vi phạm Giới Tăng Tàng, **ít chú trọng đến oai nghi tế hạnh chỉ chú trọng ở sự phong chức.**

Ở tịnh thất nọ tu pháp Di Đà có lẽ tu pháp ức chế sao đó mà trong tịnh thất sáng loà ánh sáng của chiếc ti vi đang tường thuật về trận thi đấu của Real Madrid và LaZio, thế mà cũng Thượng Toạ đường hoàng ngồi xem phim, xem bóng đá tỉnh bơ. Còn nói Phật Giáo giống như xã hội lại càng không đúng. Phật Giáo là nơi cô đặc những tinh hoa của trí tuệ, của những phẩm chất đạo đức thanh nghiêm cao đẹp. Thử hỏi một giáo sư không có chất sống, không có năng lực được chắt lọc sạch, thì ông kể như đi đứt đâu có cơ hội làm Thầy truyền thụ những tinh hoa văn hoá cho học trò.

Xã hội luôn hướng đến cái đẹp để phát triển thành tựu cho kỳ được cái đẹp thì xã hội ấy rất dễ sống ít khổ, nhiều vui, cơm no, áo ấm, nhỏ có lễ phép với lớn, có giáo dục, có văn hoá, ăn không ném rác bừa bải, không ồn náo nơi công cộng hoặc trong gia đình và trong mọi sự việc dù lớn hay nhỏ nhất định không làm khổ cho người khác. Không có năng lực, bằng cấp giả, giám đốc không có phẩm hạnh đạo đức, không có tu tâm sửa tánh làm lợi cho người.

Giám đốc kiêm hội đồng nhân dân cá độ bia hơi, xói mòn mồ hôi của nông dân. Dân đâu có biểu như vậy mà đổ lỗi cho dân biểu.

Xã hội như thế rất có hại, cho nên những nhà lãnh đạo cao cấp của ta luôn luôn thãy trừ chỉ lỗi và đưa những kẽ thiếu đạo đức ra khỏi cơ cấu bộ máy hành chánh là việc làm rất thiết thực và rất có đạo đức đối với Dân. Thú thật chức danh không hợp với năng lực đạo đức chỉ để lại nơi lòng người một chữ "ghét" to tướng "Người ta cúi đầu trước tài năng và bái tụng trước đạo đức".

Tài năng cộng với đạo đức xã hội là người chồng luôn tư duy không làm khổ người vợ, biết bế con quãy bị tiếp vợ là người phụ nữ yếu đuối trên quảng đường đời đầy cát bụi khổ đau. Mặt khác người vợ không nên xúi chồng tham nhũng, lạm quyền mà phải biết giữ mình thủy chung, góp lời hay ý đẹp cùng chồng dạy dỗ con cái sống có đạo đức, bảo gìn mái ấm hạnh phúc ích lợi gia đình, xã hội và tổ quốc thương yêu.

Chỉ những lỗi lầm cho mỗi người cho đến hàng tỷ người thấy có nghĩa là khai đường cũ cỏ mọc xanh rêu, để tránh cho họ những tiếng khóc vỡ mộng, để tránh những thảm kịch trong gia đình bởi sự mê tín những người lừa đảo tôn giáo. Khi con người sinh ra đời là đã huân tập sẵn những tốt xấu của chính mình do đó mà buồn vui khác nhau. Chơn sư gọi đó là thân duyên hợp (nhân quả) khi chúng ta nói có duy nhất một đấng Chí Tôn sinh ra núi sông đại địa, sinh ra mọi cơ quan cho chúng ta thì liền ngay đó chúng ta đã đánh mất Đạo lực phi thường của chính mình, chỉ mê tín thần quyền mà không động não tinh tấn thực hành phương pháp làm siêu nhân, phương pháp truyền lệnh điều khiển Gen, tế bào.

Ngày nay những Giáo sư thế giới đã nhận dạng được Gen người và lập bảng đồ Gen. Người ta biết cấy vitamin A vào cây lúa để tránh mù mắt cho con người do thiếu sinh tố A. Đó là công nghệ sinh học trong nông nghiệp. Chỉ có con người làm cho thế giới loài người sống có ý nghĩa hơn. Chỉ có mình làm cho mình hết khổ. Quí vị hãy nhìn kỷ xem có đức Phật thần thông vi diệu nào giáng xuống cứu người hết khổ đâu? Nhưng sẽ có khi chúng ta biết vâng giữ phụng hành, ngăn ác diệt ác vun bồi chất xám phát triển Tuệ tri, để sống ngay giữa ta bà mà lòng không đau khổ, không ô nhiễm môi trường sống.

"Phật trong tâm chớ có đâu xa mà tầm kiếm ở trên non trên núi" chính là nghĩa này.

Chơn sư dạy "Do có chư thiên tưởng, Phật tưởng, mà có nhiều ông tín đồ, nhiều cô Phật tử thường bỏ nhà cửa để lên núi, vào chùa tìm Phật, làm cho chồng con chưởi bới, hũy báng Phật pháp. Chơn sư dạy việc nhà chưa xong trách nhiệm mà vào chùa vào thất tu là thiếu đạo đức, chỉ có nhớ nhà, nhớ đủ thứ mà thôi!

Việt Nam ta sẽ không thua kém thế giới vì có Thánh Tăng chân tu. Sự đắc đạo là một kỳ công vĩ đại, vì mỗi gen tế bào não bộ trong ta biết bén nhạy, sinh động hơn nữa và lại biết nói yêu thương trên mọi lãnh vực nhân bản, đạo đức làm người, biết vâng lệnh.

Chúng con đang khát khao chờ đợi Bộ Đạo Đức Làm Người, vì biết chắc rằng bộ sách ấy là phiên bản của Tuệ tri, là nhân bản sinh khởi từ gốc Chánh Tư Duy giúp nhân loại tránh những vi tế khổ đau trong cuộc đời.

Có phước mới gặp ngay chánh pháp mặc dù chưa thực hành tích cực và trọn vẹn, nhưng hành ít có hạnh phúc ít, hành nhiều có hạnh phúc nhiều, Niết-Bàn có ngay tâm và ý thức giác ngộ là như thế. Phật giáo thanh nghiêm, từ, bi, hỷ, xã, thanh tịnh giải thoát cho nên là chỗ trú ngụ miên viễn của hằng hà sa số tâm hồn thánh thiện.

Đường Về Xứ Phật đã thực sự là một ích lợi sâu xa cho cuộc sống tâm linh con người. Người nào có duyên may đọc thì khó có ai lừa đảo được họ qua hình thức hoá trang tôn giáo. Họ nhìn và thấy rõ ràng những người tu sai chánh pháp. Họ có một tư duy chính chắn, có một lối sống đạo đức hướng tâm trong sạch giữa đời, luôn hướng tâm gần gủi Thánh Tăng để bổ sung cho nhân cách, biết nhẫn nhục một cách thanh bình do nhờ được dạy thuần tập xã tâm, tập ra lệnh cho tâm, tập sống không khổ mình khổ người.

Những tâm hồn vẫn đục, lệch lạc từ những tưởng luận, kiến giải ngã mạn, thường là lạc

đường trong vô minh kiết sử là những người đáng thương.

Ngăn ác diệt ác tức là đã đem những cành mai xinh cho mùa xuân tâm hồn mình, cho cuộc đời.

Ngoài những thông điệp của Đức Phật, ngoài giới luật nòng cốt cho cuộc đời tu sĩ và khi chưa bỏ sạch hết những dính mắt trần thế, thì cái thân ngồi thiền đó, nhưng tâm chẳng hề tịnh chút nào. Thấy vọng mà vẫn theo vọng qua lối sống phi giới luật, là sự phân liệt tư tưởng trong sa mạc mênh mông khổ lụy. Tu mà chẳng thấy Niết Bàn, thiên đường thì vụt tắt sau lưng, ngoãnh mặt lại những niềm kính tin vô lượng. Người chăn cừu đã bỏ bầy cừu non bơ vơ giữa những ý thức hệ, giữa chơn và giả, giữa đức tin và sự mờ lu Chánh Kiến. Người chăn cừu đã đi tìm danh lợi, chức phẩm, trang bị cho mình những kiến thức và tự xưng là tuyệt vời của thời đương đại, nhưng khi đem so với tuệ Phật với đạo đức Tuệ, thì mới rõ ra rằng là kiến thức kém phẩm và chính là tai hoạ cho con người.

"Đẽo với bào riết nó cũng tròn" chính là phương pháp bóc tách bỏ ra những chướng ngại trong lòng. Mỗi sát na chánh niệm tỉnh giác định, phát hiện những tư tưởng xấu vừa khởi lên xả bỏ gọi là ngăn ác. Mỗi hơi thở ra, vô không phóng dật luôn tỉnh thức thiện pháp gọi đó là định Vô lậu. Vô lậu là không khổ, một sát na không khổ là một sát na thanh thản. Chơn sư dạy tôi hãy chú ý những từ thanh thản. Thanh thản có lẽ là một chuỗi mắc xích kết đan mỗi Định Niệm Vô Lậu với Tỉnh Thức thường xuyên cho nên nói "hãy dưỡng nuôi chữ ấy trong lòng".

Đạo Phật dạy rất cơ bản và rất siêu khoa học giúp cho người phàm phu trở nên có văn hoá, có đạo đức, sẽ trở thành Thánh nhân tự tại vào ra nơi bến khổ tùy ý, nên có phương pháp Tứ Như Ý Túc. Đắc Tuệ nhờ tâm sạch và có lẽ lúc đó ta làm chủ bộ nhớ của nhiều kiếp vui buồn đời mình. Chơn sư gọi là hướng tâm vào Tam Minh sau khi vượt qua Tứ Thiền, tịnh chỉ được các hành tạng trong cơ thể. Khéo tách loại thau để có được vàng là một ý chí dũng mãnh. Dám nói thẳng những sai trái trong Phật giáo ở một cương vị phàm phu như chúng tôi là một đức Dũng gay go, nguy hiểm.

Bộ đường Về Xứ Phật không nhằm đả kích một ai mà Chơn sư chỉ nhắm vào hàng tỷ người trên trái đất đau thương này, đang mỏi mệt đợi chờ, đang trên hoang lộ khô cằn cây xanh Phật giáo. Họ đang muốn hiểu biết thực sự về Phật Giáo Nguyên Thủy. Họ muốn được truyền dạy hết nghề về sự thành tựu Tam minh.

Đường Về Xứ Phật là chiếc phao nối liền giữa hôm qua và ngày nay, vén màn vô minh, thắp sáng trí tuệ chân chánh cho con người, cho Việt Nam và thế giới. Cái cần của Đường Về Xứ Phật là mỗi chúng ta phải phân biệt cho rõ ràng những lời Phật dạy được giải trình cặn kẻ qua ngòi bút có Tuệ Chứng. Những lời dạy chân tình không dấu nghề gì cả, cho không bản quyền với chánh niệm rằng: **"Chẳng lẽ ngồi nhìn thiên hạ tu sai, hành sai đau khổ" không thấy Đạo Bồ Đề.** Dùng trí tuệ làm sáng tỏ lại Phật giáo chân chánh dĩ nhiên những lố bịch trong Phật giáo đương đại sẽ lòi ra nguyên tướng trạng. Điều này những người còn nặng vô minh kiết sử cho là thấy lỗi người đó là một sai lầm lớn lao.

Lẽ ra những kẻ cả gan ẩn dương nương Phật, sống nghinh ngang thất hạnh, vi phạm giới luật phải được trị tội và phải trả lời trước toà án lương tâm, trước qui luật Đạo đức, trước bá tánh mê tín đã đưa tiền cho các ông Tăng ngồi mát xơi bát vàng, không có thời biểu tu tập.

Đọc Đường Về Xứ Phật chúng ta càng thấy mình phải năng nổ hơn nữa. Biết hổ trên và rất đồng cảm với những người tu tập hôm nay. Lỗi không phải ở họ mà lỗi ở chỗ không may mắn gặp ngay chánh pháp của Phật, chưa gặp người thạo nghề tu và truyền dạy hết nghề. Đường lối tu tập hôm nay như một Linh mục đã nói: *"Từ bến giác đi về bờ mê".* Người tu sĩ hôm nay thạo nghề đời hơn là nghề Đạo. Ni cô ngồi xe ôm không ngượng nghịu tí nào ôm eo ếch nam nhân. Mặc áo ni cô mua bán dịch vụ ngay cửa chùa. Thầy tu ăn mặc xoa-siêu, tay nâng niu cặp táp như ngài Thứ trưởng, như cậu công tử nhà giàu hách dịch.

Đó là những hình ảnh sa đà nết hạnh của tu sĩ. Nói lên điều này tôi biết quí vị sẽ chê ông Phật ngày xưa thật là thô kệch, lỗi thời không cho quí vị ngồi xem phim trên mồ hôi nước mắt của muôn vạn nông dân nghèo khổ. Phải ngoảnh lại xem có biết bao em học sinh nghèo cần

tiền để tiếp tục học lên cao; còn biết bao nông dân nghèo thiếu vốn; hàng triệu triệu Phật tử thừa phước hữu lậu giàu có thay vì giúp cho những triệu triệu *Ông Tăng Bà Ni nhí nhãnh,* hãy hướng về phục vụ cho chánh pháp chân chính, cho kẻ nghèo, cho quê hương, Tổ quốc.

Lắng nghe tiếng hò trên sông chiều quê buồn mùa nước lũ *"Bìm bịp kêu nước lớn ai ơi, buôn bán không lời chèo chóng mỏi tay"* sao mà nó sầu vời vợi trong tận sâu thẳm tâm hồn.

Ở một nước nào mà mỗi mỗi người dân ai có công việc ấy, cặm cụi chí thú làm việc trí óc, lao động, chấp hành nội qui, có sự hỗ trợ vững vàng ổn định trên mọi lãnh vực: khoa học, thông tin, chuyên môn, đối tác, dịch vụ, nhất định sẽ cường thịnh.

Nước nào mà có rất nhiều kẻ rãnh việc ngồi quán cà phê bàn cúp FIFA cá cược, nhậu nhẹt, nhảy đầm trong một xứ sở còn lắm khó khăn tụt hậu và có lắm nhà tu xềnh xoàng Đời chẳng ra đời, Đạo chẳng ra đạo đó là một kết quả di hại cho đất nước.

Chê Đức Phật lỗi thời chấp Giới Tướng, vậy nơi quí vị tôi xin hỏi quí vị có nhóm lên trong đầu ánh sáng trí tuệ sâu mầu giải thoát hay chưa qua một lộ trình bốn, năm mươi năm? Hay kết cuộc là một ông Tăng Già lú lẫn hôn mê đi vào cõi Thiên thu chôn vùi trí huệ.

Vô lượng Phật tử chúng tôi mấy mươi năm theo Đạo vẫn phàm phu thấp hèn, biết pháp môn gì đâu mà thực hành, may gặp được Chơn sư quay lại diện kiến bờ giác. Chúng tôi luôn khởi động máy tâm xả trừ vọng hoặc, xét lỗi và xấu hổ về lỗi lầm, đẩy lùi lỗi lầm và cầu xin được chỉ lỗi để được xứng đáng vào hàng Nhập Lưu tứ chúng.

Mong sao có hằng hà sa số tu sĩ tu chưa chứng đạo chớ khá dạy người sai giới Phật, chớ muốn hơn Phật bày vẽ pháp tu vay tiền bá tánh. Đạo Phật vốn cần ở trí tuệ, chứ không cần chùa to lớn đẹp tựa cung đình, không cần nệm êm, máy lạnh. Vì sao, vì như thế sẽ vô ích tiền của bá tánh ngoan Đạo, tắt mất con đường giải thoát của sinh chúng trầm luân.

Phật tử chúng ta cần nên hiểu tột ý Tổ về lời nói *"Không thấy lỗi người"* vì nó ở một bối cảnh khác, vì trong lúc đó nếu thấy lỗi của họ ắt phải bị họ hại. Ngũ Tổ đã dạy Lục Tổ lánh nạn không thấy đó sao? Ngày nay cũng vậy họ bảo đệ tử thu gom Chánh pháp, đốt Chánh pháp, hay bảo đệ tử trả lại Chánh pháp cho Phật, vì sợ người đệ tử khi thông Chánh pháp sẽ thấy ra kẻ hở của họ, danh vọng của họ sẽ bị thiêu rụi. Họ dạy thiện ác lộn xà ngầu, dạy đệ tử Thiền tưởng, Thiền kiến giải, mờ mịt lý trí, rốt lại thầy lẫn trò chẳng thấy gì, cả cái lỗi của chính mình, của người tu Phật giáo hôm nay.

Cái nhân Thiện xưa nay kết quả vẫn là Thiện.

Tu ức chế suốt cả đời không làm chủ được Tham, Sân, Si.

Xã tâm, hướng tâm, buông ác ắt có an vui đó là sự thật.

Trung thần dẫu có chết vẫn làm rạng rỡ sử xanh. Chánh pháp có sáng rỡ hay không chính nhờ những bậc Cao Tăng đắc Đạo vui trong Tứ Thiền, Tam Minh, Niết Bàn an lạc.

Có rất nhiều tâm hồn thanh khiết Quay về Chánh pháp chính là nhờ cái Dũng của cư sĩ phàm phu dám đấu tranh với ác Tăng, hạ bệ mê tín xằng xiêng, những tình tang hát xướng dục lạc trong chốn Thiền môn nghiêm tịnh.

Ngọn đèn sáng với biển xanh mát tịnh, cộng với ánh trăng treo vằn vặc giữa đêm sâu, là hơi thở muôn đời thanh an hiền dịu...

Ngọn đèn trí tuệ bừng sáng cuối thế kỷ hai mươi là sự thu ngắn lộ trình cho muôn vạn trái tim trên bước về an vui dứt khổ. Mỗi chúng sinh tự đi trên con đường Tuệ ấy sẽ tránh khỏi những cuồng tín viễn vông hoang tưởng.

Mỗi chúng sinh sẽ biết rõ phương pháp thực hành xã, buông, ly dục. Đức Phật nói ***"Chỉ còn một chút dục dính trên đầu móng tay sẽ không có giải thoát".*** Chơn sư nói: **Còn phạm lỗi, còn sống phi giới luật, bẻ giới tức là dính dục, dục còn làm sao vào Sơ Thiền???**

Vậy thời chỉ cần sửa lối sống lại trong môi trường thanh tịnh thì những buộc ràng làm sao trói được. Ngày nào còn dục còn trạo hối, còn lợi dưỡng vô liêm sĩ thì ngày đó còn Thiền tưởng, còn bơ vơ trong cõi vô định và còn mãi mãi những người Phật tử đáng thương dầm mưa, dãi nắng hộ nuôi. Thiểu dục tri túc, không tiền bạc, không có tịnh xá để dịch vụ, thì đâu có khổ, đâu có gieo nghiệp lực.

Từ Sơ Thiền đến Tam Minh, mọi nghi vấn sâu nhiệm nhất được Đường Về Xứ Phật giải đáp cụ thể, thỏa đáng mọi tâm cơ. Tôi thấy đây là điều kỳ diệu của thế kỷ hai mươi và là một hạnh phúc vô biên cho những nhà trí giả tu học Phật và cũng là những nhức nhối khó chịu cho những tâm hồn vẫn đục hết phương tẩy gội.

Người nghiện rượu nặng khó xa lìa rượu, vì tế bào và ý thức của thần kinh thực vật vốn dĩ đã ghiền, dù họ biết rằng nhậu nhẹt luôn tuồng sẽ tổn hại tế bào não, giảm sức nhớ, tổn thương gan, là thiếu trách nhiệm, có lỗi với gia đình và xã hội, và họ đã hoàn toàn bất lực trước sức hút của dục. Do vậy đã làm người thì ngay thực tại cuộc sống phàm phu thế gian chúng ta phải có trách nhiệm với chính mình, phải chuẩn bị tiền của, phải có trách nhiệm với con cái, phải chịu trách nhiệm với xã hội. Khi những đứa con mình đi vào đời phải đem lại những thành đạt cho gia đình, xã hội. Cố gắng khi nằm bệnh hay qua đời bớt làm khổ lao cho con cái, hôm nay trác táng vui chơi, đánh vợ chưỡi con, hành hạ nô tỳ, mai kia là những ngày tháng đớn đau vô vị, là thảm kịch mông lung và vở lẽ ra rằng tội phước do mình tự tạo nào có Thượng Đế, Đấng Toàn Năng nào che chở cho mình đâu.

Lý nhân quả là một triết lý bất diệt của Đạo Phật. Lý duyên hợp, vô thường, khổ, vô ngã là bệ phóng vươn lên của vô lượng chúng sinh. Cứu cánh trí tuệ là trạm vũ trụ, chúng ta là những phi thuyền bé nhỏ bay lên lắp ráp với trạm phi thuyền vũ trụ không gian ấy. Khoảng không có muôn tỷ nguyên tử hữu cơ và vô lượng họ hàng của nó, tạo nên bao ước vọng bí ẩn cho con người. Luồng từ trường vĩ đại của không gian nối kết với từ trường trí tuệ vô ngại, tạo nên một không gian sống động kỳ diệu, vĩnh hằng trong hà sa thế giới trái tim người.

Người tu sĩ quay lưng lại với Chánh pháp là muốn chôn vùi mãi tuổi xanh bi tráng và muốn trốn chạy câu trả lời : *"Con người từ đâu đến, chết sẽ về đâu?"* Phật giáo rất cụ thể và sẽ trả lời hay giải trình cụ thể về sự tu chứng của mình và sẵn sàng chịu trách nhiệm cho đời tu sĩ của mình.

Con cá trên sông ô nhiễm hoá chất độc hại, con cá chết. Ngoài trời khí bụi làm cho con người khó chịu, nhưng môi trường thiếu đạo đức con người còn khổ sở hơn. Trong mỗi trái tim người có đạo đức, trần thế sẽ vơi đi phiền não trái oan. Trên lộ giao thông con đường hẹp một phần nào sẽ gây ách tắc, trong dòng thác người đó nếu có năm, mười người thiếu đạo đức phóng ẩu, vượt lên chẹn lối con đường sẽ trở nên bế tắc. Xe đậu trên cầu rước khách gây nguy hiểm giao thông đó là cái lỗi đáng chê trách nhất, có học luật mà vẫn vi phạm. Do đó từ ngay con người vô minh chúng ta biết sáng tạo sẽ thành trí Tuệ Phật, ngoài ra những thế giới đẹp vô hình chỉ là tưởng tượng mà thôi, là ru ngủ con người mê tín xa rời với thực tế an vui. Lý thuyết suông về Phật tánh, hay làm được chút ít việc từ thiện bèn gọi tâm đó là tâm Phật, kiến giải về thế giới Tây Phương, nói hư nói thật, nói tiệm nói đốn, ngay tâm liền an lạc đó là Phật tâm, ngoại giáo biệt tuyền bất lập văn tự,...

Kính thưa quí vị, đã lâu lắm rồi người ta mê lầm mà quên tu sửa, người ta quen lý luận, quen sống xô bồ bỏ luật, cho nên cuộc đời đã khổ lại chồng chất thêm cái khổ.

Ở ngoài xã hội sống buông thả, vô trách nhiệm, vi phạm pháp luật chính là cái khổ vô cùng khổ cho đời mình. Bốn hạt cơm đè chìm chiếc y, ý của Phật muốn lý giải cho việc ký hợp đồng vay gạo của bá tánh, nếu chân tu đúng giới hạnh nhất định hai bên đều có tăng trưởng phước đức, ngược lại mình là con nợ của địa ngục trần gian đau thương.

Người xuất thế gian trước nhất do giác ngộ tìm chân lý cứu khổ, không danh lợi hơn thua cao thấp, không Tiểu Thừa, không Đại Thừa, không Tối Thượng Thiền Thừa, không phương tiện, không theo thời mà chỉ nghe theo lời Phật dạy: ***"Nước mắt chúng sinh chứa đầy biển cả, đây là khổ và đây là pháp dứt khổ!!"*** Vì thế một đời sống xuất gia cần phải thiểu dục tri

túc, xã ly danh lợi ý phàm, sống thanh tịnh trang nghiêm giới luật, không tiền bạc, độc cư khất thực, ngày một ngọ tu chứng đạo vàng, làm gương mẫu cho Việt-Nam và thế giới qui kính. Một ông Sư, ông Thầy không nết hạnh sống lè phè, xem phim Hồng Kông thế mà ngày hội, ngày nhập hạ lại thuyết giảng, dạy giới. Tôi không biết Phật giáo thế giới có như thế không? Và các trường Phật Giáo Cơ Bản có hoan nghinh việc này không? Chùa chiền Tivi, đầu máy, xe Dream, tủ lạnh, xe con Toyota đâu có thua ngoài đời. Các chùa hôm nay những ngày lễ hội lại có tiết mục hát cải lương Đạo, hát nhạc Đạo du dương, có phải chăng những ngày lễ thiêng liêng đậm đà bản sắc Phật Giáo lại mưu ý biến thành những mùa lễ hái tiền. Và ai lại bảo xây chùa am cho lớn để thiếu nợ rồi phải khổ tâm nhọc trí làm choáng thời gian quí báu tu tập của Tăng Ni. Do thiếu nợ nên phải tìm cánh mời thiệp khánh thành moi hầu bao cư sĩ quần chúng, thết tiệc hai trăm mâm rồi đợt khác tám mươi mâm, bắt chước bên Mỹ gởi thiệp khắp tiểu bang nhọc nhằn toan tính trả nợ đời khổ quá?

Xem Đường Về Xứ Phật tôi trích ra một trong bốn phương pháp để tu chứng A-La-Hán thành kính gởi đến quí vị và các bạn.

SƠ THIỀN

1. Tịnh chỉ ngôn ngữ
2. Sống đúng giới hạnh
3. Lấy giới bổn Patimôkha phòng hộ sáu căn
4. Tu tập chánh niệm tỉnh giác định
5. Tu tập định vô lậu, diệt ngã xã tâm, quét sạch ngũ triền cái, đoạn dứt thất kiết sử tức là ly dục ly ác pháp.
6. Thiểu dục tri túc

Thưa quí vị, những người cư sĩ thế gian chúng ta thử thành tâm đem Sơ Thiền thôi để cọ xát với lối tu tập đương đại. Thưa quí vị, thưa các bạn, có phải chăng Đại Thừa Thiền hay Tối Thượng Thiền và Khất Sĩ hôm nay đã san bằng bình địa giới luật và sự minh triết thanh tịnh của Phật Giáo. Khi không có giới luật thì người xuất gia đã mất đi sự thanh nghiêm giải thoát, sự thanh thản bình an. Dây mướp, dây leo còn biết bỏ vòi bám dàn để phát triển hoa trái cho đời, người xuất gia tu sĩ sao không nương giới để hoá sanh thoát kiếp người trầm luân thống khổ, làm gương tốt cho đời. Do không giới luật và bản sắc Phật giáo không được trân trọng cho nên thầy chùa và quần thần của vua Khang Hy "đánh lộn" tưng bừng. Chùa Thiếu Lâm cùng Cái Bang náo loạn giang hồ, mở khai sát giới. Phim ảnh hiểu sai Phật Giáo quá đáng? Hay cố ý khinh thường nhạo báng? Đó chẳng qua là ảnh hưởng của sách tưởng giải: Tế Điên Hoà Thượng và Đại Thừa ngoại đạo biệt truyền. Thanh Hải Đại Sư lấy chồng, nhảy đầm tửu hậu.

Kênh truyền hình thông tin phương tiện truyền đạt đến đại chúng nhanh và hữu hiệu nhất. Vì vậy phải chọn lọc món ăn tinh thần cho đúng tâm hồn và bản sắc Việt Nam, loại bỏ những phim giết người, lừa cướp, dâm loạn hở hang, hút thuốc, đồi trụy, cờ bạc đấm đá. Hãy chiếu những phim có tính giáo dục đạo đức cao. Tôi xem nhiều vở cải lương thấy những người con đã lớn rồi, đã có vợ, có con hễ nói một lời là bẩm thưa mẹ, dạ thưa mẹ, khi có lỗi biết hiếu lễ quì gối cúi dài xin mẹ hãy đánh đòn tha lỗi cho con. Xin lỗi quí vị, tôi yếu đuối lắm, xem những phim mà những người con có hiếu như vậy tôi khóc thoải mái. Gần đây nghệ sĩ Bạch Tuyết thường áp dụng ngôn ngữ Phật Giáo và từ đó chuyển tải đạo đức cao đẹp cho đời, đó là một ích lợi lớn cho dân tộc ta.

Cái mầu nhiệm nhất của Phật Giáo dạy con người đi đến cứu cánh chấm dứt sanh tử khổ lụy và thiết lập Thiên Đàng tại kiếp này, và vô lượng kiếp sau bằng nhân quả Thiện. Cao siêu hơn nữa là dùng giới để tạo một môi trường tâm linh không đảo điên dính mắc ác pháp, để dễ dàng đi vào định làm chủ tâm mình, làm chủ cuộc đời mình trong quỉ đạo thánh thiện, tự dâng hiến tâm hồn trong sạch của mình cho chính mình, điều đó thật là thuần khiết, thật là thực tế, thật là chánh tín tuyệt vời nhân bản.

Trong xã hội ta người cư sĩ Phật tử có mặt khắp nơi từ giáo sư, bác sĩ, các nhà khoa học, sử học, văn nghệ học thuật, các nhà học thuật, ca sĩ, nghệ sĩ sân khấu họ đều hướng đến tinh hoa Phật Giáo để góp phần làm đẹp và góp phần xây dựng cho đời Chân, Thiện, Mỹ hơn, có lối sống đạo đức văn minh hạnh phúc, có tính dân tộc tuyệt hảo ngẩn cao đầu cùng thế giới.

Người tu sĩ bậc Thầy tâm linh, tu tập như thế nào đó để các người Phật tử như đã nêu ở trên cúi đầu tôn vinh bái tụng. Cái giường ngồi thiền của Chơn sư chỉ là một mặt đá lõm thế mà một Giáo sư đương đại: "Xin phép cho con ngồi để lấy cái đức". Đó là sự tôn vinh sâu kín của một nhà trí thức với một tu sĩ minh triết.

Minh triết có từ giới luật, A-La-Hán có từ giới luật và giới luật là con đường chân chánh để đến vô thượng Đạo. Những ai nói mà không hành giới luật thì tu vĩnh kiếp vẫn là ông Thầy tu tầm thường không có phát sáng trí tuệ gì cả. Chỉ có những vị dám cả gan nhìn lại quảng đường mà mình đã đi qua, biết nhìn những người đi trước mình tu pháp môn ấy do sai pháp, hay vì đường lối tu đã biến dạng mà tham sân si trong mình và người còn bén rễ sâu thì mới mạnh dạn đi tham kiến tìm Chơn Sư, sứ giả thực sự của Như Lai để tham vấn và hạ mình tẩy gội những tà tưởng ngã mạn lâu đời, để hoá xác làm Phật. Như Sư Đại Đức Thích-Giác-Thiện trả y lại Giáo Hội rồi ngược dòng Nguyên Thủy Chơn Như vậy.

Có một lần tham vấn với một Thầy Tối Thượng Thiền (vì tôi hỏi Thầy tu pháp môn gì Thầy nói: Thầy tu Tối Thượng Thiền.) Tôi hỏi: (Nhân ngày Thầy về thăm nhà):
- Đức Phật dạy pháp môn Giới-Định-Tuệ phải không Thầy?
- Đó là Tiểu Thừa chấp Giới Tướng.
- Vậy Tối Thượng Thiền tri vọng không theo vọng. Thầy hạ thủ công phu thế nào?
- Đã Tối Thượng rồi thì đi biết đi, ăn biết ăn, khát uống, ngay chơn tâm kiến tánh thành Phật.
- Thế à! Tu Tối Thượng Thiền sướng quá hén! Lâu lâu vọng tưởng quê nhà nhớ cha mẹ về thăm, chắc năm mươi năm sau gặp lại Thầy quả đạo chắc chẳng có gì tiến bộ. - Cười.
Ông Thầy giận và rủa tôi coi chừng nghiệp khẩu. Lạ chưa nói thiệt thà thương Thầy không hết nữa mà nghiệp cái nỗi gì!

Vậy những người làm bại hoại chánh pháp của nhân loại sẽ phạm vào điều mấy? Khoảng mấy? Có đoạ địa ngục không? Khi chết nằm rên hư hư đó hả?

Lòng tôi thương Thầy tôi nói tế nhị, tôi thẳng thắn đúng bái phục, sai thì can gián. Cái Chánh đạo quang minh của Đạo Phật là tất cả những tâm hồn minh triết gặp nhau trong bình đẳng tuệ tri. Không bán đứng linh hồn cho giáo chủ **"Không có thế giới vô hình mà chỉ có nhân quả luân hồi".** Trong thế giới bao la vô tận không có ai cai quản mà chỉ có nhân quả tương tác tạo ra đất, nước, lửa, gió, cây cỏ, thú, người, trời, Phật. Thân thể loài người, muôn vật có vô lượng tỷ tế bào, có những chức năng hoạt động trong đó, tinh vi, khéo léo và vi diệu làm sao. Đó là lý tiến hoá của muôn vật và không ngừng phát triển để thích ứng với môi trường. Nơi nào tăm tối đói khổ vô minh đó là địa ngục. Nơi nào có trí tuệ, có đạo đức sống thanh thản ấm no hạnh phúc đó là Tịnh Lạc Thiên Đàng. Thế nên qui luật của Đạo hay Đời, chúng sinh sống theo thiện pháp, giới luật, pháp luật từ đó phát triển tinh hoa trí tuệ, lột xác vô minh để có một đời sống không oan trái, không chìm đắm luân hồi đau khổ.

Mỗi kiếp sinh ra trong thế gian được mang thân người là một may mắn thứ nhất, do kiếp trước không làm điều ác đoạ. Chín tháng mười ngày nằm trong bụng mẹ là chín chữ cù lao ân đức của mẹ, có khi ra đời khó khăn mẹ phải chịu mỗ xẻ để đem con ra, mẹ phải mê mang mấy tiếng đồng hồ, tỉnh lại mẹ mới được gặp mặt con thơ chào đời, rót vào con những giọt sữa yêu thương, nhìn con thơ đầy đủ các căn, giây phút đi sông, đi biển có một mình nguy khốn, đã biến thành ngày vui nhất trong đời của mẹ, của cha, của ông của bà. Bé thơ chào đời cái may mắn thứ hai là được gặp ông, bà, cha, mẹ phúc hậu, hiền đức biết nhân quả thiện lành. Điều may mắn thứ ba quan trọng được gặp ngay Chánh Pháp, gặp thầy giỏi có đạo đức đào tạo năng lực trí tuệ để từ đó là hạt nhân cần ích cho xã hội.

Chánh pháp, Chơn Sư sẽ giúp chúng ta biết rõ những thứ nào là vô minh, những thứ nào là trong sáng, con đường nào có hạnh phúc, con đường nào sẽ kết tạo đau thương. Ban tặng cho ta một chân lý là khổ hay vui chính tại nơi mình gây ra, không có một Đấng Toàn Năng nào thưởng phạt hay bắt ta phải làm nô lệ, khuất phục, chúng ta chỉ biết cúi đầu trước đạo lý chân chánh. Trong thế giới dày đặc vô minh và khổ đau, ai có chánh pháp, có công lý sẽ có niềm vui bất tận, giống như con cá biết nơi đó là lưới câu, bẫy hang, gian hiểm nhào vô là bỏ mạng. Nhưng ai cho mình cái biết: đó chính là Thầy, Cô, ông, bà, cha, mẹ, Chánh Pháp Mâu Ni. Nương những tinh hoa tư tưởng và tự giáo dục chính mình phát triển trí tuệ. Có trí tuệ mới hiểu được những kỳ bí của Gen, của thần kinh, của thức và phương pháp để trở thành thánh nhân., siêu nhân. Đó là cứu cánh cuối cùng của nhân loại, của mỗi chúng sinh trên

hành tinh.

Khổ dường như là một qui luật dành cho con người, mà nguyên nhân của nó là do lòng phàm, tính thiếu nhân ái, v.v... nên mới có ra. Vậy để giảm thiểu tối đa khổ xin đừng làm khổ cho nhau, hãy **"nhẫn nhục, tuỳ thuận, bằng lòng",** hãy bình đẳng kính trọng lẫn nhau, giúp đở lẫn nhau vì đó là trách nhiệm của nghĩa vợ chồng. Đây chính là từ bi hỷ xã của Đức Phật. Phá vở vô minh sẽ có ngay mái ấm hạnh phúc, sẽ sống trong Thiên Đường, ngoài ra chỉ là những Thiên Đường tưởng tượng, bâng quơ, ru ngủ, lừa dối mà thôi.
Ở Tây Phương thơm nức sen hồng, đường cát vàng óng mịn như tơ, có lá sen xanh tạc tượng, tên người chỉ cần niệm Phật vô niệm sẽ được rước vãng sanh về quê hương Tịnh Độ. Chúng ta phải hiểu đúng như thế này:
Bình minh là sự nhô lên ánh sáng tình thương nhân ái, toả khắp núi sông, đại địa cho rừng lá xanh thơ, cho biển ngàn đủ đầy chất sống, hướng tâm đến một tương lai tràn đầy hạnh phúc. Buổi hoàng hôn mặt trời ngủ im lìm trong thức trí mênh mang hạnh phúc, bằng lòng với những niệm giác, hành chơn của suốt một ngày mà mình đã làm được trong mỗi suy tư. Thất giác chi là bảy lan can báu chắn che niệm ác: "Tuỳ Kỳ tam tịnh tức Phật độ tịnh". Phương Đông và Phương Tây là hệ quả chuyển dịch của trái đất.

Đọc câu : "Niệm Phật thời phải ráng niệm cho rành" thời phải biết cho rằng quê hương Tịnh Độ không có ở đâu xa mà chỉ có nơi những người biết thoát ra cho được, xã cho xong lòng tham, tánh sân, tâm si. Si mê cuồng tín, si mê linh nhiệm, si mê ức chế tâm, si mê tưởng chứng bên ngoài, si mê cảnh giới Tây Phương tưởng khi mà đang đứng trong cõi đời này ta làm khổ biết bao người, khi mà chúng ta chấp chặc tôn giáo chúng ta là số một, pháp môn của chúng ta là tuyệt vời. Chúng ta thường thần thánh hoá với các bạn về hào quang toả sáng của những người niệm Phật được Đức Di Đà rước. Vậy lịch sử thân thế Đức Di Đà thuộc người giống dân nào? Ngày tháng năm sanh trước công nguyên? Hay sau công nguyên? Thế giới Cực Lạc nó nằm ở hành tinh nào? Cách địa cầu chúng ta bao nhiêu năm ánh sáng? Chẳng qua là một bài pháp huyền phương tiện nén vọng niệm của các Tổ sau này lập ra. Chúng ta không sống vào thời Ấn Quang Đại Sư nên tạm căn cứ vào sách vở và để cho các bậc Cao Tăng bình luận. Chứ từ ngài Thích Thiền Tâm, Thích Trí Tịnh, v.v... trong thế kỷ này chúng ta chưa nghe báo chí, cơ quan truyền thông nói về hào quang phát sáng có Đức Di Đà đến rước. Từ nửa thế kỷ hai mươi trở lại đây, có vài nhà Khất sĩ, nhiều Cư sĩ Việt Nam và thế giới tu tập chẳng hay có vị nào được Đức Di Đà cởi hào quang xuống tế độ chưa? Hay chỉ là những lời đồn hoang đường. Cư sĩ chúng ta ngồi trên đống dục và ngòi nổ của Tham Sân, Si qua sự dính mắc, luyến ái vật chất, còn thích ở nhà sang trọng đủ tiện nghi. Xuất gia thì còn thích tịnh thất cho sang trọng, mặc y, áo cho đẹp, vải cho tốt, ra đường có dù lọng, ăn uống dư thừa, phái đoàn Phật tử ra về thì hỏi ông Tăng tri khách sao cúng dường có hai ba trăm ngàn vậy?

Chứng minh chỉ bấy nhiêu thôi làm sao niệm đến vô niệm? Làm sao niệm Phật cho rành, làm sao thấy vọng không theo vọng? Chẳng qua câu A Di Đà Phật là câu chào hỏi rất thân thiết nhuốm mùi đạo vị trong ứng xử với nhau, để dễ bề ngồi lại niệm Phật ức chế niệm ác trên lộ trình sơ cơ bám tạm phao nhỏ hướng đến xã tâm ái kiết sử. Ngày nào mà không xã tâm sạch hoặc nhiễm, thì chỉ ở cảnh giới thiện nhỏ thế gian mà thôi. Đạo Phật cái gì cụ thể cái nấy, không trừu tượng mơ màng. Đạo Phật kỵ nhất là thần tượng hoá, mê tín lừa đảo và kỵ nhất là chướng ngại pháp.

Hãy nghe Phật nói ***"Trên thân xã thân, trên tâm xã tâm".*** Hay ghê chưa. Ngay thân phàm, tâm tục làm một công việc chuyển hoá lập niết Bàn, Tịnh độ. Ngay thân người lập bản đồ gen; ngay con người nghiên cứu đối trị thân bệnh; ngay tinh thần mà tâm lý liệu pháp để giải toả ưu bi, trầm cảm.

Dùng giới luật đạo đức để thinh an, dùng pháp luật đạo đức để nối vòng tay lớn trong cộng đồng.

Dùng bạc vàng đô la tanh tưởi để khống chế, mua chuộc bẻ gãy công lý là ác pháp bất lương.

Nêu lên những điều kể trên là bằng tấm lòng chân thành để những hàng thức giả làm tốt cho một tôn giáo vi diệu, thanh thoát đó là Phật Giáo. Mạnh dạn loại trừ những hình thức nội

dung sau hàng ngàn năm chùm gởi trên cành hoa Phật Giáo, không hướng đến niềm hạnh phúc mầu nhiệm, mà chỉ gây hoạ cho nhân loại, cho thế hệ mai sau.

- Những pháp môn nào làm cho loài người thanh thản bình yên, đối xử với nhau bằng lòng từ bi vô lượng đó là chánh pháp.
- Những pháp môn nào làm cho con người không rướn cổ hơn thua, không còn một chút bợn nhỏ tham sân si đó là chánh pháp.
- Những pháp môn nào thực tế cụ thể nhiệt tâm ly dục ly ác pháp bằng đời sống thanh tịnh xã ly, mỗi bước trên lộ trình có ngay hạnh phúc đó là chánh pháp.

Dẫu sao đi nữa một người phàm của dòng dõi Sát-đế-lỵ tên là Sĩ Đạt Ta thuộc Ấn Độ, từ một chúng sinh tu thành Đẳng Giác Phật, để lại cho chúng sinh một giáo lý mầu nhiệm, trang bị cho mỗi chúng sinh là mỗi dũng sĩ đánh bại cái ác là lòng tham muốn và sự phóng dật, nói lên một chân lý Nhân Quả để từ đó mỗi chúng sinh tự chọn cho mình một lối đi hiền hậu, sạch trong, không gieo đau khổ cho mình và cũng không bao giờ làm bi khổ cho ai. Nghĩa là ngay con người mình mỗi phút, mỗi giờ thuần khiết, chuẩn bị cho tâm tập xã ly những phiền não, những niệm tham ác trong lòng. Có sẵn sàng thuần thục như thế thì đối cảnh tâm mới bình. Không chuẩn bị đánh giặc ác nơi lòng thì bị giặc lòng ác trược sai khiến. Vẽ tranh rồng sắc sảo thì đó là anh hoạ sĩ tài hoa, nhưng rồng đâu có, chỉ là tưởng.

Pháp tu tưởng ức chế niệm, muôn năm vẫn là tưởng niệm và tham sân si không bao giờ trốc rễ. Điều này tôi có nếm qua, và cũng đã bị rất nhiều chiêu bải hoải. Vì sân si vẫn còn đó muôn năm trong ký ức của người tu tưởng.

Hai mươi năm trước là một tỳ kheo y bát chỉnh tề, cũng khá hiền hậu và chơn tu, nhưng 250 giới Tỳ kheo dường như chưa chính chắn lắm. Vì ở tận trên núi cao, nên lâu lâu mới có đi bát hoá duyên xin ăn tu học. Những tháng năm đầu còn chắc lòng bền dạ với lý tưởng tu tập, dần dần có nhiều cô đệ tử xinh như mộng, lạ lùng thay nó có gì thay đổi trong lòng, cố đè nén đoạn diệt nhưng dường như nó mãi phóng dật tuông trào, những cô đệ tử đẹp như tiên kia không đến cho chút phẩm thực dường như nhơ nhớ trong lòng. Một hôm sư bà ở đồi bên cạnh biết được chuyện ấy mới thầm kín mời những cô ấy lại dặn dò giáo độ. Sau này tôi nghe lại như thế này:
- Các con à! Nhà sư tu có một mình, các con là những cô gái đẹp, là người nữ không nên đến giăng võng cạnh cốc nhà sư như vậy được, phạm giới đó!

Lúc xưa nghe mang máng các cô bị rầy, lòng trần tôi vi tế bất bình. Nay vị Sư bà, đệ tử Tổ Sư Minh Đăng Quang, đã viên tịch, trong tôi giờ đây dâng lên niềm thương tiếc vô bờ - Người hộ trì giới luật.

Nhờ phước đức sâu dầy nay gặp được Chơn sư, mặc dù chìm đắm nơi sông yêu ngàn thước nước, lòng vẫn mơ về bến giác năm xưa, và nhìn thấy rõ mồn một những gì đưa đến thối chuyển và sáu căn không phòng hộ, ngã mạn sẽ đau khổ ra sao, đều rõ hết. Biết ngài Thượng Toạ ngồi xem phim sẽ đắc được quả gì, và chức Thượng Toạ hôm nay biết rõ là lạm phát và đánh mất ý nghĩa, gây khó chịu rẽ khinh nơi bá tánh.

Cái tai hại của sự buông lung, không nội chiếu thấy lỗi mình, lỗi người và không thường xuyên tổ chức lễ sám lỗi, không đi theo tông chỉ của Giới Định Tuệ, người lớn phạm giới hay bất lực hoặc không đủ tuệ hạnh hay là xô ngã biên cương, nguyên tắc thù thắng của Phật Giáo thuần tuý. Do những triết luận mơ màng phải trái chánh tà thập cẩm, mà người Phật tử mất đi sự hiểu biết chân chính và tình cảm sùng thượng đã ngấm sâu thành một thói quen mê tín sai trái khó sửa.

Người Phật tử hôm nay hãy mạnh dạn sửa lỗi mình, và nhìn lỗi người để bức phá vượt lên. Vun bồi chánh pháp là trách nhiệm chung và người nói lên những sai trái trong Phật giáo là người có tâm nguyện với Phật giáo.

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

Đọc sách Thầy sáng niềm tin khất sĩ,
Rõ đường đi Đức Phật - Tổ Thích Ca
Biết tìm phao vượt khổ cảnh ta bà.
Biết mặt trái hiểm nguy nhà tam giới.

Thầy phẫu thuật những khối u đau nhói.
Nơi thân cây Phật Giáo mấy ngàn năm.
Phải là người Tuệ chứng với quyết tâm.
Đủ bản lãnh đại bi phò độ chúng.

Nếu nói mặc ai tự tu là đúng.
Thì chúng sanh sầu khổ biết nhờ ai??
Kiếp luân hồi oan nghiệt mãi tạo vay.
Người tu sĩ dững dưng vì chưa chứng

Đem kinh nghiệm chỉ cho người tu đúng
Tuệ quán sâu lợi ích của giới nghi.
Dùng thiền quang soi sáng những mê si.
Khất sĩ Phật là xả ly siêu thoát.

Kinh mầu nhiệm đã sẳn sàng muốn đạt
Phải có người Thầy giáo đạo chánh chơn
Học không hành nên lý tưởng chẳng chân
Chân lý đạo có lẽ đâu cong quẹo ???

Chốn thế gian khổ vui, sầu muôn nẻo.
Lòng thế nhân sâu hiểm thật không lường.
Cửa từ bi là Tịnh Độ tây phương,
Nơi thức tỉnh, giác lương tâm nhân loại,

Chánh đạo chính là đường đi tuyệt đối
Cỏ tà tâm sẽ được dọn thẳng ngay
Cho vạn đời cho thế hệ tương lai
Tu ích kỷ là bội vong chân lý

Ba y, một bát từ bi quãng đại.
Hạt cơm đời là ngọc bích bảo châu
Giọt mồ hôi đâu khác những chung dầu
Mà bá tánh đã hy sinh mang đến.

Nếu ai đó lỡ buông lung lơ đểnh.
Tức phụ phàng cái đạo đức đời tu
Mà quả kia là địa ngục ao tù
Lời Phật tổ nhiệm sâu thành mây khói

Đường Về Xứ Phật chỉ ngay tội lỗi
Sáng tâm hồn, chánh lộ rất quang minh
Người học trò biết quí trọng Thầy mình
Có đạo đức biết tôn vinh chánh pháp.

Thế hệ mai sau tìm nguồn tu tập,
Không thể nào lừa bịp phản sư môn.
Thầy triển khai giới luật Phật Thế Tôn.
Nhằm đáp ứng cho nhu cầu chánh quả.

Người tu hôm nay tà tà thong thả.
Mấy ngàn năm là Phật giả tiên tu,
Thỏng tay vào đời pháp tọa nhàn du.
Tay nắm đạo vin đời mãn nguyện.

Tu mấy mươi năm lẹ làng thăng tiến.
Đầu mâu ni nhưng đuôi lai thế gian
Bộ tam y nhất bát bỗng xinh sang.
Đời khất thực đã đổi thành tiêu cực.

Trọng chân lý kính Tổ sư, quí Phật.
Thời phải như ngài Nhị Tổ tu trì
Thánh quả có từ giới hạnh, giới nghi.
Không thể có nơi chân trời tha tưởng.

Phật giáo mông lung tuệ tà vô lượng.
Đường Về Xứ Phật rất an vui.
Mỗi hoa tiêu luôn chánh biện rạch rời
Tăng thánh hạnh vẫn là miền chân lý.

Kiên định với đường lối tu khất sĩ
Là bằng lòng y bát Phật chơn truyền.
Đường Về Xứ Phật giới hạnh rất tuyên dương
Diệt tà phổ chánh tương quan mật thiết.

Những ai mong mõi đạo thành tha thiết.
Không thể dễ vui giới hạnh tu hành,
Mỗi một ngày lặng lẽ sẽ trôi nhanh.
Ân tín chủ đàn na thêm trĩu nặng.

Nước mắt máu xương chính là quà tặng.
Cho những ngày mình gian khổ tu chân.
Sống xã ly thiểu dục quí thanh bần,
Giác ngộ đạo, cuộc đời tu trân trọng.

Có vài vị hiểu sai từ kình chống.
Do chính vì tự tung cái ngã danh.
Do bổn môn Phật tuệ chẳng viên thành.
Xa lộ đạo nhiều lối quanh hấp dẫn.

Tà pháp hóa thân trở thành khổ nạn!
Vô lượng chúng sinh khác vọng đạo mầu
Tọa thị mặc tình lòng chẳng xót sao?
Chưa thân chứng đã nổi danh giáo chủ.

Trên bước đường tu chưa diệt tận ngã.
Đạo chưa thành đi dạy đạo độ sanh.
Nên quẩn quanh, quanh quẩn mãi mê thành.
Thiếu trách nhiệm với đời tu, đạo nghiệp.

Cái nôi Phật Giáo chúng sanh mê tiếp.
Tự lo tu thánh thiện để siêu lên.
Không phải nơi tăng trưởng dục lãng quên.
Đời bể khổ kiếp trần luân sanh tử ...

H.N.H.
29-4-2000

TÂM NGUYỆN CỦA TRÚC TỊNH VÕ ĐẮC VI

CHƠN SƯ THÔNG - LẠC:
Dòng Thác Tuệ-Tri

TRÃNG BÀNG vùng đất địa linh,
THÁNH NHÂN, xuất hiện phát sinh mạch lành...
Nhân dòng PHẬT GIÁO tươi xanh...
Thiên-niên-kỷ mới chảy nhanh mọi miền...
VIỆT NAM đón nhận đầu tiên,
Dòng thác TUỆ hành tinh nghiêng chào!
A-LA-HÁN vị mầu sao!
Lời NGUYÊN-THỦY bao nhiêu sầu vở tan.
Bao năm tầm ĐẠO nhọc nhằn,
Quanh co lối cũ bụi ngàn phủ che.
THẦY THÔNG-LẠC hiếu ân thề,
Đạo không thành Đạo không về bến xưa.
Ân đức Cha, nghĩa Mẹ già,
Đời tu-sĩ nắng mưa đói... nghèo...
Gian lao chí Đạo càng cao,
Độ mình... nhân loại khát khao đạo vàng.
Cô em gái THÍCH-DIỆU-QUANG,
Cùng mẹ giúp đở động viên tinh thần.
Thế gian Ánh-Đạo huy hoàng,
Đời tan hợp nhớ ơn Vàng thuở kia!
Mẹ đi không hẹn trở về,
Tâm ân hiếu Mẹ vẹn bề NHƯ-LAI.
Tam minh trí tuệ hoằng khai,
Buông trăm hoa mộng ra ngoài: tánh chơn!
CHƠN-NHƯ xinh xắn lối mòn,
Vì trăm hoa mộng không còn khởi nghi.
Ta bà chói lọi Tuệ tri,
Mình, muôn loại liễu tri pháp hành.
VIỆT-NAM đạo đức quang vinh,
Dòng thác Tuệ cứu tinh nhân loài.
Chơn-Sư THÔNG-LẠC diệu vời,
CHÁNH CHƠN PHẬT GIÁO rạng ngời Thế Gian.

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni
26-01-Tân Tỵ, 2001
Trúc-Tịnh-Võ-Đắc-Vi

Những Vần Thơ Thế Kỷ

Đền chùa gỏ mỏ tụng kinh
Loanh quanh mỗi bửa siêu sinh nguyện cầu
Nguyện cầu chẳng ích gì đâu!
Cho sự giải thoát nhiệm mầu tánh linh.
Cái nhân dày dặc mê tình
Cái quả bi lụy, vô minh, mịt mờ.
Mỗi ngày gieo khổ người ta
Mỗi ngày giữa cõi ta bà khổ lao.
Nhân quả công lý liền nhau
Vô-Thượng-Phật... Tăng nào cứu ta???!
Ví không tu giới lơ là,
Sáu căn không tịnh la cà sáu duyên,
Âm thinh sắc tướng đảo điên,
Phân táng đạo lực ưu phiền khổ tăng.

Cửa thiền ngày tháng lăn xăn,
Gương xưa đã vở, đạo vàng ố hoen!!!
Tụng chân kinh tẩy ưu phiền
Mỗi trang CHÁNH-PHÁP cởi xiềng tối mê.
Tu lâu không chứng BỒ-ĐỀ,
Vì GIỚI-ĐỊNH-TUỆ chưa hề nghiêm minh.
THÍCH-CA đạo giác uy linh
THIỀN MÔN thanh tịnh siêu sinh giữa trần.
Tụng kinh rõ nghĩa là cần
Người tu sĩ buông dần thói mê.
Đến chùa trững-giởn kết bè,
Làm danh, làm lợi, u mê ích gì??.
CHÁNH-ĐẠO dẫn lối ta đi
Người cư-sĩ tuệ bi tuyệt vời...
Tham vấn đạo, mở tuệ tri...
Chuyên xã tâm sạch tế vi bụi đời.
Cảnh tịnh, giới hạnh, nội soi...
Đức Phật chứng đạo từ nơi tâm này.
Buông lung, phóng dật, suy đồi...
Đi chùa đâu khác lội bơi biển trần.
Thương người Phật tử dương trần,
Không chơn sư dạy dần dần tối mê!
Khổ đời nương chốn Bồ-Đề
Bồ-Đề xưa hởi đường về nhá nhem!!!!
Chánh pháp gặp hồi tối đen!
Phàm Tăng chưa thể mở then nhiệm mầu.
Ngắm xem cõi tịnh thêm sầu,
Mong thay Chánh-Đạo nhiệm mầu thế gian.

Ngày Lễ Tổ MINH ĐĂNG QUANG
Trúc-Tịnh Võ-Đắc-Vi, 2001

THƠ XUÂN

Xuân mơ Phật Giáo ngày mai,
Là trăm hoa nở trên đài sen thanh?
Mỗi xuân xả đoạn mê tình,
Lý chân tỏ ngộ, thực hành pháp môn.
Chuông xuân thanh thản tâm hồn,
Pháp âm vi diệu Thế Tôn nhiệm mầu.
Trúc xinh xanh đẹp lối vào,
Già Lam nghiêm tịnh xuân nào đẹp hơn?
Én xuân ríu rít về nguồn,
Như-Lai Sứ-Giả tâm hồn thảnh thơi.
Xuân thiểu dục Niết-Bàn vui,
Tuổi xuân Phật tử nếm mùi đạo chơn.
Xuân giới hạnh sáng mười phương,
Dâng hoa bái Phật ngát hương ưu-đàm.

Phật tử Trúc-Tịnh Võ-Đắc-Vi
26-01.âl-2001

VƯỜN THƠ CHÂN LÝ

Xuân rực rở như lòng người Phật tử
Rõ đạo lành, thức trí, tuệ quang...

Từ vô minh mơ ước Đạo huy hoàng
Và Đạo giác cho ta nhiều hy vọng.
Xuân am hiểu Đạo là nhựa sống,
Cho mọi người tất cả chúng sinh
Sống thanh chơn hạnh phúc cho mình
Xuân thánh hỷ kết duyên Đạo pháp.
Xuân cửa tịnh chung lưng xây đắp
Tạo Thiên đàng giữa tục khinh an
Một khối tình thương bên ánh Đạo Vàng
Trìu mến tựa Như-Lai thanh thoát.
Xuân hướng thiện xả tâm, đoạn ác
Giải oan khiên, thanh khiết trường chay
Hiểu... thực hành giáo pháp Như Lai
Xuân không phí tuổi xuân hoa mộng.
Xuân cửa Đạo trang nghiêm oai dũng
Khiêm tốn, dặn dò tâm xã sân si
Hướng vào trong Đạo có lối đi
Mê tín, phóng tâm rất sai chân lý.
Bậc xuất gia hay người cư sĩ
Có Giới-lành, chơn-lý có mùa xuân
Đạo phân chia giai cấp, lợi... danh...
Thì xuân ấy phải đâu xuân Phật giáo!...

Trúc-Tịnh-Võ-Đắc-Vi
26-01.âl-2001

NHỮNG VẦN THƠ THẾ KỶ

Cây "Ang-ten" báo điềm suy lụy
Của cuộc đời tu sĩ xuất gia
Giới Phật ngàn xưa cấm hát ca
Nơi cửa Đạo giúp tâm chánh định.
Tu phá giới buông lung bất tịnh
Tội lỗi vô cùng mất cả niềm tin
Là bội vong đời Khất-Sĩ ăn xin
Diệt ngã chấp nâng cao phẩm chất.
Tu lợi dưỡng giảm suy đạo đức
Có thấy đau lòng khi thuyết đạo chơn?
Đạo Phật giúp người đi đến thánh nhơn
Nào phải chốn lợi danh mê tín!...
Đạo Phật chánh chơn thế gian sùng kính
Phạm giới Tăng tàng đạo pháp tan hoang
Hướng dẫn người tà kiến mênh mang
Bát chánh Đạo còn đâu? - tan nát!
Người cư-sĩ khổ đời tầm giải thoát
Tăng giàu sang lưỡi sắc như dao
Nói một đàng làm trật giới tào lao
Biết không nói khổ tâm sợ đọa
Phật dạy biết đúng, sai, sa đà, thối hoá
Nói công tâm có tội gì đâu
Nhìn đạo mầu tan nát âu sầu
Ta nhắm mắt quay lưng sao nở??!
Biết không chơn bái quì tế hộ
Không thể đáp đền ơn Phật mười phương
Ta tôn vinh Tăng giới hiền lương
Không để Phật giáo thế gian nhạo báng
Người cư sĩ tuệ tâm bừng sáng
Sẽ giật mình tỉnh ngộ suy tư:

- Mấy mươi năm chánh lộ Chơn-Như
Bị cày nát bởi buông lung phạm giới.

Trúc-Tịnh Võ-Đắc-Vi

LỢI ÍCH CỦA CHÁNH-PHẬT-PHÁP

Chùa to Phật lớn rình rang
Là nơi du lịch tham quan rộn ràng.
Tiếng chuông thay tiếng nhạc vàng,
Dịch vụ mê tín xiêng xằng vái van.
Đức Phật chí tịnh nghiêm trang
Mê tưởng thần thánh thưởng ban si lầm.
Phật dạy nếu tạo ác nhân
Tức quả địa ngục nơi tâm của mình.
Khỏi cầu bái tụng khẩn xin
Chỉ cần hướng thiện quang vinh cuộc đời.
Đạo Phật trí tuệ tuyệt vời
Chánh-kiến tu Phật cuộc đời thảnh thơi.
Thiền-môn thanh tịnh gương soi,
Nơi dừng chân tạm cho người xuất gia,
Môi trường giải thoát lục hoà
Tịnh chỉ, phá thọ? ta bà hoá duyên.
Chùa giản đơn chẳng ưu phiền
Tâm không vướng bận, đảo điên danh đời.
Ơn Cha, nghĩa Mẹ cao vời
Ơn Phật tế độ, ơn Thầy nghĩa sâu,
Đáp ơn tu chứng đạo mầu,
Thời gian thắm thoát kiếp sầu mong manh.
Chùa to lợi dưỡng... đua tranh
Một mai bóng xế tan tành ước mơ,
Thân địa ngục vẫy tay chờ,
Tâm mê dục hoặc xoá mờ tuổi tên,
Bia đời mai mĩa oan khiên,
Thuyền từ giác ngộ lênh đênh dật dờ.
Thế gian qui kính, tôn thờ,
Nhờ Tăng giới hạnh chuyên lo tu hành.
Buồn thay ai nở mưu sanh,
Bon chen mê tín bán buôn thánh thần?
Sách viết không do người chân
Tưởng giải, mê tín hoá thân tội đồ.
Người xem trí cạn đâu ngờ
Tế-Điên Hoà-Thượng là trò quỉ ma,
Lừa đảo che dấu việc ma,
Văn chương triết luận, ba-hoa hại đời.
Đạo Phật cụ thể dạy người,
Tự thắp đuốc tuệ soi trời chơn-như.
Tham lam uế trược, tệ hư,
Ngục đá là quả, y như nhân làm,
Phật Bà nào có giáng lâm?
Di-Đà đâu có phóng tâm "ô-dù"?
Giật mình tỉnh ngộ mình ngu,
Ba mươi năm bị lời ru hoang đường.
Không buông tâm ác, đoạn trường,
Vì không biết pháp chân thường xã tâm.
Tụng kinh, niệm Phật vẫn lầm,
Do vì ức chế..không thường tập buông.
Mỗi hơi thở nhắc tâm thường:

Xã sân... xã chướng... nhắc đừng ác gian...
Quán thân như đất chuyên cần,
Lòng sẽ thanh thản dễ dàng xã tâm.
Thân như đất: ngã biệt tâm!!
Lòng ta như ánh trăng rằm thảnh thơi.
Phật dạy chính ngay thân người,
Học pháp buông xã..., nội soi nơi mình.
Mình là vũ-trụ nhiệm linh,
Chấm dứt sinh tử do mình không ai!
Thái-tử chứng tuệ Như-Lai,
Do môi trường định nhắm ngay pháp hành.
Mê tín thế giới siêu hình,
Thật là hoang tưởng phát sinh si cuồng,
Cơ hội cho kẽ bất lương,
Phát triển mê tín, gạt lường đức tin.
Giới đức trọng quỉ thần kinh
Thoát ly tà tưởng dọn mình bước qua
Đắc pháp hành tâm sáng ta,
Chánh Phật pháp dạy người ta siêu phàm.
Vào chùa phá giới lợi danh,
Là ma đội lốt. Chúng sanh khổ sầu.
Mấy trăm năm đạo pháp mầu,
Tam sao thất bổn ý đồ đại ma,
Xưng Đại-Thừa bủa thiên-la,
Vì tu tưởng tuệ hoá ra pháp tà,
Loanh quanh sáu nẽo ta bà
Tâm chưa xã dục ái hà trầm luân.
Bỏ pháp hành, thuyết pháp chân,
Pháp chân thành huyễn bởi tâm dục còn.
Mong người Phật tử hữu duyên,
Gặp tu chánh pháp chơn truyền Thánh-tăng.
Đạo Phật thanh tịnh, chánh chân,
Đạo ra Đạo, chùa ra chùa, Tăng ra Tăng,
Phật tử hiền hậu nghiêm trang,
Đời không nhạo báng, nêu gương siêu phàm.
Tuyên pháp hành, Đạo chánh chân,
Người Phật tử tinh thần tỉnh an.
Đến chùa liền có Niết-Bàn,
Dặn lòng bền giữa tâm vàng, ý chơn.
Thương người nhờ xã thua hơn,
Trong tim mỗi phút giây thường xã chuyên,
Xã chuyên dễ nhập Sơ Thiền,
Không xã thiền định khó yên tâm thần,
Xã tâm sạch chính Niết-Bàn,
Chơn sư... Phật... đạo vàng khuyến tu.
Ta Phật tử, trí mờ lu,
Soi đèn chánh pháp không hay tranh tài,
Mỗi dòng chánh pháp hành ngay,
Ba hoa đâu khác nhái ngài Phật gia.
Xưa nay tu niệm hằng hà,
Tham, sân, si sạch đặng là mấy mươi???
Khoe danh, biện tướng ích chi?
Chánh pháp giải thoát tuyệt vời gắng ghi...
Thông kinh Phật, tỏ lý mầu,
Sân, si tẩy sạch khác nào thánh nhơn.
Tu sao dứt khổ là cần...,
Gia đình oan nghiệt bể dâu buộc ràng.
Phật dạy thường xã... rãnh rang,
Đức hiền, nhân ái, lòng vàng mến trao.
Đừng đem đau khổ cho nhau,

Quán vô thường khổ hiểu sâu nghiệp người,
Khi ái kiết sử buông rồi,
Chơn sư dạy: "Sơ Thiền dễ thôi!"
Trong tâm còn chút dục đời,
Trăm năm khổ lụy, nỗi trôi, luân hồi.
Tu danh, tu lợi cả đời,
Tối mê, sanh tử cả đời tử sanh.
Ân chơn-sư dạ chí thành,
Ân Phật, ân tổ pháp hành kính trao.
Ai người tri kỷ xả mau,
Thiên đàng giữa tục trần lao tuệ mầu.
Đời bể khổ - Đạo thanh cao
Nhắc tâm hướng thiện kiếp sầu chóng qua.
Phật trong tâm nhờ thiết tha,
Hạnh phúc nơi cõi ta bà khéo tu.
Tu là sửa, xả tánh ngu,
Si ngu biết luyện tuệ tri sáng loà.
Mỗi gia đình có toà hoa,
Tất là nước Phật chan hoà trong tim,
Từ trong thế giới tâm hồn,
Hoa Sen sáng rỡ ngát thơm mọi miền.
Trong tâm chưa xã ưu phiền,
Tây Phương là tưởng hoang đường ước mơ.
Tu lâu Pháp Đạo mập mờ,
Thuyền trí huệ sóng to, bão chìm.
Đạo đức trong mỗi trái tim,
Người biết ngăn ác oan khiên không còn.
Xuống lên xa đoạ đoạn trường,
Lộ trình ác đạo si cuồng kết gieo.
Thảnh thơi, hạnh phúc, nhàn du,
Ác luôn buông xã... phước mầu phát huy.
Rõ vô thường, luyện trí bi,
Bát Chánh Phật dạy tuệ tri cứu mình.
Không mê tín: tánh huệ linh,
Đạo Phật dũng lực quang minh sâu mầu.
Lục-sư ngoại đạo kế sâu,
Hoá trang phá giới đổi trao pháp vàng,
Những ai mặc chiếc y vàng,
Tu bỏ giới hạnh là hàng lục-sư.
Lục-sư nương bóng đèn từ,
Lười tu, lợi dưỡng, tệ hư rõ bày,
Dùng giới, trí tuệ triển khai,
Chúng ta sẽ thấy đúng sai hiện tiền.
Thế kỷ mới nơi cửa Thiền,
Chướng duyên, ác pháp xin phiền đẩy lui.
Thiên niên kỷ mới muôn người,
Nghiêm gìn chánh pháp, giúp người chân tu.
Đời có chánh pháp Chơn-Như,
Mỗi người mỗi chiếc thuyền từ ruỗi dong.
Khổ đời là một con sông,
Ác nhơ, phóng dật, thua hơn, gạt lường.
Tâm chơn là cảnh thiên đường,
Tâm sạch là cõi Tây Phương nhiệm huyền.
Những ai mê tín quàng xiêng,
Ước mơ trừu tượng tất nhiên thiệt thòi.
Tây phương không có trên trời...
Tây phương... địa ngục chính nơi cõi đời,
Hạnh phúc, trí tuệ, an vui...
Hay là oan nghiệt lấp vùi đấy thôi.
Phật Giáo dạy pháp: bền soi,

Ngăn ác, diệt ác thảnh thơi miên trường.
Sống chuyên tà vạy oan ương,
Phật, Tổ, pháp luật chẳng nương cho mình.
Nực cười lắm kẽ xương minh:
Thánh thần gia hộ, cứu xin cho mình.
Nhân quả thiện là cứu tinh,
Nghèo vui tần tảo phồn vinh lâu dài.
Phật pháp chân chính Như-Lai,
Sẽ không dung kẽ hoằng khai pháp tà.
Mỗi người Phật tử chúng ta,
Hãy nên tuệ nhãn chọn ra lộ trình.
Chánh Pháp Pháp chánh quang minh,
Giới luật nhất định quả linh tựu thành.

02-03dl-2001
Trúc-Tịnh-Võ-Đắc-Vi

Tu Sĩ Bí Pháp

Là tu sĩ kiêm vai nghệ-sĩ
Thả hồn theo nhịp điệp xướng ca
Già Đời tu vui ngủ dục "tiêu-nha"
Khát uống, đói cứ ăn, mệt ngủ... ?

Là tu sĩ kiêm vai Kỳ Thủ
Bàn cờ tiên buồn quá rủ ren
Nhà sư cùng bạn xóm một phen
Tướng, sĩ, tượng, ngựa nhai "mộng lép"

Đời tu sĩ chùa xinh cốc đẹp
Cúc, lan, hồng những chậu "chồi khô"
Đường cỏ non chào đón quí cô
Người đệ tử "mê Thầy" "ố đạo"

Trăng lả lơi uống trà tuyệt hảo
Bạn tri âm câu kệ hoà ngâm
Ngay hiện tiền chẳng "kẹt" là tâm
Ngày ba bửa... khỏi lo... "bại chủng"

Ai sớm nắng, chiều mưa cung phụng...
Vì họ thương Đức Phật Mâu Ni!
Bỏ cung son, vợ đẹp, quyền uy!
Thế giới khổ tiến lên Đạo giác!

Bại chủng, tiêu nha, chồi khô, mộng lép
Dành cho người tu tưởng mà thôi
Tưởng Niết Bàn, Tịnh Độ vui chơi
Bẻ giới luật sống chung với dục

Niệm vô niệm... thất thời bái Phật
Cảnh giới này không có hoài mơ
Thấy vọng lòng lưu luyến tưởng mơ
Pháo, ngựa... vẫn vơ... chồi khô... mộng lép

03-03-2001
Trúc-Tịnh Võ-Đắc-Vi

ĐẠI GIA ĐÌNH PHẬT GIÁO

Tôi ước ao Phật giáo là ngôi nhà chung của nhân loại
Nơi ấy tràn đầy những kiến thức cơ bản...
Tập hợp tinh hoa chất xám cho người
Để đáp ứng đói nghèo... nhân mãn...
Vì đa số anh em chúng ta trên hành tinh đang đói...
"Đói" kiến thức làm cho công ruộng ấm no,
mãnh vườn xinh xắn...
"Đói" hiểu biết về giao thông an toàn,
tai hại cũa sự ham chơi hư hỏng,
Không chuẩn bị vào đời từ trí thức được gieo...
Ngôi nhà Phật giáo là tứ chúng cao siêu
Lấp lánh như những vì sao sáng soi trái đất...
Loài người là anh em thương yêu nhân ái
Thấm nhuần chân lý vị tha thuần khiết
Đạo đức chỉ đường cho nhân cách hành vi
Tôi ước mơ có giải thoát trong mỗi tư duy, chánh kiến...
Có ích lợi từ sự hiểu biết trên mọi lĩnh vực cuộc đời...

04-03-2001
Trúc-Tịnh-Võ-Đắc-V

TÂM NGUYỆN CỦA DIỆU THANH

Ngày mồng 9 Tết năm 2001

Kính bạch Thầy,

Sau khi được Thầy chỉ dạy. Về nhà con nổ lực tu tập và hiện tại con đang về đây để được giữ trọn vẹn giới luật và hạnh độc cư trong đầu mùa xuân năm nay.

Với không khí trang nghiêm thanh tịnh, của đêm giao thừa được sống giữa tập thể tu hành chơn chánh con cảm thấy tâm con được nhiều an ổn, tu tập có phần vững vàng hơn, có tinh tấn nhiều hơn là tu tập ở nhà. Có sự thanh thản an lạc khi con thực hành đúng những điều Thầy đã dạy. Con thành tâm kính chúc Thầy và cô Út được nhiều sức khỏe để chúng con nương vào Thầy mà tu tập tốt. Con xin trình pháp tu của con lên để Thầy xem xét đúng sai mà chỉ dạy thêm cho con.

Sau khi quán tứ niệm xứ và pháp hướng ly tham, ly sân mà Thầy đã dạy con có thể thêm vào những câu pháp hướng này, Thầy xem có phù hợp với đặc tướng của con hay không?

Quyết tâm đoạn diệt tham sân si phiền não.
Quyết tâm đoạn diệt tâm phóng vật.
Quyết tâm đoạn diệt hôn trầm thùy miên.
Quyết tam đoạn diệt tâm vô ký.
Quyết tâm đoạn diệt tâm ngã mạn.
Quyết tâm đoạn diệt tâm sân giận.
Quyết tâm đoạn diệt tâm buồn giận.
Quyết tâm đoạn diệt những tâm ác.
Quyết tâm đoạn diệt tâm ái dục.
Quyết tâm phải như cục đất. Ly dục ly ác pháp không đuọc giận hờn, phiền não nghe chưa.

Con tác ý những câu pháp hướng này với sự nhiệt tâm thì con cảm thấy tâm con nhẹ nhàng thanh thản hơn lúc trước nhiều, nhưng không biết có đứng hay không? Nên con trình lên Thầy. Kính xin Thầy xem xét và chỉ dạy thêm cho con.

Kính xin Thầy dạy cho con hiểu để phân biệt và thực hành tu. Thế nào là sổ tức ổn định hơi thở và thế nào là sổ tức quán ức chế tâm? Sổ tức ổn định hơi thở có phải là định niệm hơi thở hay không? Kính xin Thầy chỉ dạy.

3) Bạch Thầy trong thời khóa tu tập Thầy dạy tu định vô lậu dùng pháp hướng tu tập Tứ bất hoại tịnh. Bạch Thầy con chưa hiểu Tứ bất hoại tịnh là gì? Kính xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Con
Diệu Thanh

ĐỂ TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CON

Con trạch pháp những câu pháp hướng tâm như vậy rất tốt, tu tập sẽ có kết quả.

Sổ tức của Đại Thừa là điếm hơi thở từ 1 đến 10 rồi đếm trở lại hoặc điếm ngược đếm xuôi như vậy là sổ tức ức chế tâm.

Sổ tức không ức chế tâm là sổ tức 5 hơi thở rồi tác ý một câu pháp hướng rồi đếm lại 5 hơi thở. Cứ như vậy tu tập cho hết giờ.

Con nên đọc lại tập 2 Đường Về Xứ Phật trong đó Thầy có giảng về tứ bất hoại tịnh rất cụ thể.

Phải cố gắng tu tập cho đúng cách thì tâm mới ly dục ly ác pháp hoàn toàn, chừng đó mới thấy được Phật pháp mầu nhiệm vô cùng.

Thầy giảng: Ngày 29/1- mồng 8 tết.

Tác ý một vài lần không có kết quả phải kiên trì tác ý thường xuyên, phải có thời gian lâu mới thấy kết quả.

Sống có đạo đức là sống lợi ích cho mình cho người.

Thí dụ: Bảo vệ môi trường vệ sinh chung có lợi ích cho mình và cho mọi người không thể xả rác bừa bãi có hại cho người.

Tu thiền phải có Thầy dạy rõ ràng, không thể tự tu, rất nguy hiểm, bị ức chế tâm không biết mà xã sẽ bị điên khùng tẩu hỏa nhập ma.

Người tu có đạo lực mạnh thì dùng tâm lực mà điều trị bịnh dễ dàng.

Ngày 19 tháng 2 năm 2001

Kính bạch Thầy

Con chưa hiểu điều này kính xin Thầy từ bi dạy cho con được rõ.

Bạch Thầy phương pháp của Thầy dạy là tu thiền xả tâm. Con không hiểu vì sao có những Thầy tu đã lâu năm còn bị ức chế tâm mà không biết để bị nhiều bịnh nguy hiểm.

Bạch thầy: Do đâu mà bị ức chế tâm, và bị ức chế vào những trường hợp nào? Khi bị như vậy thì xã tâm bằng cánh nào?

Kính xin Thầy chỉ dạy từng chi tiết của những trường hợp bị ức chế tâm mà không biết để chúng con đề phòng không phạm phải những điều đó.

Chúng con sống xa Thầy tu tập dễ bị sai lệch nên rất cần hiểu những điều này. Kính mong Thầy chỉ dạy.

2) Bạch Thầy khi có chướng ngại pháp trong tâm. Con phải đẩy lui nó bằng cách nào cho có hiệu quả nhanh chóng nhất? Kính xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Thời gian con sống ở đây tu tập được một tháng. Học tập và thực hành rất lợi ích vô cùng.

Cô Út cũng có dạy con cách xã tâm làm chủ ý rất là cụ thể và thực tế.

Con cảm thấy sống nơi đây thực sự có giải thoát. Giải thoát của thân tâm được an ổn thanh thản an lạc và vô sự. Con mong uóc có được nhiều dịp để lên đây tu tập . Được sống gần Thầy gần cô út , gần tập thể là một đại phước.

Ngày mai con phải về rồi, con kính lời chào Thầy và cô Út với sự trân trọng biết ơn và kính mến của con.

Con, Diệu Thanh

ĐỂ TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CON

1.- Quí Thầy không biết thiền định của Phật là thiền định xả tâm, nên từ xưa đến giờ Thầy Tổ đều chịu ảnh hưởng của kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ, do đó tu tập thiền định ức chế tâm mà không biết, đem dạy lại cho người sau và cứ truyền thừa như vậy. Tuy rằng tu không kết quả nhưng mọi người đều tin rằng đó là thiền của Phật nên không ai dám bỏ.

Đến nay Thầy chỉ thẳng và vạch ra những cái sai của kinh sách Đại Thừa, trong đó có pháp môn thiền định.

Khi nghe Thầy nói kinh sách Đại Thừa không phải của Phật thuyết và Thiền Đông Độ là thiền của ngoại đạo, là thiền ức chế tâm, thì tất cả tín đồ Phật Giáo đều dao động và hoang mang như từ trên trời rơi xuống. Nhưng sự thật là đúng như vậy, không thể nói khác được.

Quả đất tròn thì nói quả đất tròn, không thể nói quả đất vuông được, mặc dù lúc bấy giờ không ai tin lời khẳng định đó của ông Galilé là sự thật, vì thế mà ông bị giết chết. Ông đã chết trong sự dám nói thẳng, nói thật.

Hiện giờ Thầy cũng vậy, dám nói thẳng, nói thật và được có nhiều người tin và vì vậy Thầy sẽ cứu biết bao nhiêu người ra khỏi những loại kinh sách mơ hồ, trừu tượng, ảo giác này. Nó đã lừa đảo Cha Ông, Thầy Tổ của chúng ta từ hơn hai ngàn năm nay và làm cho số lượng biết bao người bị điên khùng vì những pháp môn này.

Do đâu bị ức chế tâm? Do không sống không đúng giới luật, không phòng hộ sáu căn, không ly dục ly ác pháp, không ngăn ác diệt ác pháp, không đẩy lui các chướng ngại pháp trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp.

Bị ức chế tâm vào trường hợp nào? Dùng các đối tượng như hơi thở, câu niệm Phật, niệm chú, chăn trâu, giữ ông chủ, tham thoại đầu, tham công án. Đó là những phương cách tập trung tâm không cho niệm khởi.

Khi bị hậu quả của ức chế tâm như vậy thì xả bằng cách nào? Khi đã bị ức chế tâm thì không

nên tu tập những pháp đó nữa, phải tu tập lại cho đúng đường lối của Đạo Phật Giới-Định-Tuệ.

Khi thấy một đống rác mà không hốt cho sạch là ức chế tâm. Chưa ăn ngày một bữa mà vội ăn ngày một bữa là ức chế tâm. Tâm chưa ly dục ly ác pháp mà vội bắt tâm định trên hơi thở là ức chế tâm. Vì thế pháp môn sổ tức, tuỳ tức là pháp môn ức chế tâm; niệm Phật nhất tâm bất loạn là ức chế tâm. Do ức chế tâm như vậy mới sanh ra cỏi Cực Lạc Tây Phương tưởng.

2.- Khi có chướng ngại pháp trong tâm, muốn đẩy lui nó có hiệu quả nhanh nhất thì con nên tác ý một tướng khác với tướng chướng ngại pháp kia, thì sẽ đẩy lui nhanh chóng. Ví dụ: Tâm con đang sân thì con tác ý một tướng khác tướng sân như Tâm không được sân. Sân là ác pháp, là đau khổ, là nguy hại không lợi ích cho ta cho người. Vậy ta hãy đoạn dứt sân không còn lưu lại chút gì sân trong tâm ta nữa.

NGÀY 30 - 10 - 2000

CÔ DIỆU QUANG DẠY

1.- Không làm chủ ý là để tâm thanh thản dính mắc một điều gì. Khi có một niệm khởi lên thì tác ý để đánh bạt những tà niệm ấy.

2.- Sự an lạc trong tỉnh thức là đúng an lạc mà đắm chìm trong an lạc, người đến gần không hay là sai.

3.- Cứ lo xã tâm cho thật sạch, ly dục ly ác pháp cho thật sạch, không cần phải quan tâm đến Nhị thiền, Tam thiến, Tứ thiền.

Khi xã tâm thật sạch thì tự nhiên nhập được các thiền đó dễ dàng vì thế nên thường để tâm thanh thản an lạc. Niệm ác khởi lên chận đứng xã ngay liền. Niệm thiện khởi lên liền làm một việc thiện gì đó. Nhưng khi làm xong xã ngay không để dính mắc vào việc thiện.

4.- Để tâm bình thường, thanh thản, vô sự, không kềm thúc tâm, không tập trung tâm chăm chú quá, mà chỉ để ý bình thường, khi có một niệm khởi lên là tâm phóng dật, phải xã liền. Đó là làm chủ cái ý.

5.- Hằng ngày nên thường xả tâm bằng pháp hướng, nhưng không nên dùng pháp hướng liên tục mà thỉnh thoảng 2, 3 phút hướng một lần. Đó là ta quán xét tâm đang khởi niệm gì thì xã ngay niệm đó liền. Còn không khởi niệm thì tâm đang ở trong trạng thái an lạc tỉnh thức.

Qua lời dạy của cô Diệu Quang, ý Diệu Thanh hiểu: "Cô Diệu Quang dạy ngồi chơi để tâm thanh thản, khi niệm khởi lên liền xả rất hay. Như vậy ngời chơi cũng tu không còn thấy thời gian trống trải, rất ích lợi cho người giữ hạnh độc cư.

6.- Khi cô Út la rầy một người nào là để thử tâm họ còn sân hay không. La rầy thật cũng có và thử cũng có, thấy người bị la rầy thì ta lấy đó làm bài học, đặt mình vào vị trí người bị la rầy mà rút kinh nghiệm để xã tâm sân giận.

7.- Không dính mắc vào kinh sách và băng giảng mà phải thực hành cho đúng thì mới có kết quả.

8.- Khi dự định làm một điều gì - Thí dụ: Dự định, nhập thất, sống độc cư trăm phần trăm không nói chuyện với ai, thì nên âm thầm thực hiện điều đó, không nói ra, nếu nói ra thì gặp nhiều ma chướng không thực hiện đuọc điều mình dự tính.

9.- Ngồi thiền phải luôn tỉnh thức. Nếu không tỉnh thức sẽ đi lạc thiền, bị tẩu hỏa nhập ma. Khi ngồi thiền mà cảm thấy tâm thanh thản an lạc là đúng, nếu cảm thấy nhức đầu thì mau xả ngay, đi kinh hành để tâm bình thường trở lại.

10.- Dùng câu pháp hướng nào phù hợp với sự việc đang dính mắc mà xả tâm thì xả rất nhanh.

Ngày mồng 2 tết năm 2001 (25-1-2001)

CÔ DIỆU QUANG DẠY TIẾP

1.- Khi bị người nói oan ức, thì xã tâm không buồn giận mà tự kiểm tra lại mình có hành động hoặc lời nói gì khả nghi hay không mà đề phòng mà sữa đổi, để người khác không còn nghĩ mà nói oan cho mình nữa.

2.- Xã tâm tốt là khi sự việc nghịch ý đến mà mình biết mình không còn buồn giận là biết mình có xả tâm.
Còn khi người ta nói nghịch ý mình cứ mặc kệ ai nói gì thì nói trơ trơ như gỗ đá thì đó là ức chế tâm.

3.- Nói ra những điều mình hiểu biết cho người khác nghe, càng tăng thêm tâm ngã mạn. Cứ lo xã tâm tốt, tất nhiên sẽ sanh trí tuệ.

4.- Xã tâm được rồi thì không còn thích mặc đẹp, ăn ngon nữa.

5.- Ngồi chơi thấy không có vẽ gì là tu mà thực sự là tu rất nhiều.

6.- Lo quán xét cái tâm khi khởi niệm liền buông xả xuống liền.

7.- Sống chung trong tập thể phải hòa đồng với tập thể, nhưng giữ hạnh độc cư thì không được nói chuyện.

8.- Khi bị cô Út đập, thì xã tâm ngay liền không buồn giận. Còn ôm ấp giận hờn trong tâm ủ này, ủ mặt là tu sai rồi.

9.- Thực hành pháp hướng phải tỉnh thức trong câu pháp hướng và nhiệt tâm thì mới có hiệu quả của việc xã tâm. Thực hành pháp hướng mà tâm cứ nghĩ vẫn vơ thì pháp hướng như câu thần chú, đọc lên mà không có kết quả gì hết.

10.-Giữ hạnh độc cư không phải là luôn luôn nín lặng, nếu có người hỏi việc đáng nói thì phải nói, nếu lặng không trả lời là tu sai rồi.

11.- Người tu là phải biết dừng cái ý, ý hay khởi niệm phải làm cái này, nhớ nghĩ điều kia chuyện nọ. Thí dụ: Đang nhập thất ý nhớ nghĩ phải ra phụ bếp, rồi theo ý đó mà phải ra ngoài, như vậy là phá hạnh nhập thất là tu sai.

Khi đã nhập thất là quyết tâm ở trong thất, luôn luôn quán xét cái ý khi ý khởi niệm thì buông xả xuống liền, quyết giữ trọn hạnh nhập thất.

Nếu tâm còn loạn động thì không nên nhập thất, sẽ bị ức chế tâm, bị tẩu hỏa nhập ma, mà nên ở ngoài để xả tâm.

12.- Tạo cảnh vui hay địa ngục là do chính mình. Sống trong cảnh động mà xả tâm được thì chính nơi đó là Niết Bàn. Ở nhà biếp cũng là Niết Bàn chứ không phải ở trong thất mới thấy Niết Bàn.

13.- Khi nghe người ta nói mình một điều gì đó không phải mình làm thì không nên cải lại, vì cải lại là tâm mình đã dính mắc vào sự việc đó. Mình nên quán xét rồi xã tâm không màng đến điều người ta nói. Miễn sao tâm mình chơn chánh, ngay thẳng là được rồi.

14.- Dừng được ý là tập khí hiện tại diệt thì tạp khí từ quá khứ cũng diệt. Do đó khi bỗ thân này sẽ được tự tại. Khi ý được thuần thục sau này sẽ nhập các định khác dễ dàng.

14.- Làm chủ ý là phải biết điều phục nó, chiến thắng nó. Khi ý niệm khởi lên trong giờ tu nhớ cái này, làm chủ cái nọ, mình phải biết khắc phục nó, không cho nó khởi. Nó khởi lên hoài nó sẽ quen, mình phải cương quyết thắng nó. Khi nó khởi lên thì tác ý **"không khởi niệm nữa, phải buông xả xuống, buông xuống".** Tác ý lâu ngày thì sẽ làm chủ được ý.

16.- Khi người ta làm khổ mình là người ta đưa mình vào địa ngục, thì mình phải biết thoát ra. Trong cảnh địa ngục đó mình phải biết tạo cảnh an vui cho mình, không được quyền làm khổ mình.

17.- Người tu mà đắp y để cho người ta lễ lạy mình là còn danh, còn tâm ngã mạn. Người tu đã đập vỡ tâm ngã mạn thì không đắp y, không còn muốn cho người lễ lạy mình.

18.- Thực hành pháp hướng đừng tập trung quá sẽ thành ức chế tâm. Mà nên dùng pháp hướng với tâm bình thường thanh thản vô sự. Tu trong thoải mái dễ chịu mà có kết quả.

19.- Muốn phá hôn trầm phải đi kinh hành cho nhiều.

20.- Những câu pháp hướng mà Thầy dạy là của Phật, của Thầy. Người tu đến một lúc nào đó tự tâm phát sinh ra những câu pháp hướng thì đó là những câu pháp hướng của mình, hợp với đặc tướng của mình.

21.- Đừng nên khuyên người đi tu, để tự người ta ý thức cuộc đời là khổ mà tu là xã tâm mới được. Thấy cuộc đời còn vui thích, hoặc bất mãn gia đình, hoặc buồn khổ một chuyện gì mà đi tu thì xả tâm không được, chỉ bị ức chế mà thôi.

21.- Khi bị cô Út la rầy thì phải tự xét mình có làm điều gì lỗi hay không mà sửa đổi. Còn nếu không có lỗi thì phải biết rằng cô Út muốn nhắc nhở một điều gì đó thì phải tác ý buông xã hết không buồn, không giận thì mới xả tâm được. Đi tâm sự phân trần với người khác là tu sai rồi.

Kính trình cô Diệu Quang,

Những lời cô dạy con ghi khắc trong tâm và cố gắng thực hành theo lời dạy. Con ghi chép ra đây để Cô xem xét đúng hay sai mà chỉ dạy thêm cho con. Xem xong Cô phê bình vào tập để con biết mà thực hành.

Con cám ơn Cô nhiều lắm.

Con, Diệu Thanh

LỜI PHÊ CỦA CÔ DIỆU QUANG

Những lời Út đã dạy, em đều ghi đúng cả, chỉ còn cố gắng để tu tập xả tâm cho được. Xả tâm được là có giải thoát ngay liền, phải cố gắng tinh cần, đừng nên bỏ qua mà phí cả cuộc đời. Nếu không tu thì thôi mà đã quyết tu thì phải tu cho tới nơi tới chốn.

Thiền định của Đạo Phật chỉ có bấy nhiêu đây mà thôi, nếu ai thực hiện đúng theo lời dạy này thì muốn nhập định nào cũng dễ dàng như trở bàn tay, như lấy đồ trong túi (Định Như Ý Túc).

Xưa Đức Phật không dạy chúng ta ngồi thiền nhập định để thành Chánh Giác, mà chỉ dạy

chúng ta ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp, hoặc dạy chúng ta ly dục ly ác pháp, hoặc dạy chúng ta phòng hộ sáu căn bằng giới bổn Patimokkha, hoặc dạy chúng ta Ta thành chánh giác là nhơ tâm không phóng dật.

Cho nên 37 phẩm trợ đạo cũng đều giúp cho tâm chúng ta không phóng dật. Khi tâm chúng ta không phónh dật là chúng ta đã thành tựu viên mãn đạo giải thoát (làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi). Chừng đó chúng ta đã mãn nguyện lắm rồi phải không?

Sự hiểu biết là như vậy, còn sự tu tập thật là cam go và có nhiều thử thách, không đơn giản như chỗ chúng ta hiểu, nên phải cố gắng không ngừng, phải có sự tu tập liên tục. Đối với cuộc sống thế gian đâu có gì vui, đâu có gì là hạnh phúc. Toàn là những sự khổ đau. Vì thế, chúng ta phải tư duy suy nghĩ cho chín chắn để mà nhàm chán, nếu chưa nhàm chán thì chắc chắn con đường tu sẽ không đi về đâu được cả, chỉ là một tâm chứa đầy tham vọng. Phần đông người tu hiện giờ chưa có nhàm chán thật sự.

TÂM NGUYỆN CỦA NGHIÊM XUÂN TRƯỜNG

THƯ GỞI BỐ MẸ

Kính gởi Bố Mẹ.

Hôm nay con viết bức thư này về hỏi thăm sức khỏe của Bố Mẹ và cũng là để trình bày những hiểu biết của con về một tôn giáo có từ cách đây hơn hai ngàn năm - đó là đạo Phật, do đức bổn sư Thích Ca Mâu Ni là đấng giáo chủ. Con trình bày những hiểu biết của con để Bố Mẹ cũng được hiểu biết như con, để mang lại cho gia đình nhà ta cuộc sống an vui, hạnh phúc thật sự.

Về anh chị ruột của con chẳng có ai có được phước đức như Bố Mẹ đó là đã được nghe những lời thiện pháp trong những cuốn băng mà con đã mang về cho Bố Mẹ nghe. Và trong gia đình nhà con cũng chẳng có ai quan tâm hết lòng như Bố Mẹ đối với con - Ân tình này con biết làm sao cho kể hết được. Cũng do có sự quan tâm đó mà Bố Mẹ cứ luôn phải lo lắng cho công việc làm ăn của vợ chồng con. Sự long lắng đó cũng làm cho Bố Mẹ khổ sở nhiều.

Gia đình nhà con có chú Ba là người hay quan tâm tới mọi người và con cháu nhất - Chú cũng được nghe mấy cuốn băng đó, chú cũng chỉ nhận xét rằng đó là những lời thiện có sự phân tích khoa học và cụ thể. Con nghĩ rằng nếu chỉ hiểu biết và để đó mà không có những hành động cụ thể giống như những lời dạy trong băng đó thì cũng chẳng mang lại lợi ích gì cho bản thân và gia đình mình. Ví như một người cha dạy con: "Con phải chịu khó học vào để mà thi vào đại học cho đạt kết quả". Người con thấy đúng quá nhưng chẳng chịu thức khuya dậy sớm để ôn tập bài vỡ. Như vậy người con đó chẳng mang lại lợi ích gì cho bản thân mình, gia đình và xã hội.

Những lời dạy trong băng đó là một nền đạo đức cao đẹp và thiết thực nhất cho loài người. Những lời dạy đó là những lời mà cách đây 2543 năm chính từ kim khẩu Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho các hàng cư sĩ (cư sĩ là những người theo Phật nhưng còn ở trong gia đình của mình) để các đệ tử của Đức Phật có được cuộc sống hạnh phúc ngay trong hiện tại và cũng là để các đệ tử của mình tránh đi những rũi ro tai họa về sau này.

Phật Thích Ca Mâu Ni là một nhân vật có thật, trước khi đi tu hành Ngài là một hoàng tử con một vị vua giàu có bên nước Ấn Độ - do nhìn nhận ra cuộc đời có nhiều khổ đau từ nhiều góc độ, ngoài quyết đi tìm con đường giải thoát cho mình và cho mọi người, Ngài đã giữ khổ hạnh tột cùng trong sáu năm trời để từ bỏ lòng ham muốn của mình (đối với tất cả của cải tài sản vật chất danh lợi của mình, v.v...). Để từ bỏ lòng ham muốn, suốt 6 năm trời, Ngài ngày chỉ ăn một bữa, ngủ vài tiếng đồng hồ, ngày đêm miệt mài tu hành không chán nãn. 6 năm đó thân hình Ngài chỉ còn da bọc xương - rờ da bụng có thể nắm được cột sống. Khi xã ly và đoạn dứt được lòng ham muốn đó trí tuệ của Ngài được phát triển một cách tột bậc mà không có một người thứ hai nào sánh kịp. Chính do từ trí tuệ siêu việt đó mà Ngài đã phát

hiện ra nhiều chân lý nhiệm mầu, mà loài người không thể biết được - Và ngài đã dạy các chân lý đó cho các tu sĩ để giải thoát cuộc đời mình và dạy cho các cư sĩ để các cư sĩ làm theo, thực hành theo để mang lại hạnh phúc chân thực cho gia đình mình và cho xã hội.

Cuộc sống vốn có quy luật tự nhiên nhưng có thưởng có phạt rất chính xác, không hề sai sót một mãy may - Đó là quy luật nhân quả.

Ngày trước con cũng chỉ hiểu một cách đơn giản nhân quả là ai trồng cây gì thì hưởng trái cây đó. Do chỉ hiểu như vậy và để ở đó mà không có sự suy tư quán xét thường xuyên nên nó không mang lại lợi ích gì cho con và cho mọi người cả. Vì không thấu hiểu cho kỷ càng cho nên không hề biết sợ hãi trước những việc làm ác của mình mà chỉ có nghĩ rằng mình khéo che đậy thì không có ai biết được. Sự thật thì dù có không ai biết đi chăng nữa nhưng nhân quả, nghiệp báo cũng đưa đẩy để phải trả hết những nhân ác (hoặc thiện) đó thì nó mới thôi không gây tai họa (hoặc may mắn, nếu nghiệp thiện) nữa. Những tai họa, hoặc may mắn chính tự nơi mình gây ra mà loài người không hề hay biết mà chỉ biết đỗ tại số phận - Khi nói đến số phận thì con người phải chết cứng trong danh từ đó mà không thể thoát ra được - Sự thực thì số phận là không thực có. Số phận chỉ dành riêng cho những ai không biết cách để tự cứu lấy mình mà thôi. Nếu số phận có thực thì con người cứ để cho số phận trôi lăn như vậy chứ cần gì phải cứ làm lụng cực khổ, cần gì phải đến hôm tối lửa tắt đèn mà thấy công việc vẫn chưa xong.

Vì có những tai họa hoặc may mắn đưa đến mà loài người không biết từ đâu đem lại nên phải gắng cho nó cái tên là số phận. Con người ở đời không phải do tình cờ hay ngẫu nhiên mà tai họa đến hay may mắn đem lại mà tất cả điều do nhân ác hoặc thiện đã tạo ra từ trước; khi thời tiết nhân duyên đủ thì nó mới tác thành hậu quả. Con người ta sinh ra là do nhân quả và khi chết đi lại trở về với nhân quả để tiếp tục tái sanh (gọi là luân hồi) do vậy mà có những người rất là hiền lành tử tế chịu khó làm ăn cả một cuộc đời thế mà họ phải chịu biết bao tai họa như là bệnh tật, tai họa tử vong và làm ăn cực nhọc đó cũng chẳng thấy khắm khá nên được - Nhìn thấy cảnh tượng như vậy Đức Phật biết ngay đó là do những việc làm ác từ đời sống quá khứ của nguòi này, mà đến bây giờ họ phải chịu lấy hậu quả này.

Khi cha mẹ nhìn thấy một người bị bệnh suốt cả cuộc đời, hoặc tai nạn tử vong thì cha mẹ hiểu rằng đó là do quá khứ trước họ đã từng làm cho người khác khổ đau cùng cực. Cũng như vậy có những người sống được một đời sống rất dài, 80 - 90 tuổi, nhưng cũng có người mới sanh ra đã phải chết rồi. Đó là do nhân không giết hại chúng sanh nên họ được tuổi thọ rất cao - và cũng chính vì nhân giết hại chúng sanh mà họ bị bệnh tật, tai họa. Nhưng vì loài người không thấy rõ được điều đó nên cứ mặc tình sát sanh, bàn tay đẫm máu biết bao con lợn, con trâu con bò con gà, con cá, v.v... Và có những bàn tay đẫm máu bao nhiêu con người. Nói đến đây thì Bố Mẹ lại nghĩ ngay rằng thế thì còn ai dám làm ruộng nữa, bởi làm ruộng là phải diệt trừ sâu bọ và cả những loài chim chóc phá hoại mùa màng nữa. Chính vì cuộc sống không thể tránh khỏi kiếp nợ vay đó nên bất cứ ai sinh ra ở đời này thân thể đều phải mang bệnh tật. Cũng chính vì muốn giảm đi sự khổ đau cho loài người mà Đức Phật khuyên các cư sĩ là đừng làm nghề sát sanh hoặc đừng có lấy những xát thịt của chúng sanh như thịt gà, lợn, cá cua ốc, v.v... để làm đồ cúng lễ cầu phước thì sẽ không được phước mà chỉ mang họa thêm cho gia đình và bản thân mình mà thôi. Ví như gia đình có gặp chuyện rầy rà hoặc cải lộn nhau đó là họa đấy. Cũng trong thời đức Phật còn tại thế có rất nhiều những tôn giáo như họ thờ cúng thần lửa, thần mặt trời, cúng tế chư thiên, cúng tế thần tài, thần lộc để các vị thần này phò hộ, để gia đình nhà họ được sung sướng, để các vị thần này gia hộ cho họ tai qua nạn khỏi,... Do những mong muốn đem lại hạnh phúc cho bản thân và gia đình như vậy, họ đã giết cả 100 con dê hoặc cả 100 con lợn cho một buổi cúng tế đó.

Đức Phật nhìn thấy cảnh tượng này và Ngài biết rằng việc cúng lễ như vậy chỉ tạo thêm nghiệp ác cho họ và họ sẽ lại càng bị khổ đau hơn - Động lòng từ bi Đức Phật đến khuyên các gia đình này: ***"Các ông không nên cúng tế như vậy mà chỉ nên cúng tế với sự thành tâm của mình cùng với đồ cúng chay và hoa quả, làm những việc lành, sống có đạo đức không làm khổ mình khổ người".*** Nhờ những lời dạy này mà nhiều gia đình không còn mang xác thịt của chúng sanh để cúng lễ nữa và họ dần dần chiêm nghiệm thấy cuộc sống có đỡ khổ đau hơn. Do đó tâm họ cũng yên ổn và tin rằng kiếp sau mình sẽ không còn chịu những quả khổ mà mình đã ngưng, không gây ra nữa. Cũng có nhiều gia đình họ không tin, họ cứ bảo thủ ý kiến của mình là cứ phải cúng tế như vậy mới đúng cách thức, mới đúng

đường, đúng lối do truyền thống từ xưa để lại, phải làm theo tục lệ. Chính vì không hiểu nên bản thân và cả gia đình họ gặp nhiều chuyện rủi ro.

Kiếp sống của con người là nghiệp thiện ác tái sanh luân hồi chứ không có linh hồn đi luân hồi. Luân hồi ở đây phải hiểu là những hành động thân, khẩu, ý trong những việc làm thiện hay ác mà tạo ra nghiệp. Nghiệp cứ mãi tiếp tục tái sanh chứ không phải là có cái thân hay cái tâm này tái sanh.

Do muốn cho các đệ tử của mình thoát khỏi khổ đau và mang lại hạnh phúc cho gia đình, Phật dạy: ***"đừng có sát sanh mà hãy thương yêu các loài vật như con mình, đừng có tự mình làm khổ mình và cũng đừng có làm khổ người, đừng có tà dâm, đừng có trộm cắp, đừng có nói dối và đừng có uống rượu".*** Bố mẹ thử nhìn xem những gia đình nào mà làm những điều cấm trên thì cuộc sống của họ có được an vui hay không? Phải có sự chiêm nghiệm nhận xét thì mới thấy lời nói của Đức Phật là đúng hoàn toàn - khi đã biết đúng thì đừng nên làm nữa, đừng vì lợi nhuận đó mà mang lại khổ đau cho mình và mọi người. Ví như một người chuyên làm nghề mổ lợn để bán thịt, ta nhìn bề ngoài thấy họ mua được xe máy tivi, xây nhà xây tường - Nhưng thực chất bên trong tâm hồn họ lo lắng khổ sở, luôn bị sợ hãi và tai họa luôn luôn đến với gia đình họ - gặp những khổ đau và tai họa nhưng họ cũng chẳng hề hay biết gì. Và cũng chẳng hề biết sợ hãi trước những nghiệp ác của mình, chỉ thấy cái lợi, cái ham thích mà không thấy cái khổ, cái họa.

Một người làm nghề trộm cắp về nuôi sống gia đình mình thì không những chỉ riêng người đó bị khổ đau mà cả gia đình cũng phải chịu khổ đau vì những đồng tiền bất chính nuôi cả gia đình này.

Cuộc sống của con người có hai trạng thái đó là đau khổ và hạnh phúc. Đứng trước đau khổ thì ai cũng sợ hãi và trốn chạy nó, ngược lại, ai cũng mong cầu được vui vẽ hạnh phúc (mọi việc cầu cúng cũng chỉ là để mang lại hạnh phúc cho mình và gia đình) thế mà biết được nguyên nhân của đau khổ là do sự cúng tế ác độc, sát hại sanh linh thế mà cũng chẳng có ai chịu từ bỏ nó cả.

Nghe và biết điều này Bố Mẹ có thấy buồn cười không? Cuộc sống này phải tự mình cứu lấy mình bằng những việc làm thiết thực, bằng những lời nói chân thật, ôn tồn và từ ái, và bằng những ý nghĩ trong sáng lành mạnh, thì cuộc đời mới thấy hạnh phúc an vui. Bố Mẹ thấy được rằng cuộc sống này không thể có sự phù hộ của đức Phật hay một đấng linh thiêng, hoặc một vị thần, một ông thánh, một cô, một cậu nào cả. Đức Phật hay thần thánh linh thiêng nào đó sẽ không vì một nãi chuối, một thẻ hương mà phù hộ cho kẻ làm ác thoát khỏi tội lỗi, các Ngài cũng không vì một quả lễ to, nhiều lời cầu xin khẩn thiết mà gia hộ cho những kẻ đã từng làm cho người khác nghèo khổ được giàu có sung sướng. Nếu có sự linh thiêng của việc cầu cúng thì con người ta chỉ cần bỏ ra một số đồng bạc sắm sửa một quả lễ thật lớn, cầu cho thật thành tâm thì muốn gì phải được cái đó chứ. Đằng này con nhìn thấy những gia đình nào mà cầu cúng, điện thờ ... lại là những gia đình chịu nhiều đau khổ nhất. Trên gia đình nhà ta và cả dưới nhà anh Trang chị Hiển đều là nơi thờ đồng cốt.

Bởi cuộc đời của Mẹ cũng như chị Hiển đã phải chịu nhiều đau khổ nhiều tai ương nên phải nương nhờ vào cửa Điện để an ủi nội tâm của mình, và cũng phải rất vất vả, lo toan để cúng bái cầu mong cho cả gia đình nhà ta được hạnh phúc. Con rất hiểu rằng Mẹ chỉ vì lo cho con cái mà chẳng hề quản khó ngại khổ để lo việc cúng lễ, cũng chỉ vì thương con, thương cháu mà Mẹ có thể cáu gắt tức tối với Bố, với những người ngoài nếu như họ động đến con mình. Sự thật thì trong một cộng đồng gia đình chỉ cần một người khổ thì cả cộng đồng khổ, Mẹ khổ chúng con khổ; Bố Mẹ rầy rà, nói nhau các con cũng lắng lặng buồn chán, ngồi nằm ủ ê....

Để cho các đệ tử của mình thường nhắc nhở tâm mình và cũng là để nói về nhân quả, Đức Phật dạy: ***"Ai theo cái duyên nhân quả tạo ác là phải thọ lấy cái khổ".*** Vì thế, chúng ta không dại gì đem khổ vào thân. Từ nay cái tâm ta phải bỏ xuống để được an vui thanh thản.

Có 10 điều thiện mà Bố Mẹ được nghe ở băng và ngược lại với thập thiện là 10 điều ác mà người cư sĩ nào cũng phải giữ gìn 10 điều thiện và ngăn ngừa diệt trừ 10 điều ác thì mới có cuộc sống an vui hạnh phúc.

Viết đến đây con lại nghĩ đến anh chị con, ai cũng chỉ mãi mê kiếm tiền, kiếm sống, và cũng trong quá trình làm ăn đó đã tạo ra bao ác pháp để rồi cuộc sống đau khổ mà không hề hay biết. Ví như có thể vì ham chất chứa tiền của mà lở có một người để sơ sảy bị mất thì người kia sẽ mắng mỏ, tức tối. Lúc đó gia đình là địa ngục, Cũng do thiếu phước duyên nên chẳng có ai được nghe những lời thiện pháp mà Đức Phật đã dạy đó. Nếu không được gặp những lời của Đức Phật thì cuộc đời còn phải trôi lăn đau khổ biết chừng nào. Con người ta khi hết phước thì họa sẽ đến. Nếu không biết tạo phước cho lâu dài thì cuộc sống toàn khổ đau.

Đức Phật còn chỉ bảo cho các đệ tử của mình và mọi người trên thế gian biết rằng: ***"Nguyên nhân đau khổ của con người là do lòng ham muốn và muốn chấm dứt khổ đau là phải từ bỏ lòng ham muốn đó".*** Từ bỏ cái tâm ham muốn là từ bỏ cái này cái khác vật nọ vật kia, v.v.... Từ bỏ mà không mất gì hết, có nghĩa là có nhiều vật chất mà không làm nô lệ cho vật chất. Có như vậy thì nội tâm mới được thanh thản an lạc và vô sự.

Loài người do lầm chấp các pháp thế gian là thật có, các pháp là chỉ chung cho tất cả các sự vật, sẽ đem lại hạnh phúc cho họ khi họ được đầy đủ. Vì sự lầm chấp này, họ ôm giữ khư khư không chịu buông bỏ ra, do thế, ác pháp càng tăng trưởng, thiện pháp càng suy giảm, con người đau khổ lại càng đau khổ hơn. Ví dụ như mấy ông cho vay nặng lãi ở xã ta - họ cứ tưởng họ được sung sướng nào ngờ họ đầy những khổ đau và đến khi không thu được nợ về nữa lại càng khổ đau hơn. Ví như Bố luôn luôn giúp đỡ mọi người nếu có sự mất mát gì cũng không bị khổ đau như họ và có sự tự an ủi ngay trong lúc đó. Ví như Mẹ chẳng có bao giờ phải cất giữ tiền thật là quá sướng bởi chẳng bao giờ phải lo mất mát hoặc hao tốn. Đấy chính là sự giải thoát thế mà Mẹ lại không biết và cho đó là khổ.

Ở Tu Viện này, thời gian trước cũng có nhiều người đến hỏi Thầy Phương Trượng về thế giới siêu hình (đó lá ma, thần thánh, đồng cốt, v.v...). Con cũng xin ghi lại một số lời hỏi - đáp để Bố Mẹ cũng được biết. Thực ra con cũng không muốn trình bày lại những lời giải đáp đó bởi chắc gì Mẹ đã tin đó là sự thật. Mà cũng không riêng gì Mẹ mà tất cả các tôn giáo trên thế giới và cả khoa học hiện đại nhất cũng không thể giải thích nổi một số hiện tượng xảy ra - không thể giải thích nổi có ma hay không.

Chỉ riêng có đạo Phật mới dám khẳng định rằng không có thế giới siêu hình và chỉ có những người đã vượt qua cảnh giới vô hình đó mới thấy rõ được. Điều này có nghĩa là người đó **phải nhập được chánh định.** Trên thế giới hiện nay có lẽ mới chỉ có duy nhất một mình Thầy Phương Trượng ở đây nhập được định này - Thầy đã từng nhập định vài ba tháng mà không cần ăn uống gì, khi xuất định vẫn khỏe mạnh bình thường.

Có người hỏi có ma hay không? Đức Phật đáp: - ***"Khi cái cây chặt đi rồi cái bóng của nó có còn không?",*** có nghĩa là khi cái thân này còn là còn thấy được cái bóng của nó, khi cái thân này mất đi thì không còn gì gọi là ma nữa.

- Không có ma sao con đi đêm con cảm thấy rờn rợn như có người đi đằng sau mình và đôi khi có người còn nhìn thấy cả ma nữa.

Thầy đáp: *"Những cảm giác và hiện tượng đó đều do tâm mình đang sống trong tưởng tri, do đó tưởng ấm hiện ra khiến cho chúng ta thấy có như vậy".*

Có một nhà sư người Việt Nam, ở mỹ về đây nhờ Thầy chỉ bảo cách thức để giải trừ cái tâm bệnh của mình, đó là cứ mỗi khi ngồi thiền thì lại thấy ma quỷ hiện về phá rồi không tu hành được. Thầy Phương Trượng dạy: ***"Nên lo xả tâm, ly dục ly ác pháp chứ đừng ngồi ức chế, vì ức chế tâm nên dễ sanh các loại ma tưởng. Mỗi lần ngồi thiền mà thấy ma thì đứng dậy đi kinh hành thì sẽ khỏi."***

Cũng do từ thế giới tâm tưởng này của mình mà có người ngồi thiền thì như lên đồng nhập cốt, tự xưng là ông nọ, bà kia, cậu này, cô khác, nói ra những lời trên trời dưới đất....

Thầy có giải thích rằng con người sống trong dục vọng (còn ham thích nhiều thứ), khi ý thức của họ không được hoạt động thì tưởng tâm dục hoạt động rất mạnh. Đây chính là ma, là đồng, là cốt... Như vậy Bố Mẹ sẽ hiểu rằng ma, cô, cậu là do tự tâm mình lưu xuất ra chứ

không phải là có một cô cậu nào nhập vào mình được.

Ví dụ: Trong các cửa điện có tiết mục rất vui vẽ đó là hầu đồng. Khi ông thầy cứ đọc lời cúng, đánh đàn gõ chuông, và người hầu đồng cứ thả tâm hồn theo tiếng đàn, lời cúng đó; khi đó ý thức của người hầu đồng sẽ dần dần không hoạt động (một người gọi là nhẹ bóng là người ý thức không vững vàng) thì tưởng thức người này hoạt động; người đó múa chân, múa tay nói cười, quát nạt, hút thuốc uống rượu đủ hết. Do có sự tập luyện thường xuyên này nên có người mới chỉ nghe có tiếng đàn, cầu cúng ngã nghiêng là muốn nổi đồng ngay rồi. Những sự kiện đồng bóng đó con cũng thấy nó quá rõ ràng vì ngày xưa con đã từng học thần quyền và thần quyền này cũng là một môn pháp tưởng như là đồng cốt. Lời thề nguyện của môn phái này có nhiều điểm thiện, nhưng đường lối học hành thì chỉ chuyên dùng có tưởng thức mà thôi. Và đến ngày nay con mới hiểu một người mà chuyên sống trong tâm tưởng thì trí tuệ một ngày một u tối. Khi chết đi có tái sanh trở lại làm người đầu óc cũng bị ưu mê, học hành chẳng đi đến kết quả gì. Khi biết được sự thật này con cũng thấy quá sợ hãi với quá khứ của mình.

Ngày trước khi còn đang học thần quyền con có đi theo các anh học trước để trị bệnh, trừ tà, con còn gặp những sự kiện rất là ly kỳ mà đến ngày nay con mới hiểu được do đâu mà có những sự kiện đó.

Vi dụ: Khi chúng con đến một nhà có người bị ma nhập, trước khi đi chúng con bàn nhau những gì thì đến đó người bệnh đã nói ra trước rồi, làm chúng con cũng phải giật mình. Khi chúng con giấu bùa để đuổi nó đi, nó cũng phát hiện được bùa giấu ở đâu, khi dùng chú để đánh nó thì nó đánh lại mình còn mạnh hơn. Cho nên khi gặp những trường hợp đó ai mà chả hoảng hồn và khiếp sợ. Vẫn người bệnh đó mà có người trị không được mà người khác đến thì trị được. Đến bây giờ con mới hiểu rằng tâm tưởng của người trị và người bệnh có sự trùng hợp nhân quả với nhau nên có người chửa được bệnh có người không chửa được. Cho nên con có thể giải thích bệnh ở đây là như thế này: Người bị bệnh là do quá khứ đời trước họ đã tạo nghiệp ác nên đến đời này họ phải thọ lấy hậu quả khổ đau đó. Nhưng do họ cũng có tạo phước nên đến lúc này sẽ đưa đẩy có người đến cứu giúp. Người đến cứu đó sẽ phải gánh bớt nghiệp khổ cho người bệnh, do đó bản thân người này, hoặc gia đình anh ta sẽ bị tai nạn, mất mát tiền của, cải lộn nhau, v.v.... nói chung là tùy vào phước báo của anh ta mà tổn giảm. Những sự kiện trên là sự thật của những người đã từng đi trị tà ma.

Cũng như vậy nên mới có sự kiện có ông thầy cúng đến cúng thì bệnh khỏi, mà có ông cúng không khỏi. Về vấn đề này có hai điều cần nói:

1.- Người bệnh có nợ với ông Thầy cúng này từ quá khứ, nên cứ phải cúng liên tục thì bệnh mới khỏi; mỗi khi cúng thì chắc chắn gia chủ phải trả lễ bằng tiền hoặc vật chất rồi, và khi đã trả hết nợ mà phước báo của người bệnh không có thì có cúng gì nữa cũng không khỏi, mà khi phước báo có thì Thầy chưa đến cúng mà bệnh đã khỏi.
2.- Người bệnh này có cả nghiệp trộm cắp trong quá khứ nữa thì đến thời điểm này của cải phải tiêu tán cho đến khi hết nghiệp thì mới hết tán của.

Qua câu chuyện chữa bệnh ở trên Bố Mẹ cũng nhận thấy rằng đó là do nhân quả nghiệp báo từ quá khứ mà đến nay phải thọ chịu -Nếu con người mà không tạo những nghiệp lành từ kiếp này đây, thì mai sau cũng sẽ chịu những hậu quả đau khổ. Con cũng nói thêm về nhân quả. Một người mà có tính sân hận, cái tính này ngày một to lớn thì khi chết đi phải trãi qua nhiều kiếp đau khổ, đến khi được làm thân người thì hình thể xấu. Nhân quả nghiệp báo chi phối tất cả loài người nên con có kể ra cũng không thể hết được.

Có những bà đồng cốt họ không ở gần nhà mình thế mà họ biết tất cả các đường đi lối về nhà mình và họ biết được những chuyện quá khứ may rũi của nhà ta nữa. Đó chính là bà đồng đó đã dùng tưởng thức (nhập vào trạng thái tưởng này) để biết chuyện của người. Có thể giải thích thêm ở đây: Trong thân chúng ta có 5 uẩn (còn gọi là thân ngũ uẩn). 5 uẩn này từ lâu luôn bị ngủ quên, không ai đánh thức được. Khi một người bịnh bệnh thần kinh, tâm thần một thời gian, sau khi ý thức hoạt động được trở lại thì lúc đó bà ta có thể biết xem bói (nổi đồng bói) do khi bị thần kinh luôn sống trong tưởng thức nên có kích động đến tưởng thức là một uẩn trong 5 uẩn của thân -tưởng thức hoạt động do đó bà ta có thể xem bói được. Để bà ta có thể nỗi đồng lên được thì bà ta phải thắp hương khấn bái; do có sự khấn

bái đó thì ý thức hết hoạt động và tưởng thức trong thân được khởi động -họ bắt đầu xem bói.
Cũng do có người đánh thức được tưởng này hoạt động trong thời gian ngắn hoặc dài khác nhau nên mới có người xem được nhiều và cũng có người xem được ít. Và cũng phải do có sự tâm tưởng trùng hợp giữa người xem bói và thầy bói thì thầy mới xem đúng được.

Thực chất của việc xem bói, nổi đồng thầy cúng, v.v... chỉ là những hiện tượng dối gạt người đời để thu lợi, thu tiền về cho bản thân mà thôi, nên tốt nhất đừng có đi xem bói làm gì mà tiền thì mất mà tật vẫn mang. Mỗi khi đi xem bói về chỉ thêm lo lắng trong lòng, thân tâm không được an ổn, yên vui. Đã phải mất tiền lại phải thêm lo, như vậy có ai dại hơn người đi xem bói không ?

Đức Phật đã dạy rất rõ ràng là hễ ai làm ác sẽ phải thọ lấy khổ đau, ai làm thiện sẽ được phước báo; như vậy cứ đi xem bói để làm gì. Xưa cha mẹ của Đức Phật có tạo nghiệp ác gì thì ngài chỉ có khuyên đừng nên làm những việc đó, chứ đâu có nói Ngài cứu giúp những việc làm ác đó. Thế mà đến nay ta lại đi tin thầy bói cúng được cho ta khỏi hạn và phải chi xem sao mà giải được hạn thì con người trên trái đất này làm gì có ai bị tai nạn, tai ương xảy đến vì họ đã giải hạn bằng sao, bằng cúng hình nhân thế mạng rồi.

Đạo Phật là đạo được xây dựng trên toàn những điều thiện, nên nó được dành cho tất cả mọi người trên thế gian này. Và duy nhất chỉ có những người nào làm đúng theo những lời dạy đó thì mới có được lợi ích và những người nào luôn có ý thức với lối sống ít muốn biết đủ là người đó có được cuộc sống an lành và hạnh phúc nhất.

Xưa Đức Phật thường nhắc nhở mọi người phải luôn luôn trau dồi tứ vô lượng tâm, đó là tâm từ, tâm bi, tâm hỷ và tâm xả. Trãi qua thời gian quá dài con người thế gian và kể cả các vị sư ở chùa cũng đã quên mất sự nhắc nhở này, nên đến nay con người chỉ chuyên tâm chạy theo ảo ảnh của hạnh phúc có nghĩa là chỉ lo kiếm tiền của vật chất và khi kiếm được tiền thì cho đó là hạnh phúc (thực ra con người kiếm được tiền thì rất là khó khăn và gian khổ bởi được hay không còn phụ thuộc vào phước báo). Đức Phật dạy hạnh phúc của con người rất thực tế mà dễ đạt được hạnh phúc đó. Chỉ cần trong nhà cơm có đủ ăn, áo có đủ mặc và có cuộc sống bình yên, vui vẽ, thân tâm luôn được thanh thản thì đó chính là hạnh phúc chân thực, chẳng cần phải tìm hạnh phúc ở đâu xa, chẳng cần phải lao tâm hao sức để làm ra 50 chục, 70 chục ngàn đồng để phục vụ cho một bữa ăn thịnh soạn và cho đó là vui vẽ và hạnh phúc.

Thực ra một bữa ăn đó có để lại niềm vui gì đâu, nó chỉ là ảo giác dối gạt vị giác của ta mà thôi, và bữa ăn đó trôi qua quá nhanh chóng - cả cuộc đời này con người đã ăn biết bao món ăn nhưng có còn dư âm của vị ngon ngọt nào đâu vì thế tìm kiếm nó suốt cả cuộc đời cũng chẳng nắm giữ nổi nó. Mặc dù biết được đó là ảo giác lừa gạt ta nhưng ta cũng khó lòng mà từ bỏ được bởi thực phẩm đó rất cuốn hút và cũng là do thói quen từ lâu đời của con người - chỉ có khi nào ta thấy như thật - sự ham thích đó là nguy hại thì ta mới từ bỏ được. Ví dụ như ta khó từ bỏ việc ăn mì chính (bột ngọt, bột nêm).

Cuộc sống của con người là một trường đấu tranh không ngừng nghĩ để tìm ảo ảnh của hạnh phúc - Nếu một người luôn luôn tự bằng lòng với mình thì đó chỉ là cách ức chế lòng ham muốn để được an lành. Còn một người có lối sống ít muốn biết đủ là biểu thị một ý thức do sự nhận biết được tâm ham muốn là tâm khổ đau nên họ từ bỏ lòng ham muốn để hết khổ.

Con người sinh ra ở đời thì ai cũng có lòng tham cả, bởi vậy chẳng có ai nghĩ tới việc mình phải từ bỏ tâm tham đó. Do đó tâm tham muốn ngày càng được huân tập nhiều lên, từ kiếp này sang kiếp khác, do đó con người không thể thoát khỏi vòng khổ đau, chịu khổ đau muôn kiếp không bao giờ chấm dứt. Phật Thích Ca ra đời và tìm thấy con đường giải thoát cho con người là phước báu lớn nhất của loài người. Con người chỉ cần thực hiện đúng lời dạy của Ngài là ngay liền có sự giải thoát, có cuộc sống an vui thanh thản.

Cuộc sống của con người luôn luôn chạy theo lòng ham muốn và làm nô lệ cho lũ khát ái đó nên thành khổ đau.

Cuộc sống của con người luôn luôn thay đổi và hủy diệt, không để lại một chút tàn dư nào, nên sự khổ đau về thân xác của con người cũng luôn thay đổi, lúc thế này lúc thế khác, nên con người thấy khổ đau triền miên.

Tất cả các vật ở trên thế gian này điều vô thường, nó không thường còn mãi mãi nên con người thấy khổ đau.

Con người bị ốm đau bịnh tật, mà người khác không ốm đau hộ được nên con người thấy khổ đau. Người già, người bệnh, người chết đều cảm thấy khổ đau và đạo Phật là nơi để con người tự cứu lấy mình ra khỏi mọi sự khổ đau này.

Một người mà quyết tâm tu hành để giải thoát thì công cuộc tu hành khó khăn và gian khổ vô cùng. Bởi việc tu hành là phải từ bỏ mọi dục lạc của thế gian là phải từ bỏ triệt để những thói hư, tật xấu của mình; cuộc sống chân chánh của đạo là đời ngày một bữa cơm chay đi xin ăn, ai cho gì ăn nấy, chẳng có đòi hỏi ngon hay dỡ; một đêm chỉ ngủ bốn tiếng đồng hồ từ 22 đến 2 giờ sáng phải dậy để tu tập, v.v...

Ngày nay ở các chùa các vị sư đến với đạo Phật là họ cũng chỉ trốn chạy khỏi cuộc đời chứ họ không biết đường lối tu hành giải thoát. Họ chỉ mượn câu kinh tiếng mõ để an ủi nội tâm mình. Do họ không có sự hiểu biết nên họ tưởng rằng cứ cầu Phật là họ hết khổ cho dù họ có lạy hói cả trán, gõ vỡ cả mõ, đánh méo cả chuông thì cuộc đời họ khổ vẫn hoàn khổ. Khi thấy họ còn tham, còn sân, còn si là biết họ khổ đau rất nhiều. Tâm hồn con giờ đây đã thấm ướt giáo lý và đường lối của đạo Phật, con những mong sao Bố Mẹ và gia đình nhà ta hướng tâm về đạo Phật, khi đủ duyên thì cũng nên đi tu hành. Cuộc đời tu hành là cuộc sống cao quí nhất bởi nhờ nó mà bản thân mới được hết khổ và khi đã hết khổ thì mới mong cứu giúp người thân của mình hết khổ được. Gia đình muốn hết khổ thì trước hết bản thân từng người một phải hết khổ - Bản thân con cũng đang mong muốn tiến tới hết khổ.

Cuộc đời của Bố Mẹ - Bố Mẹ có thấy khổ không? Bố Mẹ là người thương con cháu nhất, Bố Mẹ có mong muốn cho con cho cháu mình chấm dứt khổ đau không? Nếu gia đình nhà ta mà có một vài người tu theo đạo Phật thì đó là phước báu lớn nhất của nhà ta. Đừng thấy người ta theo hỏi thăm, hỏi đón mà buồn khổ, bởi họ chỉ là những người ngu si chẳng hiểu gì về đời cả. Con xin dừng bút tại đây.

Kính mong Bố Mẹ giải trừ tâm mê - Sống cuộc sống hòa thuận, an vui của đời người .

THƯ GỞI CHO VỢ

Gửi em Thanh.

Hôm nay anh viết thư này về thăm em và cũng là để gởi tới em nỗi niềm ray rứt của anh về cuộc sống của em và cuộc đời anh.

Anh ra đi anh biết rằng em sẽ buồn khổ và lo lắng. Em lo rằng kinh tế gia đình sẽ không phát triển được. Em lo rằng những hiểu biết và sự quan hệ của em đối với xã hội không đủ khả năng để ứng phó với mọi hoàn cảnh. Em lo rằng cuộc sống sẽ buồn tẻ và con còn nhỏ, lo rằng mọi người cười chê rằng -Chồng mình đi tu.

Suy nghĩ về kiếp sống của con người anh thấy đời người thật quá khổ sở -khổ về bịnh tật tai ương, ai sinh ra ở đời này cũng đều phải gánh chịu bệnh tật, kẻ thì ít người thì nhiều, đau đớn cùng cực. Có cái xác thân này là nơi để tai nạn xảy ra làm cho đau đớn xác thân. Mọi người ai cũng phải trãi qua bệnh tật, tai ương như vậy nên họ cho nó là thường tình. Đức Phật là người chỉ đường vạch lối để con người thoát khỏi bệnh tật tai họa này nên anh ham thích đạo Phật. Có thân này là có sự già nua khổ sở. Anh còn nhớ ngày nào mẹ anh rất trẻ khỏe thế mà thoáng chốc đã trở thành già nua ốm yếu, tay chân run rẫy, đi lại khó khăn, thở chẳng ra hơi, mắt mờ, đầu óc u tối. Đó là đời người ai cũng phải chịu già nua, chết chóc này, nên con người phải khổ đau -Duy chỉ có Đức Phật là người đã vượt ra khỏi bệnh tật, già nua chết chóc, và Ngài vạch nói cho mọi người cũng vượt ra sự khổ đau này nên anh thích theo Phật.

Cuộc sống tu hành để mong cầu sự giải thoát là cuộc sống gian khổ và khó khăn nhất trên trần gian này - nó là cả một công trình vĩ đại vô cùng. Em thử hình dung mà xem -Người tu hành thì ngày chỉ ăn có một bữa cơm, ngủ vài tiếng đồng hồ, lúc nào cũng sống trong sự tu hành, cả 24 giờ đồng hồ đêm lẫn ngày (ai ngũ cũng có sự tu tập, đó là tập tỉnh thức để xã bỏ chiêm bao).

Cuộc sống của người tu hành là phải từ bỏ mọi sự ham muốn ở trên đời này , từ bỏ mọi sự dục lạc của thế gian - sống khổ hạnh tột cùng để từ bỏ, để gội rữa những thói hư tật xấu của thân, tâm để sống trong thiện pháp. Ngày trước anh cũng như em bây giờ, chẳng hề biết cuộc đời khổ đau ra sao, chỉ biết làm và ăn vui chơi thỏa thích, có buồn bực gì cũng chẳng cho là khổ gì cả. Nhưng từ ngày anh thấu hiểu được giáo lý của Đạo Phật anh thấy rất rõ khổ đau của đời sống con người vô cùng vô tận -niềm vui của con người chỉ thoáng qua như sương buổi sớm như bóng nước trời mưa. Khổ đau ấy từ nơi mình gây ra do từ những lời nói thiếu ý thức, thiếu suy nghĩ rồi mình phải gánh chịu sự ân hận khổ đau, hoặc từ những lời nói, hành động của người làm cho mình khổ đau. Hoặc sự khổ đau nẩy sinh ra từ những ý nghĩ của lòng ham muốn, của ước vọng nhưng nó khó đạt -ước nguyện không đạt được nên con người thấy buồn khổ.

Ở trên đời này ai cũng tham lam có được cái này rồi muốn có tiếp cái khác, cứ hết cái này lại tiếp muốn cái khác vô cùng vô tận không thể dừng lại được. Mà cuộc đời đâu có luôn chiều theo ý thích của con người được. Bởi có đạt được cái gì đó thì đấy chẳng qua chỉ vì phước báo của họ đem lại mà thôi - phước báo của con người thì chỉ có hạn lượng nhất định - Hết phước thì họa đến, do vậy đời sống của con người không bao giờ được thỏa mãn ước nguyện của mình, do vậy con người bị buồn khổ. Cuộc đời của em từ nhỏ tới giờ cứ luôn thuận buồm xuôi gió nên em không bao giờ có sự suy tư gì hết, em cứ thản nhiên mặc tình vui sống, đó cũng là cái may của em nên em chẳng thấy khổ đau gì của đời sống con người này.

Còn anh - anh thấy rất rõ ràng từng sự việc một đều có sự khổ đau trong đó, chẳng hạn như một người không có tiền của, già thì họ thấy họ khổ vì sự nghèo túng, họ khổ vì họ ham muốn giàu sang mà không được. Một người để có được tiền của thì họ phải lao động rất cực nhọc cả ngày rồi có khi cả đêm và còn biết bao điều đau khổ nữa mới có được đồng tiền ấy - khi họ đã có được tiền của rồi thì họ cũng khổ sở không kém gì lúc chưa có tiền đó là họ lo sợ mất mát (do con cái, do trộm cắp, do buôn bán hao hụt), hư hao tài sản đó.

Trong cuộc đời này anh thấy chẳng có cái gì thường còn mãi mãi, nên có cố sức để giành được nó thì chỉ một thời gian nó cũng chẳng còn tồn tại.

Trong cuộc đời này chẳng có ai thay thế hộ được cho ai cái gì hết. Ví như em bị đau đầu, anh làm sao mà đau đầu thay em được - hoặc là anh bị buồn khổ trong lòng, em cũng không buồn khổ thay anh được. Mọi sự khổ đau của con người do bắt nguồn từ lòng ham muốn vô cùng, vô tận của người và chỉ có tu tập theo đạo Phật thì mới mong thoát khỏi mọi sự đau khổ của cuộc đời.

Anh và em vốn có duyên nợ với nhau -nên mới có được tình cảm vợ chồng đã chung sống với nhau mấy năm qua. Nay trước sự khổ đau của thân tâm anh, chắc rằng em cũng mong muốn cho anh đừng có khổ. Mong muốn cho anh được hết khổ. Ân tình này của em anh sẽ khắc ghi trong lòng để gắng sức tu tập để mong thoát khỏi khổ đau. Anh sẽ phải ra đi rất nhiều tháng, do vậy cuộc sống của em và con em hãy tự lo liệu lấy, anh chỉ có một số góp ý nho nhỏ.

Về phần mẹ anh thì đã có các anh chăm lo rồi nên em không phải bận tâm.

Hai chị em cứ tiếp tục thuê cửa hàng mà buôn bán, làm ăn. Cuộc đời cũng chẳng nên cầu gì giàu có cho lắm, chỉ cần cơm đủ ăn, áo đủ mặc, cuộc sống ít phải lo lắng, thế là đạt lắm rồi. Để khỏi phải lo lắng nhiều thì em cũng không cần thêm thuê người ngoài làm cho mình -vì em khỏi phải lo khâu quãn lý. Nếu có cần người hãy về bảo anh Huỳnh xuống làm cùng.

Cũng phải để đỡ phải nhọc công, vất vã và lo lắng thì em nên chi tiêu tiết kiệm, khi chi tiêu

phải có tính toán cụ thể (đừng có án chừng) để khỏi phải bị rơi vào tình trạng mắc nợ -Giờ đây em đang sẵn tiền trong tay cứ ăn cứ tiêu đến lúc xem lại thì hởi ôi đã mắc nợ rồi. Để giảm bớt chi phí, em có thể không dùng đến điện thoại nữa nếu nó không mang lại lợi ích, gì em chỉ cần ra bưu điện xin tạm không dùng điện thoại một thời gian là họ đồng ý ngay. Nhà ta có nhiều thứ có thể giảm bớt được chi phí, do vậy em liệu mà tính toán.

Nếu thuê cửa hàng mà cuộc sống khó khăn thì em sang làm cho anh Biều và chị Mơ - làm bên ấy thì em không phải lo nghĩ bất cứ một thứ gì, việc ăn uống và mọi sinh hoạt của em và các con ở bên đó luôn, thiếu thứ gì cứ việc xin anh chị - còn tiền công của em thì để dùng cho con ăn học. Ngày trước anh có nói với anh Biển chị Mơ rồi. Nhưng có lẽ anh chị tưởng rằng anh nói đùa.

Từ xưa đến nay, người ta vẫn nhìn đạo Phật và nghĩ rằng chỉ có những người thất tình chán đời, hoặc khổ quá thì vào nương tựa cửa Phật để trốn tránh cuộc sống thế gian để mượn câu kinh tiếng mõ, mượn nơi thanh vắng để an vui tình thần đau khổ của con người. Và phần nhiều các nhà sư ở các chùa hiện nay họ cũng chỉ nhờ vào cửa chùa để sinh sống như những người thế gian nhờ vào công việc để làm ăn sinh sống. Cũng chính vì vậy nên cuộc sống của các vị sư đó không thể tin được có sự giải thoát khỏi những đau khổ của cuộc đời.

Đã bao thế kỷ trôi qua kể từ khi Phật nhập diệt, rất hiếm có người tu hành đạt được đạo giải thoát (có nghĩa là làm chủ sanh già bệnh tử chấm dứt tái sanh luân hồi), nên đường lối tu hành đúng đắn không có ai chỉ vạch ra do vậy trên thế giới hiện giờ mặc dù có hàng triệu người đang theo Phật giáo tu hành nhưng họ cũng không biết đường đi tới giải thoát, vì thế họ cũng phải chịu biết bao đau khổ như những người ở thế gian.

Anh được sinh ra ở đất nước này và có được duyên phước gặp được minh sư - một vị sư tu hành và đã đạt được sự giải thoát mọi sự đau khổ của kiếp người - Thầy là người duy nhất đã làm chủ được sự sống chết một cách cụ thể không phải mơ hồ trừu tượng. Đường lối tu hành mà Thầy chỉ vạch ra rất thực tế, từng chút một thực hành đúng là có sự giải thoát ngay liền.

Đời sống của con người là kiếp tái sanh luân hồi có nghĩa là những việc làm thiện hoặc ác nó cứ mãi diễn biến hết kiếp này lại đến kiếp khác để trả những nhân quả thiện ác đó, nhân quả đó cứ mãi tiếp diễn không bao giờ có điểm dừng. Vì thế hễ đã sanh ra con người thì có sự đau khổ.

Hôm nay anh đã được gặp Thầy, được biết đường đi tới giải thoát. Anh viết lá thư này về em để mong cầu em hãy giúp đỡ anh. Em hãy hết lòng vì anh mà dạy con cái hãy tự lập cuộc sống của mình - để anh tu hành đạt sự giải thoát chấm dứt đau khổ - một con người hết khổ thì gia đình mới hết khổ. Anh hết khổ thì mới mong giúp đỡ được vợ con gia đình và xã hội hết khổ được - Đến đây anh xin dừng bút. Chúc em đầy đủ nghị lực.

Thân mến chào em,
Anh, Nghiêm Xuân Trường

MỘT LỜI KHUYÊN

Đúng như lời con đã viết, đời sống con người khổ thật là khổ, nhưng nói đời khổ không có nghĩa để mà chán đời (yếm thế), trốn tránh, bỏ đời. Nói đời khổ để hiểu rõ đời một cách như thật để mà vượt ra; nói vượt ra có nghĩa là sống không làm khổ mình khổ người, chứ không có nghĩa là vào chùa hoặc vào rừng thẳm núi sâu tìm nơi thanh vắng tu hành.

Nói đời khổ để thấu hiểu rõ nguyên nhân nào khiến cho mọi con người phải khổ. Con người khổ là vì sống thiếu đạo đức làm người, còn mang nhiều thú tánh của loài thú vật, vì thế tự mình làm khổ cho mình và làm khổ cho người khác. Vậy muốn thoát khổ, con người chỉ cần sống đúng đạo đức nhân bản không làm khổ minh khổ người, chứ không có nghĩa bỏ cha

mẹ, vợ con, vào chùa tu hành là hết khổ. Điều ấy là mộng tưởng, là huyền ảo, là sống trong mơ,... Con có sự suy tư nghĩ ra điều này chưa?

Trước khi chưa có Đạo Phật, người ta thấy đời khổ quá là vội bỏ đi tu. Nhưng người ta không hiểu tu như thế nào, do thế người ta đã tự làm khổ thêm cho mình. Đời đã khổ, đi tu lại tạo thêm cảnh khổ cho mình cho người nữa. Lại có một số người lợi dụng sự khổ đau của cuộc đời, khiến cho người khác bỏ cha mẹ, vợ chồng, con cái để vào chùa tu hành. Nhưng tu hành cái gì để giải thoát họ cũng chẳng biết, cứ theo những điều mê tín trừu tượng ảo giác của những kiến giải hư tưởng, khiến cho người ta tu hành gần chết mà chẳng ra gì, phí cả đời người.

Tại sao chúng ta không chịu hiểu Đạo Phật chân chánh là một cuộc sống ngăn ác diệt ác pháp. Đó là một cuộc sống đầy đủ đạo đức nhân bản làm người không làm khổ mình khổ người. Người nào có một cuộc sống biết ngăn ác diệt ác pháp là người đó sống một đời sống có đạo đức sẽ không làm khổ mình khổ người, và như vậy chính là giải thoát. Còn bỏ cha mẹ, vợ chồng, con cái là làm khổ mình khổ người, như vậy đâu có ích lợi gì cho ai. Tu như vậy có đúng không?

Tu để cầu giải thoát chứ đâu phải tu để cầu khổ đau cho mình cho người... Các con cứ tự suy nghĩ rồi sẽ bắt đầu tu tập, đừng vội vàng mà phải cân nhắc cẩn thận. Vì đi tu không phải là lời nói suông, không phải lấy đời mình làm một cuộc thí nghiệm tôn giáo, mà là một cuộc cải cách đời sống từ chỗ vô đạo đức đến chỗ có đạo đức để an bài trật tự cuộc sống cho muôn loài vạn vật sống trên hành tinh này.

Kính thư,
Thầy của con.

TÂM NGUYỆN MINH TRÍ

Thành phố Torrance, ngày 24 tháng 11 năm 2000

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính gởi Hoà Thượng Thông Lạc,
Kính gởi cô Diệu Quang

Kính thưa Thầy,
Kính thưa cô Diệu Quang,

Pháp danh con là Minh Trí, đang cư ngụ tại thành phố Torrance, Tiểu bang California. Trước hết con xin thành kính lễ Thầy và cô Diệu Quang, sau con xin hỏi thăm sức khỏe Thầy và cô diệu Quang.

Từ bao nhiêu năm nay con và gia đình con được nhân duyên tiếp xúc với đạo Phật để học hỏi tu tập. Nhưng trong bao nhiêu năm đó con đã thay đổi pháp môn rất nhiều lần từ Tịnh Độ, Mật Tông tụng chú Đại Bi , thiền Công Án, thiền theo các Tổ Sư cho đến thiền Minh Sát Tuệ, thậm chí có một thời gian con cũng đã học hỏi theo đạo của ngài yoganasanda ... Nhưng cuối cùng con cũng trở về với mối hoài nghi về Đạo Phật, về cách các Thầy dạy cách hành theo Đạo Phật và về cách người cư sĩ hành sử, tu tập Đạo Phật. Thật là may mắn cho con, từ ngày anh Toàn Kiên về gặp Thầy vào cuối năm 1999, con bắt được pháp bảo do Thầy phát triển từ những lời dạy quí báu của Phật. Chúng con chia sẽ nhau tu tập từ các sách Đường Về Xứ Phật I, II, III, IV, V, VI, VIII, (Phần lớn các sách này từ Tú), Thiền Căn Bản Tập I, Phần trả lời các câu hỏi của chúng con lần trước, và nghe 61 cuốn băng giảng của Thầy trong khóa hạ năm 1997 và gần đây nhất các cuốn băng Thầy giảng về Tứ Niệm Xứ, đã giải tỏa cho con nhiều thắc mắc (từ lâu con luôn luôn thắc mắc về ý nghĩa khi Phật

nói: quán thân trên thân, thọ trên thọ ... mà con không thỏa mãn với những cách giải thích con đã được nghe từ trước). Ngoài ra con cũng được chia sẽ với gia đình anh Thiện Kim mỗi khi anh được thư Thầy.

Con vô cùng mang ơn thầy. Thầy là người giải thoát con khỏi cái màn vô minh của con về cái hiểu biết sai lầm về Đạo Phật. Bây giờ nhờ sự hướng dẫn của Thầy con biết cái gì đúng với Đạo Phật và con cũng nhờ sự hướng dẫn của Thầy mới biết cái gì là không đúng với Đạo Phật. Con biết cái gì cần nên làm và phát triển nó lên, cái gì không nên làm và ngăn chận để đừng làm. Con biết rất rõ trên con đường tu tập con sẽ tu tập như thế nào, mặc dù chậm nhưng con biết con đường con sẽ đi.

Kính thưa Thầy.
Kính thưa cô Diệu Quang.

Trong khoảng cuối tháng 12, năm 2000, gia đình con có nhân duyên về Việt Nam, con xin được phép đến Tu Viện Chơn Như để đãnh lễ Thầy, đãnh lễ cô Diệu Quang và cũng để xin Thầy từ bi trả lời cho chúng con những câu hỏi, thắc mắc trong chúng con. Khi về đến Việt Nam con sẽ điện thoại để xin hẹn với Thầy và Cô Út.
Cuối thư con kính chúc Thầy và cô Út nhiều sức khỏe.

Kính thư,
Minh Trí.

TÂM NGUYỆN DIỆU HUỆ

Torrance 11-25-2000.

Nam mô bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Hòa Thượng,
cô Diệu Quang cùng tất cả chư Tăng Ni, cư sĩ tại Tu Viện Chơn Như.

Trước hết con xin được đãnh lễ và hỏi thăm sức khỏe của Hòa Thượng, cô Diệu Quang cùng tất cả chư Tăng, Ni, cư sĩ Tu Viện Chơn Như.

Con tên Võ thị Bạch pháp danh Diệu Huệ. Con là cư sĩ ở trong Nhóm Tu học Nguyên Thủy, con có phước duyên lớn tiếp nhận được pháp bảo của Phật qua sự hướng dẫn của Hòa Thượng bằng kinh sách và băng giảng của Thầy (do anh Toàn Kiên đưa cho).

Con rất hạnh phúc và có tiến bộ thân tâm an lạc từ ngày học hỏi kinh nghiệm tu tập của chính bản thân Hòa Thượng. Pháp bảo của Hòa Thượng vô cùng quí báu và lợi ích vô song nếu thực hành đúng theo. Hòa Thượng đã làm sống lại niềm tin Phật Giáo ở trong con vì từ lâu con tu học không biết đường hướng, lúc nào cũng hoài nghi không biết tu như thế nào cho đúng, tâm trạng lúc nào cũng vướng mắc phải tu, tu, tu ... mà phương pháp không cụ thể, không biết tu cái nào trước cái nào sau. Tu mà chứng nào tật đó. Pháp môn nào cũng cảm thấy không có hiệu quả và không thể làm liên tục được như niệm Phật, niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, Niệm chú Đại Bi, ngồi thiền vọng tưởng khởi lên liền buông, Minh Sát Tuệ. Lúc nào con cũng quán xét thân, thọ, tâm, pháp để thấy cho được vô thường, khổ, vô ngã. Tu không có nghĩ ngơi. Tu điên tu khùng như con làm tâm con mệt mỏi, chán nãn; mang mặc cảm thiếu trí tuệ, thiếu phước đức, thiếu từ bi không có theo một pháp nào lâu dài và không có niềm tin ở Tăng, Ni và Pháp vì con tự nghĩ nếu hành pháp đúng thì chính bản thân lối sống của tăng ni là tấm gương sáng ngời rọi chiếu. Tâm hồn con vô cùng đau khổ, mất tự tin và niềm tin tu học.

May mắn cho đời con, con được biết pháp bảo của Thầy. Thầy đã vạch ra một con đường rõ

ràng tu tập cho cư sĩ, cho tu sĩ học thế nào là chánh kiến. Thầy đã vén màn vô minh cho con có cái nhìn đúng về Phật pháp, về cách thức tu tập nào cho thích hợp. Sau đây con xin trình Thầy vài chỗ hiểu và tiếp thu của con, con sẽ cố gắng thực tập và kính xin Thầy hộ trì giúp đỡ cho con, chỉ rõ chỗ sai của con.

Thầy ơi! Con như kẻ khát nước kinh niên nay đã tìm được pháp trị khát. Con thấy được sự quan trọng hơn về nhân quả, đạo đức làm người giữ giới sống không làm khổ mình khổ người (Đó là một điều con rất ngạc nhiên được học từ Thầy), vì từ lâu lúc nào con cũng được dạy là hy sinh quyền lợi của mình để làm lợi cho người khác, ép mình làm đau khổ mình, chặn đứng mà không xã tâm được, tu dùng pháp để ức chế tâm, để nén tâm rồi khi đụng pháp thì tâm không làm chủ nên luôn tạo ác pháp - giới luật vô cùng quan trọng, là vị thầy của mình. Con cảm nhận lời Thầy dạy sống không làm khổ mình khổ người, pháp hướng tâm rất hiệu quả (con chưa từng được học ở đâu cả).

Con đã tu Định Niệm Hơi Thở và Chánh Niệm Tỉnh Giác mà thiếu tu Định Vô Lậu. Kết quả là không đi đến đâu - lậu hoặc còn đầy Chánh Niệm Tỉnh Giác và Định Niệm Hơi Thở chỉ giúp con được bình an, an ổn thân tâm trong khi tu tập đó thôi, còn lúc khác gặp cảnh vẫn thở than và ngồi thiền để được an tịnh, kẹt an tịnh nên đâm ra lờ đờ, thiếu hoạt động không thích chỗ động vì sợ bất an - sợ chốn đông người vì lúc đó con thấy tâm con làm chủ không được - sợ nên lìa, rút vào định mà thôi nên con hiểu chỗ sai đó - Con sẽ bắt đầu lại, con không ngờ con đã tu sai quá độ, nếu không được biết pháp của thầy thì con đã gieo nhân cho đời con như thế thật là tai họa khủng khiếp - nghĩ suy như thế con vô cùng cảm tạ tấm lòng từ bi, sức tu tập vô cùng dũng mảnh như sắt thép, của Thầy. Những lời Thầy dạy trong băng, con nghe và tiếp thu - Con vô cùng sung sướng như người trúng số độc đắc. Con đã tìm được Phật, được Pháp, được Tăng. Con đã tìm được Chánh Pháp và tìm được bậc Chân Tu đầy đủ đức hạnh từ bi trí tuệ viên mãn.

Còn gì sung sướng cho bằng hỡi Thầy. Con nghĩ tới thân con và những người cư sĩ cùng chung số phận đang lầm đường lạc lối, đang đi vào hố thẳm, lòng con bùi ngùi và thương xót lắm - Con thường ao ước có một tăng thân tu tập dưới sự hướng dẫn của một vị chân tu. Con nghe Thầy tuổi đã già nên không dám nghĩ đến - Con không biết trong tương lai Thầy có kế hoạch hoằng pháp ở phương tây chăng. Ở đây người cư sĩ Á Đông lẫn Tây phương đang hướng về Phật pháp, đang tìm về con đường giải thoát khỏi khổ đau - đời sống vật chất đầy đủ thì lòng dục càng phát triển và cuối cùng con vẫn cảm thấy không thể có được hạnh phúc chân thật - Lúc nào con và mọi người cũng luôn đi tìm hạnh phúc để tránh khổ đau bằng mọi cách. Vì không có ai chỉ dẫn đúng đường, đúng cách nên chúng con vẫn đi lầm đường và cuối cùng đau khổ vẫn là đau khổ.

Kính bạch Thầy! Quí chư Tăng, Ni và cư sĩ!

Con rất sung sướng được thố lộ tâm tư của con như một người con nói ra được cái đau khổ của chính mình cho cha mình nghe. Thầy ơi! Con kính lạy Thầy từ bi hướng dẫn cho hàng cư sĩ chúng con khắp nơi trên trái đất này vì con biết họ cũng khổ đau như con vậy. Con sẽ về Việt Nam với gia đình con, con sẽ đến thăm Thầy và Tu Viện.

Kính xin Thầy cho con được dừng bút và cảm ơn Thầy và Tu Viện đã cho con một con đường đi cho dù con chỉ đi được vài bước trong kiếp này.

Con, Diệu Huệ

TÂM NGUYỆN TRỊNH MINH

BRISBANE NGÀY 30-6-2000

Kính thưa Sư Cô Hạnh Minh

Trước hết, con kính lời thăm hỏi sư cô có nhiều sức khoẻ và an vui mãi. Con rất cám ơn sư

cô tặng cho con những cuốn kinh quí giá nhất, chỉ thẳng đường về xứ Phật một cách rõ ràng vì những kinh sách của Thầy Nhất Hạnh con đều có cả, kinh của Thầy Thanh Từ, kinh của Tây Tạng thuộc về Mật Tông, những kinh này không chỉ rõ ràng cách tu. Còn cuốn Thiền Căn Bản I (con mượn của Thầy Tuệ Tỉnh, đệ tử của Thầy) chỉ rõ ràng pháp môn tu giới định tuệ rất hay, chúng con còn chờ cuốn Thiền Căn Bản tập 2 ra, hai tập nhập một để in ra. Chúng con bắt đầu in 500 quyển Đường Về Xứ Phật quyển I, giá cả 2.800 đô Úc. Trong vòng một tháng sẽ có sách. Con có nhờ Thầy Tuệ Tỉnh sang cho con 60 cuồn băng - Giáo Án Tu Tập Giai Đoạn I, II, III. Hiện con đang nghe. Con mong có đủ sách của Thầy để học và hành. Con rất thích sách của Thầy, vì Thầy giảng rất hay và rõ ràng về lý. Hằng ngày con có 3 hay 1 giờ để đọc sách vì học Phật là hưởng thụ tối cao của đời người. Lời nói này của pháp sư Tịnh Không ở Đài Loan. Câu nói này rất thích hợp với. Con không thích đi du lịch, nói chuyện thế gian, chỉ thích ngồi nhà đọc sách, không có bạn bè nhiều, chỉ có vài người bạn trao đổi kinh sách - Từ ngày chú con mất, con ăn chay luôn, nay đã hơn một năm (con ăn chay nhờ câu nói của Thầy Nhất Hạnh: "Vì sự sống mà ta sống trên sự đau khổ của chúng sinh").

Thưa sư cô Hạnh Minh, khi nào sư cô chứng được Sơ Thiền báo tin cho con mừng.
Cuối thư cầu chúc sư cô tu hành tin tấn sớm đạt đến Tứ thiền, làm chủ sống chết.

Con, Trịnh Minh.

TÂM NGUYỆN THÔNG HUYỀN

Thường Chiếu, rằm tháng giêng năm 1997

Kính bạch Thầy!
Bậc Thầy muôn vàn tôn kính của con.

Nếu cả thế gian không ai tìm thấy thì con sẽ là người duy nhất kính tôn Thầy, bênh vực Thầy trọn ven. Thầy không cần sự phê phán của người khác, nhưng Thầy cần phải trụ thế để lợi ích chúng sanh.

Thầy hãy chờ con rồi một ngày nào đó con sẽ đến nương với Thầy để tu tập, dù lâu hay mau, con đã quyết tâm về điều này. Nếu con ra đi lúc này thì lời nói của con không có giá trị đối với Chơn Không. Con phải ở hơi lâu, trở thành người lỉnh hội xuất sắc con đường Chơn Không, để sau này con sẽ làm sáng tỏ vấn đề của Chơn Như. Thầy hãy tin là con đủ lý lẽ để làm sáng tỏ điều này với cái nhìn sắc bén và cái tâm nóng bỏng của con.
Thật ra xuất hiện giữa thời đại này, không ai chính thức định tâm ấn truyền thừa liên tục. Nếu Chơn Không chẳng có truyền thừa chính thức thì Chơn Như vẫn đủ tư cách để độc lập một mình. Con biết Thầy không muốn chia rẽ, nên nếu chuyện chẳng thể tránh khỏi, Thầy hãy mạnh dạn đứng một mình vì bởi phận sự của con là sẽ xóa sạch ranh giới đó về sau. Chính vì sự xuất hiện của Thầy mà con thấy được sự duy nhất của Nguyên Thủy Đại Thừa và con sẽ mang niềm tin này đến mai kia thống nhất Phật Giáo, dẹp bỏ hàng rào ngăn cách từ bấy lâu nay. Nếu Thầy ra đi lại càng có cớ cho kẻ khác công kích Thầy là Tiểu Thừa đủ thứ. Thầy hãy vì chúng sinh, vì Phật pháp, vì cá nhân con , xin Thầy ở lại lâu dài trong nhẫn nhục để lợi ích lâu dài cho thế giới . Riêng con con tin rằng sự thành tựu của con là do Thầy. Mong Thầy hãy thương con, thương tất cả chúng sinh mà ở lại. Khi nào gặp Thầy con sẽ hầu chuyện với Thầy nhiều hơn.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Con, Thông Huyền

THIỀN NGUYÊN THUỶ, CÁI NÔI TRÍ TUỆ

Tác giả H.N.H.
22 - 02 - 2001

TÂM NGUYỆN IV

Bộ Đường Về Xứ Phật đến với nhân loại vào đầu thế kỷ hai mươi mốt như những chùm pháo hoa tuyệt đẹp, rực rở cả bầu trời, đánh dấu sự tương ngộ đặc biệt kỳ thú giữa thiên niên kỷ mới và thế kỷ mới. Tấm khai sinh của Đường Về Xứ Phật có địa chỉ là Tu Viện Chơn Như ở xã Gia Lộc, Thị trấn Trãng Bàng, Tỉnh Tây Ninh miền nam Việt-Nam. Ngoài việc chào đón thiên niên kỷ mới đến với loài người, riêng ở tôi còn chào đón cái nôi trí tuệ quí báu đang trở về với dân tộc chúng tôi. Dù những người đi trước Chơn Sư Thích-Thông-Lạc đã có công tô bồi những giá trị lịch sử quí báu và để lại di sản trí tuệ cho dân tộc, cho thế giới trong lĩnh vực Phật Giáo là vốn quí cho đạo đức sống của con người, nhưng cái nôi trí tuệ lần này sẽ thắp lên niềm kính tin vô lượng.

CÔNG ƠN CỦA NHỮNG NGƯỜI TẠO RA CÁI NÔI TRÍ TUỆ.

Chơn Sư Thích Thông Lạc thường nhắc đi nhắc lại những người có công lớn giúp Ngài thành tựu trí tuệ minh.

Người đầu tiên là đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Người mà ở trên thế gian này nói về danh đời thì không ai có thể bì được, nói về quyền thế thì sẽ là ông vua ngồi trên thiên hạ, kim cương báu vật không bao giờ thua ai, thế mà Ngài xin nhường lại hết cho vương quốc của Ngài, rồi mặc y phấn tảo khất thực xin ăn tìm ra được ánh sáng trí tuệ còn lưu giữ lại trong các bộ kinh: Trường Bộ, Trung Bộ, Tiểu Bộ, Tăng Chi.

Người thứ hai là Hoà Thượng Thích Minh Châu, Tiến sĩ Phật học, là người có công dịch thuật các bộ kinh tạng Pali ngữ ra Việt ngữ, làm phương tiện y cứ cho Chơn Sư nghiên cứu, tu tập.

Người thứ ba là Hoà Thượng Thích Thanh Từ, vị thầy luôn khuyến tấn Chơn Sư gắng tu thành chánh quả.

Người thứ tư chính là người quan trọng hơn cả Đức Bổn Sư Thích Ca mâu ni Phật đã giúp Chơn Sư đắc Trí Tuệ giải thoát đó là ông thầy Tam Vô Lậu học.

SỰ TÍCH CỰC NHỚ ƠN PHẬT

Nếu như Thái Tử Sĩ Đạt Ta năm năm cầu đạo, sáu năm tu khổ hạnh, nhiều phen làm học trò của các đạo sĩ ngoại đạo, thì Tổ Minh Đăng Quang Khất Sĩ Việt Nam cũng vất vả nhiều năm nhiều pháp môn, rồi ông Thầy Thông Lạc của mấy mươi năm trước cũng không tránh khỏi cái "huông" gian nan quyết tâm cầu đạo vàng. Do đó, cho phép tôi được nói rằng ai thúc liễm giới luật, tinh tấn thực hành là người tích cực biết ơn Phật, ơn đàn na tín thí và nhất định sớm muộn gì cũng thành Phật. Cho nên ngôn ngữ, lối sống của Tu Sĩ sẽ là yếu tố quan trọng để chúng ta, người Phàm Phu, biết được vị Tăng đệ tử của Phật, ai là người biết ơn và ai là người vong ơn.

SƯU TẦM NHỮNG HÌNH ẢNH ĐẸP CỦA PHẬT GIÁO VÀ PHÁT HIỆN NHỮNG CHƯỚNG NGẠI PHÁP

Có rất nhiều người nhận xét về thuở xưa, họ cho rằng nửa thế kỷ trước, vào khoảng Phật

lịch 2495, nghĩa là từ 1952 ngược về trước, hình ảnh Tăng Đoàn nối truyền Thích Ca Chánh Pháp do Tổ Sư Minh Đăng Quang khai sáng đi khất thực trang nghiêm là đẹp nhất.

Hiện nay nói riêng về đệ tử Khất Sĩ chơn truyền thì họ cho rằng duy nhất chỉ có đức Thượng Toạ Thánh Tăng Thích Giác Chánh. Ngài thích sống du tăng khất thực, bồ đoàn bện bằng rơm, cốc lá đơn sơ, khăn vải sà bay, bộ tam y vải thô, một cái bát, ngoài ra không có một tấm căn cước. Ngài giữ gìn một đời sống như thế cho nên có một số đệ tử của ngài quì mãi để thĩnh ngài về thụ hưởng "vinh hoa" Tịnh xá lớn nguy nga, có cốc đẹp. Ngài mãi lặng thinh, và họ qui tội là ngài không thức thời. Còn Chơn Sư Thánh Tăng Thông Lạc y kinh Nguyên Thủy của Phật giảng dạy thì quí Thầy, quí Sư Đại Thừa phá giới chế nhạo là chấp giới tướng, ma quỷ nói chuyện Phật.

Có lần về Bảy Sáo, Sóc Trăng có một "học giả" thân thương của tôi do không thâm ngộ pháp môn Tâm Tùy tức của Phật được Chơn Sư dạy, anh ta nói rằng: - *"Tu pháp đếm hơi thở của Thầy Thông Lạc coi chừng ra đường quên cẩn thận xe cộ".* Và khi tôi đưa cuốn tám Đường Về Xứ Phật cho cô Hiếu mượn thì anh ta ngăn lại rằng: *"Không hơn nỗi kinh sách của đức Hoà Thượng Thanh-Từ đâu".* Anh bạn đó pháp danh là Minh Tâm.

Anh Minh Tâm do hiểu sai một chút xíu nên không biết pháp **"Tâm Tùy Tức" là tâm định trên thân, có nghĩa là tâm hết phóng dật, khi tâm hết phóng dật thì tâm ở đâu? -Tâm ở trên hơi thở, vì hơi thở là thân hành nội của thân. Nếu tâm hết phóng dật mà không định trên thân thì tâm rơi vào không. Tâm rơi vào không là một trạng thái của tưởng định tức là không vô biên xứ tưởng định** (Tr.8 Thiền Căn Bản I. H.T. Thông Lạc).

Bài học mà anh em của chúng ta cần phải học nơi sự lầm chấp của anh Minh Tâm là cần phân biệt về pháp tu định niệm hơi thở ức chế tâm của ngoại đạo với Tuỳ Tức xả tâm của Phật. Tất cả pháp môn cũng như Tôn giáo nào chúng ta hãy chuyên sâu từ mặt phẳng đến chiều sâu để chúng ta đánh giá cái đẹp và xấu thật khách quan, không thiên vị mê tín. Tôi khẳng định những lời Phật dạy cho dù Thiên tài hay Thánh nhân khó mà bẻ gãy cho được. Cho nên nói không lầm rằng lối sống y như Phật là lối sống đẹp nhất, cao thượng và nhân bản nhất: cốc lá đơn sơ, cái bồ đoàn rơm, lục bình, khăn vải sà bay, đi khất thực một Ngọ. Còn như hỏi Ngôi chùa nào đẹp nhất thế gian thì đa số người Phật tử nói gốc cây Bồ đề thành đạo của Phật là thiêng liêng và đẹp nhất thế gian.

Điều này không khỏi gây ngạc nhiên cho chúng ta. Nếu đơn cử Trúc Lâm Thiền Viện ở Pháp của ngài Thiện Châu, hay Trúc Lâm Thiền Viện ở Đà Lạt của Hòa Thượng Thanh Từ hay T.Tâm Tịnh xá Gò Vấp thì gốc Bồ đề của đức Phật sức mấy mới đẹp được? Nhưng nếu suy nghĩ kỹ và sâu xa thì nó rất ích lợi và vua của vẽ đẹp về tính cách không bao giờ làm khổ thiên hạ. Những ngôi chùa hoành tráng kỳ vĩ đến đâu chăng nữa nó vẫn hình thành từ mồ hôi và nước mắt, từ những đồng tiền thật là sạch, hay thật là dơ do không thể tránh khỏi những lừa xảo gian dối để có được. Những ngôi chùa chồng chất khổ của chúng sinh. Khổ vì không có môi trường yên tịnh để độc cư khi không thể nào có khả năng thỏng tay dạo chợ. Ngược lại cội Bồ đề là bóng mát của tâm hồn và từ ký ức xa xưa đó tư duy con người khởi hành về niềm thanh thãn vô tận, nó nuôi dưỡng cái Chân Thiện Mỹ siêu thoát của nhân loại.

Trong bối cảnh toàn cầu, sự đổ vở đạo đức đã thể hiện rõ nét bởi vì vật chất hưng thì tinh thần phải lụn. Nguyên nhân chính theo tôi vì sự phát triển vật chất quá hiện đại, và con người vì đời sống phải chạy đua với vật chất và do sự phân cách giàu nghèo quá xa. Cho nên kẻ quá dư giả vật chất mà không biết san sẻ; người quá nghèo khổ, chẳng đủ miếng ăn no nên thời giờ đâu mà chăm chút cho đạo đức làm người. Khi mà đạo đức đổ vở thì có được mấy người trên thế giới này bảo vệ nền hoà bình cho nhân loại. Họ thù nghịch, hơn thua, phòng thủ tên lửa, ghìm nhau và chờ sơ hở của đối phương. Gốc Bồ Đề là bóng mát của tình yêu nhân loại, không phải là món hàng kinh doanh tôn giáo nên nó đẹp. Chùa đẹp hiện đại là điểm nóng của du khách, của danh lợi đổ vở đạo đức.

ĐƯỜNG LỐI TAM Y NHẤT BÁT CỦA ĐẠO PHẬT

Thái Tử SĨ ĐẠT TA có lẽ nghĩ rằng cung son là nhà tù của sự phát triển tư duy. Nó che dấu sự thật khổ đau của lê dân trăm họ. Sự giàu sang bất công và phi đạo đức bao giờ cũng che chắn tầm nhìn và hút con người vào quỷ đạo nhân quả tội lỗi, cho nên Ngài đã chạy trốn cái tháp ngà đó? Cái tháp ngà dư thừa vật chất là triệu chứng của bệnh lú lẫn trí tuệ. Đời sống di hành khất thực giải thoát là một nghệ thuật dưỡng sinh tuệ tri, thanh thãn không vướng bận tứ sự, tập thuần diệt ngã, xả tâm ngã mạn. Ngày xưa một Thái Tử giàu sang bố thí ngai vàng, noi theo truyền thống Tu Sĩ nghiêm trang thanh tịnh ôm bát xin ăn tu học. Đời sống thanh bần của Tu Sĩ là hình bóng đẹp tôn kính trong lòng người thế tục. Chiếc cốc lá đơn sơ, độc cư tỉnh lặng phù hợp với đời sống nghèo của tu sĩ hơn và trong tận sâu kín của tâm thức đã có sự sẵn sàng buông xuống, chỉ cần một bát cơm ngọ nuôi thân để giữ vẹn tròn đạo đức tu sĩ. Cái nghĩa của xuất gia là ly khai, ra khỏi nhà danh lợi buộc ràng tham muốn; là buông bỏ giải thoát; là sự bằng lòng với đời sống không tiền bạc, không chức danh gì khác hơn là Tỳ kheo phá ác, bố ma, thực hiện gương hạnh thánh của Phật. Ngày nay cái nghĩa của xuất gia dường như được đổi là nhà xuất nhập khẩu. Chúng ta thử nhìn cái cốc lầu bê tông của một vị Thượng toạ có đủ chức danh, nó kiêu kỳ làm sao, tiện nghi chẳng thiếu chi cả. Tiền giấy năm chục là nhỏ nhất? vàng???

Thử hỏi đời sống nghịch trái Đạo Phật như thế thì lòng dạ nào ôm bát khất thực cho được. Cho nên họ đã cấm người khất sĩ chân chánh đi khất thực hoá duyên, thả lỏng những kẻ khất cái vô lại khinh thường đức tin của nhân loại, che dấu sự buông lung lợi dưỡng, xâm phạm nghiêm trọng tín ngưỡng cao đẹp của Phật giáo. Đi khất thực chính là sự lao động trí tuệ, đánh thức lòng nhân ái, san phẳng giai cấp, hướng tâm người nghiêng lòng xuống miếng ruộng phước điền gieo giống công đức vị tha, xiết chặt tay nhau xây dựng một xã hội thanh khiết nhu mì và hạnh phúc. Tu Sĩ sung túc về vật chất đâu phải là hình ảnh đẹp của Phật giáo, ăn không ngồi rồi béo mập là cái nhân của bệnh đái đường, tim mạch, bệnh tâm thần suy đồi đạo đức.

Tôi không thể nào hiểu nỗi về sự cúng dường phi lý của người Phật tử trước một lối sống không đẹp như thế: mặc áo thun, mang giầy Bata chạy thể dục, giống người đời. Đã là Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni mà ngồi xem "Ti vi chiếu bóng". Thật là hối tiếc và đau lòng cho chúng tôi quá. Những hình ảnh xấu tệ đó đã nói lên sự đổ vở đạo đức của người Tu Sĩ. Nó biến người Tu Sĩ thành kẻ núp bóng Phật dối gạt đức tin và hưởng lợi, bốc lột sức lao động của bá tánh. Chưa hết, thời đương đại do cái chiêu bài thức thời, phương tiện, nên ông Tăng chở bà Ni trên chiếc xe Dream thật là "kịch tính" hay là vở kịch hài cười ra nước mắt trên con đường mịt mù cát bụi. Những hành vi này phải được đem Giới luật ra để xét hỏi và căn cứ theo giới pháp hoặc là trục xuất, quì hương hay sám hối đoạn diệt. Phật giáo cần phải được chấn chỉnh giới luật. Có lỗi phải bị nghiêm phạt dù đó là Cao Tăng Giáo Phẩm. Nếu không thì Phật giáo sẽ bị ngộ nhận là một tôn giáo tội lỗi. Sống tha hoá lợi dưỡng là chướng ngại pháp, là hậu quả của sự cấm đoán đi bát khất thực của các nhà Đại Thừa danh lợi, tham mưu cho việc phá hoại đức hạnh cao đẹp rất cơ bản và tôn chỉ giải thoát thánh thiện của Phật giáo. Khi đạo đức giới hạnh trang nghiêm giải thoát của đời tu sĩ bị đổ vở nó sẽ dây chuyền cho sự đổ vở đạo đức xã hội và lúc đó ai sẽ là người chịu trách nhiệm cho cuộc sống an tịnh cao quí của mọi người?

PHẬT GIÁO VÀ CÁNH SỐNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Có vô số những vị mặc sắc phục Như Lai, nhưng bên trong của quí vị ấy làm sao chúng ta biết được có hành đúng đường lối tu tập của Phật giáo hay không? Điều này không khó vì những điều khoản của giới luật và môn oai nghi của quí vị ấy sẽ hướng dẫn cho chúng ta biết. Sự hiểu biết đó sẽ giúp chúng ta có được bài học răn dạy cho chính mình, để mình trở thành một Phật tử không ngu muội, mê tín bên ánh sáng trí tuệ của Phật giáo. Chúng ta sẽ chọn điểm khởi hay quay đầu lại một cách cương quyết đi đúng với lộ trình của Phật giáo kẻo uổng thân trăm năm. Phật giáo Việt-Nam có sáng sủa phần nào về hình thức, nhưng chưa thực sự vững mạnh và hành trì đúng đắn tôn chỉ từ bi thánh thiện của Phật dạy, nhất là thả lỏng về sự lớn mạnh của mê tín, không kiểm tra chặt chẽ giới hạnh của Tăng Ni.

Người Phật tử cần sớm giác ngộ sâu hơn nữa về kiếp khổ đời mình và phải biết rằng đất nước chúng ta còn nghèo rất cần những bàn tay xây dựng Chánh pháp, xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp. Vàng bạc, chất xám đừng để chảy hoang phí vào những việc mê tín. Đạo Phật với những người Phật tử kinh nghiệm trong công ích Phật sự, có trí tuệ và có bản lãnh, có tình yêu Đạo và yêu con người, yêu tổ quốc quê hương, không thể mù quáng khiếp nhược như con cừu tơ được. Đất nước chúng ta đang còn có những bác tài xế lái ô tô chạy đua nhau tranh khách khủng khiếp trên con đường nhỏ hẹp; còn quá nhiều cô cậu thanh niên trẻ hăng máu xem mạng sống như con ruồi leo lách lạn nhanh với tốc độ cao, chạy hàng ba, hàng bốn, đậu dựng xe bừa bãi, chạy hàng hai, hàng ba nói chuyện nhau trên tuyến lộ làm chướng ngại giao thông. Chúng ta hãy có trách nhiệm năn nỉ họ nhớ quí trọng mạng sống mình và không gây tang tóc cho người. Chúng ta hãy học tấm gương Bác Hồ của chúng ta. Gần đây chúng ta bắt gặp hình ảnh đẹp thân thương của một vị Thủ Tướng Thái Lan lạc quyên vàng của nhân dân để xây dựng một nước Thái Lan gặp cảnh mất giá đồng Bát. Từ lâu lắm rồi chúng ta đã quên những bà con Việt Nam nghèo khổ, chúng ta mãi mê chạy theo những cốt tượng Quan Âm xi măng mê tín trừu tượng, được các nhà tâm thần thần thánh hoá. Quí vị hãy mạnh dạn suy nghĩ kỹ xem có Phật bà Quan Âm nào quá bộ đến đở chúng ta đứng dậy trong khổ đau của cuộc đời. Giàu sang phước báu chính do ở tấm lòng nhân quả Thiện của quí vị tạo ra thôi. Tiền bạc hãy thực tế biến nó thành phân bón phù sa cho cây lúa. Sự cuồng tín hãy biến thành lòng nhân ái, thành sức sống thực sự cho con người. Tôi luôn nhắc nhở năn nỉ các con tôi chạy xe cẩn thận, xe dựng phải nép sâu khỏi lề tránh rủi ro cho người khác. Dòng chảy từ bi của Đức Phật đã rào rạt chảy trong tâm hồn Phật tử chúng tôi. Lời dạy của Chơn Sư **"Không làm khổ mình, không làm khổ người"** là tiếng nói hoà bình ban tặng cho hành tinh.

HỌC KHÔNG HÀNH GIỚI LUẬT SẼ KHÔNG CHỨNG ĐẠO

Nếu như tu từ mười năm đến bốn mươi năm... mà không xả được những tư tưởng tế vi sân, si, những ký ức, những kỷ niệm của một thời đã qua, hay như Chơn Sư đã nói **"Nhập vào cảnh giới tâm không tỉnh lặng mà chưa làm chủ được sinh tử"** thì coi như công trình tu tập không thành tựu.

Một ngày trưa nắng như cháy da, tôi về thăm sư cô G.D., sư cô bị liệt nửa thân sáu bảy năm rồi. Sư cô G.D. tu trên ba mươi năm. Do bệnh, trí tuệ có phần sút giảm khá nhiều, sư cô nằm liệt thấy thương làm sao. Qua tiếp xúc, tôi biết những ký ức xưa đang sống dậy mãnh liệt trong Sư. Sư nài nỉ người Phật tử nuôi bệnh đưa Sư về thăm lại Núi Đất nơi có những người đệ tử Sư mến thương. Nhưng sự di chuyển khó như thế nên chưa có dịp thực hiện cho Sư. Tôi kính bạch với Sư:
- Sư ơi hãy buông nó ra, thả trôi nó đến một phương trời vô định nào đó, để tâm được thanh thản.
Sư đáp nho nhỏ:
- Muốn buông ra mà sao nó cứ buộc vô hoài.

Ôi! Nhân quả của từ bao kiếp nào mà tấm thân nhỏ bé của Sư phải chịu. Trong hoàn cảnh đau xót như thế, những lời dạy của Phật về pháp xả tâm, hướng tâm được Chơn Sư Thông Lạc nhắc đi nhắc lại, trong lúc này nó thâm thúy làm sao. Giá mà Sư G.D hằng nỗ lực thực hiện xả tâm thì đâu có bị buộc như ngày hôm nay. Ai có chứng kiến người đang bị trả nghiệp ngay giờ phút này sẽ rõ được tấm lòng của vị Thánh Tăng nói chuyện Phật, chứ không như câu nói thiếu tâm từ cũng gọi là thiếu trách nhiệm với thế hệ Tăng Ni Phật tử hậu sinh. Người ta mạt sát Chơn Sư rằng "Ma quỷ nói chuyện Phật". Những quyển sách có ghi dòng chữ đó tôi xem là lời cảnh tỉnh tinh thần quí báu nhất và vâng giữ những lời Chơn Sư dạy hãy hướng lòng thương đến người trao cho mình trái đắng và hãy tháo nó ra khỏi tâm hồn câu chấp. Ai danh ai lợi và tài giỏi đến đâu, nhưng tới điểm đích sẽ biết mình thành công hay thất bại. Ôi! Màu lợi danh như bóng câu qua cửa. Nhưng nếu biết chuyển dịch thì cuộc đời sẽ đẹp tựa trăng xuân. Xin hãy trân trọng những giá trị đạo đức cao quí nhất, thiêng liêng nhất trong đời sống tâm hồn.

Một câu nói làm cho người giải thoát và thâm ngộ Chân Lý, san phẳng vô minh. Một lời nói

dắt người đi vào cỏi mê, chặn đường tiến hoá. Một bầu trời tuệ giác và một cảnh địa ngục tối tăm được bắt đầu từ cách nghĩ và việc làm của mỗi chúng ta. Bởi "các pháp do tâm tạo". Tâm là chủ thể tạo ra đau khổ và niềm vui.

Tôi suy nghĩ mãi đường lối tu tập của Phật giản đơn dễ thành tựu, đã không dính mắc thế trần, rãnh rang tu học xuất gia giải thoát, lại sanh khởi chi những duyên trần phiền lụy. Than ôi! Thân này nhiều kiếp lấm lem tạo gây oan trái. Ai ơi hãy hạ mình thấp thỏi diệt ngã xã tâm quay lại với cội Bồ Đề vi diệu. Danh lợi quyền uy giả tạm là nguyên nhân đắm nhiễm ác pháp. Người nói lên cái đúng sai trong Phật pháp hay nguy cơ của ác pháp không có tội. Người nào mượn danh Phật làm trái chân lý, hay bôi bác giới luật, phá hỏng giới luật, tức là tự làm cho lương tâm đạo đức bị tổn thương sẽ dẫn đến thân tâm đoạ đày đau khổ triền miên. Vì giới luật là đại diện cho lẽ sống yên bình thanh thoát, chúng ta đi trái ngược lại tất nhiên vô cùng đoạ khổ, là mộng lép chồi khô theo thời gian phải tiêu nha bại chủng. Giới luật là đất lành, là phù sa của Tuệ Tri. Hạt giống trí Tuệ không có phù sa giới luật sẽ không ích lợi gì cho muôn loài, làm thâm thũng kho tàng hạnh phúc của mình, của nhơn sanh.

Thời gian và lý tưởng của một tu sĩ vô cùng quan trọng và quí báu, thế nhưng thưa quí Sư, quí Thầy, quí Ni sao lại ngồi xem phim, đánh cờ. Cư sĩ người đời thời gian rất là quí báu, tranh thủ công việc đồng áng, lao động tiếc từng giây phút kiếm tiền bồi đắp cho cuộc sống, có dư thì làm phúc, cúng dường Chánh-Phật-Pháp. Ở các nước công nghiệp trên thế giới hay Việt kiều phải làm việc tất bật mới có dư gởi giúp cho người thân nơi quê nhà. Đồng tiền của những giọt mồ hôi cần lao ấy nếu không biết nhân giống biến hoá theo lẽ thiện thì đồng tiền ấy sẽ trở nên vô nghĩa. Và ác pháp hơn khi chúng ta tiêu pha lãng phí thiếu đạo đức.

Đêm hôm ấy, tôi đến viếng Sư M.H tôi thấy Sư ngồi đánh cờ tướng với một chú thanh niên. Thú thật giây phút ấy tôi vô cùng thương xót cho Sư. Than ôi! Tai hoạ của sự không khuyến khích, tạo điều kiện cho nhà Sư đi bát, kiểm hạnh kiểm đức.

MỘT SỰ LÃNG PHÍ ĐỜI TU

Dù danh tiếng lẫy lừng và hàng ngàn người theo học đạo hộ trì với tuổi đạo bốn mươi năm mươi năm nhưng không nhập được Tứ Thánh An Lạc Trú Định, dường như đó là sự lãng phí đời tu. Cái công hạnh đưa người tu giải thoát với một chí nguyện vô cùng cao đẹp, nhưng do vì đi lệch la bàn nên người thuyền trưởng và khách lữ hành mãi giữa trùng khơi khắc khoải, dở sống, dở chết.

Quả Vị Tam Minh A La Hán không thể đến bằng con đường dục hoặc và cũng không bao giờ có được cho những hạng người chúng tôi là những kẻ còn sống trong ngã mạn, cống cao, ảnh hưởng sâu nặng Đại Thừa lệch lạc, đi nghịch chiều với chân lý giải thoát của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Điều này được minh chứng cụ thể trong bối cảnh Phật Giáo hiện tại ở Việt Nam và Thế giới. Nếu so sánh Khất Sĩ Việt Nam kể từ đức Tổ Sư Minh Đăng Quang vắng bóng hơn bốn mươi tám năm nay đã thấy có những thay đổi rất lớn lao. Những vị đại đệ tử đức hạnh của Tổ lần lượt ra đi và hành trang trí tuệ còn lưu hẹn lại kiếp sau. Những người đệ tử cháu chắt hôm nay bước đi mỗi ngày càng xa dần bước chân mầu nhiệm của Tổ, bỏ nhị Tổ Thích-Giác-Chánh cô đơn trong ánh sáng huyền diệu của Trí Tuệ giải thoát. Hơn hai mươi năm gặp lại nhau lòng tôi thấy rất vui vì họ vẫn là người Khất Sĩ năm xưa, nhưng có cái gì xót xa ray rứt trong tôi có lẽ vì các đàn anh của mình chưa thực sự thành công những di huấn của Phật, của Tổ về sứ mệnh chấm dứt sinh tử.

Khi con thuyền đi lạc nẽo mà chẳng ngước nhìn ánh sao mai rực sáng giữa bầu trời vì căn bệnh lầm chấp đã trở thành mãn tính, vì danh vọng bốn phương trời mãi hư ảo cợt trêu cám dỗ, vì tự ái, vì chưa ly dục ly ác pháp bằng phương thức tối ưu là Giới Định Tuệ.

LỢI THẾ CỦA NGƯỜI TU SĨ

Người Tu Sĩ tâm hồn trắng trong như tuyết, không nhiễm ô việc thế tục vợ chồng con nợ. Trên bước đường dài tầm đạo lở có dính chút bụi đời nếu như quyết phủi thì chỉ trong tíc tắc quay lại là bờ giải thoát. Cho nên người Tu Sĩ có lợi thế rất lớn so với người Cư Sĩ dục hoặc tại nhà đời. Người Tu Sĩ có nhiều công đức phước báu hơn người Cư Sĩ tại gia, nhưng phải là người Tu Sĩ Chơn chánh. Người Tu Sĩ giác ngộ sinh tử là nỗi đau khổ nhất của kiếp người và chọn cho mình Chánh Phật Pháp để tu, nhất định sớm muộn gì cũng thành Phật. Đó là sự xác quyết của Đức Thích Ca Mâu Ni. Mục đích chính của Đạo Phật là giúp con người thực hiện phương pháp chấm dứt luân hồi thành tựu Trí Tuệ vô lậu. Do đó đạo Phật khác với các Tôn giáo còn lậu hoặc vô minh và những tôn giáo làm khổ mình làm khổ nhân loại. Hiểu được như vậy thì cuộc đời Tu Sĩ rất có giá trị.

ĐẠO PHẬT LÀ CỦA LOÀI NGƯỜI

Sau khi Chứng Đạo, chấm dứt nhân quả luân hồi, làm chủ sinh tử, dùng Tam Minh soi rõ vạn hữu vũ trụ. Đức Phật mới truyền đạt cho con người đường lối tu tập để chấm dứt đau khổ. Xin đơn cử một vài pháp căn bản:

- **Giới Định Tuệ**
- **Ba mươi bảy phẩm trợ đạo**
- **Thập nhị nhơn duyên**
- **Bát Chánh Đạo, v.v...**

Đạo Phật chỉ dạy rõ ràng về pháp vô ngã vì con người vạn vật các pháp đều do duyên hợp. Trong con người chúng ta là một quần thể của vô lượng chúng sinh. Ví dụ Sida là vì đạo quân bạch cầu T trong ta bị vi khuẩn HIV làm cho liệt kháng, cho nên người ta còn gọi là bệnh liệt kháng. Mười lăm tỷ tế bào não ít lắm sao. Chúng ta thử ghép tạng lại hay cho máu lạ vào cơ thể là hồng cầu sẽ xuống đường, bạch cầu và đoàn quân phòng thủ trong ta sẽ tấn công tạng lạ ấy. Cho nên nói con người là thân duyên hợp của hằng hà sa số Gen vi sinh. Hiện tại chúng ta biết rằng cha mẹ mình sanh mình, nhưng từ thuở hỗn mang xa xưa của hàng tỷ tỷ năm về trước loài người chúng ta vay mượn các duyên mà có. Cái nhân duyên hợp nên kết quả là duyên hợp. Vạn vật tương tác trong vũ trụ đều trong qui luật của nhân quả thành trụ hoại tan. Như Tâm không giới thì ác pháp làm cho sinh vật hung dữ và ngu tối và nếu Tâm có giới thì tâm không duyên sáu dục; tâm không dục thì tâm có Định; Tâm biết định hướng chánh Phật pháp nên Tâm có Tuệ; Tâm có Tuệ mới biết chỉ đạo cho Tam minh. Do đó khi giới đã bị ô nhiễm tức là vô minh, tắc mất quả vị A La Hán. Tu mãi với tâm ô nhiễm làm sao thành Đạo? Nhân quả vi diệu đã trả lời như thế.

Thế giới này nằm trong Vô Minh hay Trí Tuệ, ác pháp hay thiện pháp mà thôi. Nhân quả cũng từ đó mà có hoà bình hay chiến tranh, tạo ác nghiệp hay là hướng thiện; man rợ sát nhân tàn nhẫn hay là nhân ái thiên đàng cực lạc. Đạo Phật luôn tôn trọng sự tự giác ngộ và để cho con người thanh thản hướng thiện biết tự tìm hạnh phúc an vui và nhắc khéo tế nhị con người về mấu chốt của nhân quả; phác hoạ một lộ trình chắc chắn hạnh phúc chấm dứt đau khổ và khuyên con người hãy tự đi bằng chính khối óc và trái tim của mình. Do đó đạo đức nhân quả Thiện là "Không làm khổ mình, không làm khổ người". Tâm không tạo nghiệp vào Thân nên Thân không bị hoả địa ngục đốt thiêu đau đớn. Đạo đức là chất sống của xã hội loài người trên khắp năm châu. Quốc độ nào không có đạo đức, quốc độ ấy là quốc độ khổ, địa ngục. Loài người ai mà không thông hiểu điều này. Cho nên Đạo Phật là đạo của loài người.

BÀI TRỪ MÊ TÍN

Quả vị Phật là có thật chứ không phải là giấc mơ Thiên Đường ảo tưởng. Nó khác xa với

các nhà tâm linh học tưởng đặt ra ngày vía đức Phật Di-Lặc, trong khi đó suốt chiều dài ký ức của nhân loại hay thực tại người ta chưa hề thấy ông Phật Di-Lặc. Các nhà đúc tượng mê tín đưa vào các chùa một ông bụng bự với sáu đứa con nít nựng nịu mắt, tai, mũi, miệng, thân - còn cái ý thì không biết nựng bằng cách nào - thực sự là tuyên truyền mê tín đáng lo về nguy cơ lục sư ngoại đạo tái thế làm đảo lộn Chánh Kiến con người. Đạo tưởng hại người tu dở sống dở chết, làm nghèo đất nước, lãng phí tiền bạc và mai một trí tuệ quang minh vĩ đại của nhân loại.

Lịch sử Phật giáo là có thật, vua Tịnh Phạn và Thái Tử Sĩ Đạt Ta, Gia Du Đà La, La Hầu La là những con người bằng xương bằng thịt. Những di tích trải mấy ngàn năm vẫn còn tồn tại ở Ấn Độ chớ nào phải hư cấu, giả tưởng. Các nhà Phật học nên biết rằng Đạo Phật là Đạo Như Thật. Vậy xin đừng nói dối chúng sanh như thế!

PHỤC HƯNG CHÁNH KIẾN

Thế kỷ hai mươi mốt là thế kỷ quét sạch tà pháp để phục hồi chánh kiến. Thế kỷ chấn hưng Phật pháp chơn thật bằng lối tu Chứng cụ thể của các vị Thánh Tăng. Quí Tăng Ni chân chính giới đức trang nghiêm thể hiện uy lực của giới. Người Cư sĩ biết chọn lối đi vì sự thanh sạch cho đời sống tâm linh, vì sanh tử là việc lớn, vì chánh Chánh Phật Pháp là tài sản quí của tâm hồn vạn loại. Đạo Phật là của loài người vì nó là hiện thân của hoà bình và hạnh phúc của tư tưởng giải thoát cao thượng.

Đạo Phật có mặt ở đâu là ở đó có hoà giải, có tôn trọng bình đẳng. Đạo Phật không chinh phục đức tin bằng súng đạn thô bạo. Đạo Phật đến với con người bằng trái tim và tình yêu nhân loại. Cái được và cái vĩnh cữu của Đạo Phật là trong tận sâu kín của sự thánh triết và từ bi.

Những di sản văn hoá Phật Giáo thế giới dù ai có đem nổ mìn, dập súng pháo đi nữa thì những người con Phật luôn dâng cao cành hoa chính nghĩa là đem tình thương lẽ phải bất động tâm định xua tan ác pháp. Nhân quả của Đạo Phật là tình thương do thế Đạo Phật muôn thuở vẫn đeo đuổi cái triết lý lấy tình thương đáp trả hận thù bằng bản tâm ly dục ly ác pháp. Đạo Phật là đoá hoa tâm lịnh vua của các loài hoa và được tồn tại trong Chánh kiến của con người.

ÍCH LỢI CỦA CHÁNH PHẬT PHÁP

Chánh Phật Pháp luôn đem đến hạnh phúc vô lậu cho thế gian. Do đó sự in ấn Chánh Pháp, tu tập Chánh Pháp sẽ có ích lợi cụ thể cho sự hiểu biết chân chánh và là một lợi khí thiết thực đẩy lùi mê tín, phục hưng trí tuệ con người. Con người hiện tại hay tái sinh đều cần đến Chánh Pháp và những tinh hoa đạo đức bổ ích cho cuộc sống. Vì thế mà chúng ta tiếc nuối làm sao khi chúng ta tiêu pha một khối lượng tiền quá lớn cho những công trình không đâu hay chỉ vì mục đích cầu danh. Chúng ta hãy tính toán lại cho chính chắn. Chúng ta cần trai tăng đơn giản thanh bần để cứu đói thực tiễn cho nhân sanh, để qui về chấn hưng Chánh Phật Pháp. Cái gì thực sự có ích thì tích cực phát triển. Cái nào là bèo mây hư huyễn thì ngăn ác diệt ác. Có được Chánh kiến trong suốt như pha lê không phải dễ. Những cái thấy biết lệch lạc thiếu phước không phải một ngày một bửa mà nhào nặn nó ngay ngắn lại được. Những tà kiến mê tín cưu mang trong lòng bao đời nay có khi nó đã trở thành một căn bệnh liệt kháng đạo đức Trí Tuệ. Đó là cái lý do mà Đường Về Xứ Phật hướng tâm đốt phá.

PHÂN BIỆT THIỀN NGUYÊN THỦY VÀ THIỀN TƯỞNG ĐƯƠNG ĐẠI

Sau mấy mươi năm ưu tư, Chơn Sư Thông Lạc biết rất rõ ràng chúng sinh đang đi dần vào ngõ Thiền tưởng, Thiền kiến giải, hoặc những pháp môn trừu tượng viễn vông trong thế giới mê tín. Cái nỗi lo lớn nhất của Ngài là những người đệ tử của Phật lạc đường theo Đại Thừa phá giới, tham sân si theo danh lợi. Cái con đường mà ngày xưa Thầy Thông Lạc có đi qua và tu tập chín mười năm "dở sống dở chết". May thay nhờ nhớ lại con đường Thiền Nguyên Thủy, chỉ sáu tháng Thầy đã chứng được Đạo giải thoát.

Hôm nay chúng ta có duyên lành gặp được Chánh Phật Pháp đã tìm được con đường đi về xứ Phật.

Những pháp môn thiền căn bản, những lời dạy quí báu của Đức Phật được Thầy lược ghi và trình bày bằng Chánh Trí Tuệ trong Đường Về Xứ Phật cũng như được Bác Sĩ Trí cùng Đức Tâm lược ghi lại ở phần cuối quyển Giáo Án Tu Tập Của Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp Tập I. Mời quí vị hãy xét nghiệm và nghiên cứu tu tập.

Chúng ta không nên đáp ơn người bằng tâm đố kỵ. Thầy đã ban tặng cho ta lòng từ bi vô tận. Những nhà Phật học cao đẳng chưa thể nào phân tách chuẩn xác như vậy. Những người xưng mình là Thiền Sư thì mỗi ngày thêm mắc phải những sai phạm trong Cảnh giới Không vô ký, hoặc phải rung chuông mới lay tỉnh dậy. Điều ấy chứng tỏ rằng chúng ta chưa nhập tức, xuất tức tự do; chưa điều khiển được bộ máy ù lỳ của tưởng dục điên đảo; chưa thực sự ly dục, ly ác pháp. Những ai có đến giai đoạn này thì mới hối hận rằng những ngày tháng rong chơi với dục thật là ngu xuẩn. Chúng ta chớ nên chưa chi mà vội mà vàng, hãy về Tu Viện Đạo Vàng nghiệm sâu. Những người có duyên với Chánh Tuệ thì hít hà chắt lưỡi khen đáo để, muốn nhai ngấu nghiến cả con chữ hốt cho trọn gói. Những người biết nồi cơm sắp bể thì hơi phàn nàn nói xấu. Các bạn ơi, quí vị ơi! Đạo Vàng Thầy chẳng tặng riêng ai mà vốn quí của toàn thể nhân loại. Đạo Vàng sẽ cho những tâm hồn luôn hướng Thiện, cho những cành hướng dương trong buổi bình minh tươi sáng.

Chúng ta còn nhớ Galileo chăng? Nếu như ông ráng đợi một ngàn năm sau hãy nói trái đất hình tròn thì ông đâu có bị đưa lên dàn hoả thiêu sống. Mãi đến non hai ngàn năm sau mới có người đệ tử đứng ra nhận lỗi. Vậy hãy coi chừng hồ đồ vi phạm lỗi lầm. Hay Darwin đương thời ông đưa ra thuyết tiến hoá đã bị Giáo Hội La Mã kết án. Thật là một sai lầm tội lỗi tày trời.

Do đó chúng ta khi gặp được Chánh Pháp hãy lấy môn Đạo Đức học làm chìa khoá mở cửa huyền nhiệm cõi tâm mình. Hãy biết so sánh Thiền Chăn Trâu với Thiền Nguyên Thủy, Thiền Công Án với Thiền Xả Tâm của Phật và những pháp môn sinh sau đẻ muộn đều không thể giải phóng đau khổ cho con người. Trong thế giới hiện tại này đã có vị Đạo Sư dẫn đường. Chúng ta hãy thu xếp dần những nghiệp lực trói buộc thế gian và con thuyền trí huệ hãy quay đầu lại để nghiên cứu chuyên môn, thực hành Thiền Căn Bản giải thoát của đức Phật, đang nẫy mầm vươn mạnh trong xứ sở Việt Nam.

Chơn Sư đã giải mã toàn bộ những phức hợp trong cõi thiền và hứa khả sẽ dẫn dắt chúng ta đi đến giai đoạn Chứng Nhập, có khả năng hoá giải những phản ứng của Tâm khi đi sâu vào Thiền định. Xả tâm có nghĩa là phải giải quyết cho xong môi trường vướng bận, Tâm mới an lạc trú định. Tư tưởng chuyên môn Đạo Đức học, Thiền học của Chơn Sư Thông Lạc rất xứng đáng được giải thưởng toàn cầu, giải Đạo Đức Học Nobel và lợi ích của Thiền làm chủ sinh tử đem đến cho con người niềm thanh thãn vô cùng lớn lao. Hãy làm nhà bác học Tâm Hồn mắc xích với nhà bác học Nhân Thân nghiên cứu thâm sâu về Hạnh Phúc và Tình Nhân Loại, giúp thế giới yêu chuộng hoà bình, biết sợ nhân quả, không giết người vô tội.

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA THIỀN NGUYÊN THỦY VÀ THIỀN ĐẠI THỪA

Khả năng chúng ta thấp thỏi nên chỉ tạm nhận xét đánh giá ở phần thô. Phần vi tế sâu diệu đó là chuyên môn của Chơn Sư và các vị Cao Tăng thông hiểu Chánh Phật Pháp. Cư Sĩ viết cho người Cư Sĩ xem nhất định có rất nhiều khiếm khuyết đáng được chỉ giáo. Thời đại hôm nay người ta chỉ mở cho thật nhiều trường Đại học Phật giáo, nhưng người ta quên đặt nặng

sự giáo dạy đạo đức giới hạnh oai nghi để có trí Tuệ, có giải thoát; đó mới chính là mục đích đời tu.

Thiền Nguyên Thủy đầu tư trí tuệ từ phương pháp trui luyện giới đức và coi đây là bài học vở lòng trên lộ trình chứng đạo. Tăng sĩ không có tiền bạc, đời sống thanh tịnh độc cư, ngày duy nhất có một ngọ, không xin tiền bạc của ai để cất chùa to lớn, không bận lo cho bá tánh, không lệ thuộc vào tín chủ, tùy thuận bằng lòng với đời sống thiểu dục tri túc, rãnh rang kinh hành, nhập định. Lấy gương hạnh để thành Đạo và dạy cho bá tánh. Tăng sĩ, Cư sĩ sẽ được tu tập theo sự hướng dẫn của bậc Thầy Tu Chứng.

Phật giáo Đại Thừa tu rất phóng khoáng, chỉ chú trọng giới tâm hơn giới ngoài nên thường phá hạnh độc cư về thăm nhà nhiều hơn. Không có đạo lực làm chủ Thọ nên đói cứ ăn. Thiền trong đi đứng nằm ngồi, nên cũng cô gái qua vũng lầy lòng không tơ tưởng, không dính mắc. Phương tiện giữ tiền nên có tài sản tứ sự danh lợi. Phương tiện chạy xe gắn máy chỉ cần biết vọng không theo vọng là đủ. Thiền Đại Thừa kiến giải là sở trường chính.

Nếu như ngày xưa ở Thiền Sinh được khai thị bằng hét bằng gậy hoặc bằng phất trần, thì ngày nay được khai thị bằng hèo bằng gậy miệng. Chơn truyền Lâm Tế trảm miêu, Bách Trượng nhất nhật bất tác nhất nhật bất thực, ông Tiểu tăng chê đạo Phật Nguyên Thủy là chấp giới. Những vị hỏng giới luật nên việc vào ra quán cà phê, đi dự hội uống vài ngụm bia lấy lòng, bị người xỏ mũi dèm chê mà chưa hay, thế mà còn gọi đó là phương tiện là chuyện bình thường vô quái ngại. Vì vậy Đại Thừa phá giới là đứa con ngoan của Lục Sư ngoại đạo.

Ngày nay tu khác xa với Đức Phật vì đã xa rời với Đạo Phật Nguyên Thủy, do đó mà không có làm chủ được sinh tử. Tu không giới luật là đi trái với đạo đức nhân bản. Trái với lý tưởng xuất gia giải thoát.

Người Phật tử hôm nay xem qua những tạng kinh nguyên Thủy Phật giáo, xem qua Đường Về Xứ Phật, xem qua Bồ Tát Giáo nên sự hiểu biết rất tinh tế và sự ưa thích của mọi người luôn ở chỗ Chơn chánh đức hạnh và sẵn sàng ứng cúng hộ trì Chánh Phật Pháp.

Người Phật tử nhờ xem qua Đường Về Xứ Phật nên hiểu được phần nào về Thiền Căn Bản giải thoát và Thiền nào là Thiền tu nhưng kết quả không có giải thoát. Biết trách nhiệm của mình trong công việc hộ trì Chánh Phật Pháp. Người Phật tử biết cái nào không phù hợp với Đạo thì dừng lại, lánh xa, không tiếp duyên phá hoại Phật pháp. Người Phật tử đã khôn hơn và biết làm gì cho Chánh Phật Pháp muôn thuở.

PHÂN BIỆT CÁI CÒN VÀ CÁI MẤT CỦA PHẬT GIÁO

Có một nhà Sư là bậc Thầy kính trọng của tôi, Sư nói rằng: - *"Phật Giáo có mất hồi nào đâu mà nói Phật giáo đã mất. Phật Giáo giống như không khí thở, luôn hiện hữu trong không gian và thường tại với thời gian".*

Trong bối cảnh Phật giáo hiện nay, Sư nói có đúng một phần vì đã có người nhiệt tâm giữ gìn khít khao giới luật, hơn nữa là còn biết đánh giá cao giới luật và ban tặng cho loài người một món quà vô giá đó là Giới Đức làm người, làm thánh. Tôi xem đây là nhà môi trường tâm linh, nhà kiến tạo lại những giá trị đạo đức tuyệt vời của nhân loại. Nếu môi trường khí thở nó thuần khiết dưỡng khí, hay nước thải công nghiệp không đưa ra môi trường sống những cặn bả gây ô nhiễm độc hại, hay hệ sinh thái ổn định thì khoa học công nghệ môi trường sinh học nào phải lao tâm nhọc sức, Thế giới đâu có bận lòng lên tiếng cảnh báo. Thế giới vũ trụ là ngôi nhà chung của nhân loại. Do vậy môi trường vũ trụ mất cân bằng là sẽ gây bất ổn cho toàn cầu.

Đó là nói về vật chất, vật lý, môi sinh cộng hưởng. Nếu như muốn hỏi sự mất cân bằng bất ổn hệ sinh thái đó là do đâu? Dĩ nhiên là do con người và mọi động tác của con người do từ đâu? Tất nhiên là do từ cái tâm. Môi trường tốt xấu là do tâm con người tốt xấu. Vì vậy thay

cho lời cảnh báo, tốt nhất chúng ta nên tích cực giáo dục cái tâm tốt cho con người. Thiên đàng được thành hình ở trong mỗi cái tâm tốt.

Do đó muốn Phật giáo thiết thực có ích lợi cho loài người nên các nhà Trí Tuệ học luôn đánh giá cao và lấy Giới đức làm người làm nền tảng. Người đi tiên phong trong công tác đó chính là Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni. Cho nên những nhà Phật học uyên thâm người ta căn cứ vào đó để cọ xát lịch sử Phật giáo suốt một chiều dài từ khi Phật nhập Niết-Bàn cho đến hôm nay, người ta đã đưa ra một nhận xét rằng những ai từ Tam Vô Lậu Học tu chứng Tam Minh và lấy Giới Đức làm người, làm Thánh để làm công tác Phật sự thì đó là người thừa kế Đức Phật. Vì Đức Phật lúc sinh tiền Ngài đã có khẩu lệnh Giới luật còn là đạo Phật còn, Giới luật mất là đạo Phật mất.

Thế thì khi nhận xét đạo Phật còn hay mất thời chúng ta hãy tinh tế và hãy có ý thức. Nhưng cái ý thức của người phàm vốn là tâm viên, ý mã, vô thường sinh diệt - bất thường, chưa phải là liễu tri hay là viên minh. Các nhà chứng đạo học thì cho rằng cái ý thức của con người chưa đạt đến cảnh giới siêu xuất vì nó chưa có ly dục, ly ác pháp.

Dù sao đi nữa những nhà Triết học, nhà Văn, nhà Phật học Âu, Á như các Ngài Thích Giác Hạnh, Thích Thanh Từ, Thích Trí Tịnh, Heming Way, Suzuki, Thích Trí Quảng, Khrisnamurti, v.v... là những nhà văn, nhà học giả uyên bác, những trí giã Phật học cao sâu, những Tịnh Độ Sư, những Thiền Sư lỗi lạc. Các Ngài đã hướng con người đến lẽ sống thiện, chiều sâu của tư tưởng và là những nhà thiết kế Niết Bàn, Tịnh Độ kiệt xuất. Nhưng con đường Niết Bàn Tịnh Độ dài thăm thẳm đó đến cái ngỏ để vào ngôi nhà chấm dứt sinh tử, đời đời sống cuộc sống thanh thãn dường như đã bặt lối. Vì Niệt Bàn Tịnh Độ đó được thiết kế trên bản vẽ và được tiếp thị rộng rãi trên hành tinh, gợi nhớ mãi cho con người có cuộc sống hướng thượng, do đó nó đã có những ích lợi nhất định. Nhưng có điều để chúng ta suy tư dường như những nhà thiết kế đó chưa có lần nào về nghỉ ngơi được trong ngôi nhà ấy, vì các Ngài quá bận rộn công việc Phật sự: Phật thương chúng sanh như mẹ thương con!

Xin quí vị rộng lượng và tha thứ cho vì sao tôi nói là bặt lối? Vì trong xã hội ta hay khắp nơi trên thế giới, sự mê tín đang có chiều hướng gia tăng. Nói theo cách nói của một đại biểu trí thức trong bản dự thảo góp ý cho Đại Hội. Đúng là như vậy số lượng người tham gia vào tôn giáo tăng lên rất lớn, nhưng tôi thấy họ chạy theo khối lượng hơn là chất lượng. Do vì không có chất lượng nên người ta rất hung hãn bắn hoại những pho tượng Phật cổ, di tích quí báu của nhân loại. Khi không có phương pháp tối ưu để giải phóng triệt để, Tham, Sân, Si trong tâm hồn con người, thì tôn giáo là nơi huân tập vô lượng vô biên sự cuồng tín và là nơi nuôi dưỡng ngòi nổ tôn giáo. Khi nào người ta biết phương pháp cô đặc thành công một khối tâm kim cương lấp lánh của tình thương cao đẹp thì tôn giáo là nơi tập hợp của tinh hoa trí tuệ nhân loại. Do ý thức còn hạn chế trong sinh diệt vô thường và tưởng tri còn bị điên đảo trong mê tín, cho nên lộ trình của chúng ta còn xa vời và chuốc lấy đau khổ cho mình.

Trước sự gia tăng của mê tín, sự tấn công của danh lợi vào cửa Thiền, cái đó xin thỉnh ý cao minh của các vị Cao Tăng đánh giá cho cái mất hay cái còn của Đạo Phật!

Tôi nghĩ rằng Đường Về Xứ Phật tiên phong trong thế kỷ hai mươi mốt làm sáng tỏ lại con đường của Phật hôm qua là nhằm chỉnh đốn lại cái tâm Phật Giáo cho mỗi con người là phương pháp tuyệt vời triệt tiêu mê tín viễn vông trong thế giới vô hình. Cứu lấy đau thương cho nhân loại bằng một Tôn Giáo Đạo Phật Chân Chính, cụ thể, đẹp từ bên trong lẫn bên ngoài, nghĩa là xử lý môi sinh để người con Phật có một làn không khí không có chất độc hại gây tử vong mầm giống Phật giáo.

Do thế có thể nói Phật giáo phải là khí thở trong lành và chính Chơn Sư Thông Lạc là người dám gióng trống kêu oan cho Phật Giáo để đòi lại sự công bằng cho người con Phật đang bị lừa đảo trong thế giới của mê tín đội lốt Phật Giáo. Ngài thổi một làn sinh khí hạnh phúc giải thoát cho tất cả chúng sinh qua cửa ngỏ trí tuệ Chơn Chánh của Phật Giáo.

Hy vọng từ thế kỷ hai mươi mốt trở về sau bản đồ Phật giáo trên hành tinh mỗi ngày sẽ lớn rộng, tăng mạnh về khối lượng lẫn chất lượng và mỗi người con Phật đều thấm nhuần Chánh Phật Pháp và hiểu rất rõ ràng mình hoàn toàn có khả năng nương Giới Định Tuệ của Phật vượt qua bến bờ sanh tử.

H.N.H
22-02-2001 Tân Tỵ

Vượt khó.

Tôi muốn làm cánh chim đầu đàn vươn tới
Một khoảng trời sương khói u linh
Tôi muốn lật những trang đời đổi mới
Bao hải kinh, gai gốc đời mình
Nhưng cánh gió kiêu hùng xưa ấy
Từ phương nào bão lụy bủa vây
Tự tình xưa vuột khỏi đôi tay
Nghe sướt mướt hoàng hôn băng giá
Sương lạnh quá
và đời như thế
Kiếp tằm tơ dệt lụa thôi mà.
Có nghĩa gì thỏi ngọc bèo hoa
Mang sương thắm và đời cho bạc bẽo
Tôi muốn làm cánh chim bay khắp nẻo
Nẻo xa nào tuyết lạnh phôi pha
Rừng bạc ngàn xanh thẳm cỏ hoa
Đời phiêu lãng trời mây lữ thứ
Tôi muốn làm cánh chim viễn xứ
Bởi vì người, những vấn nạn xưa nay
Để bàn tay đang chặc bàn tay
Lắng lặng mà nghe
trong gió hú tìm câu giải đáp
Chim chao đảo từng cơn bão táp
Kiếp bọt bèo đối diện phong ba
Một chút buồn trong nắng trôi qua
Vườn dạ lý thơm lên từng dấu lệ
Sãi cánh trời xa, tâm tình thế hệ
Chông gai đời vượt khó tồn sinh
Gởi linh hồn theo gió
cầu kinh
Vươn tới đỉnh vinh quang vũ trụ...
Trong gió bão xin đừng say ngủ
Chuyện luân hồi : mưa, nắng, tựu, tan...
Nắng chói chang
thì sương ráo, vỡ băng...
Thiên niên kỷ những vòng xoay trái đất
Trăm năm sau bóng chim nào mất
Chim nào còn kể chuyện ngày xưa
Mùa xuân kia đẹp lắm biết chưa
Một khoảng không gian
lặng thinh
huyền bí

H.N.H.
Trãng Bàng, 10-11-96
30-09 âl

TÂM NGUYỆN M.N.C.S.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Thầy và Cô Út.

Được đọc qua "Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ SVì Chánh Phật Pháp", chúng con xin phép dành chút thì giờ để góp một viên đá nhỏ vào việc xây dựng lại ngôi nhà Phật Giáo.

Vì chúng con thấy tu sĩ bên ngoài thì dư luận ngổn ngang đủ chuyện; làm cho những người không mê tín thì bất mãn cảnh chùa chiền, xem thường Tăng Ni tu sĩ; và lại làm cho số đông mê tín ngày càng cuồng tín hơn. Thật đúng như lời Thầy đã phân tích cho chúng con thấy là họ xem chùa chiền là nơi du ngoạn để trao đổi vật chất với tinh thần; ai ai cũng cúng dường ào ạt và cầu xin thôi thì đủ thứ: cầu tài, cầu lộc, cầu duyên, cầu danh, cầu con, cầu thi đỗ, cầu mua bán, v.v... và v.v... Có nơi họ đi đến cúng và cầu khẩn thôi; có nơi lại được nhận "lá phép" đem về sẽ được thành công hơn. Nên cứ thế mà tiếp tục mê tín. Chưa nói đến các Dinh, Đình, Lăng, Miếu, Miễu, Am,... thờ Phật, Bồ Tát, thờ Ông, thờ Bà, thờ Cô, thờ Cậu... Đây là những nơi mà du khách mê tín về còn đông hơn nữa, nhất là nhằm các ngày vía của các vị nầy. Ngoài những việc cầu khẩn nói trên, các tín đồ mang tiếng là tín đồ Phật Giáo thường đến đây xin xăm, bói quẻ, cúng sao, giải hạn, xem ngày tốt xấu để cất nhà, khai trương, dựng vợ, gả chồng... Trong nhà có vợ hoặc chồng bỏ đi theo người khác đều nhờ "phép" kêu về. Muốn mua hay bán tài sản gì cũng nhờ "phép" giúp được hết. Thậm chí muốn ngủ, cho "phép" ngủ, muốn thức cho "phép" thức, muốn đổi mạng, kéo dài tuổi thọ cũng được.

Còn người thân đã chết từ lâu, họ cầu về thì 5-10 phút sau là được gặp người thân về (nhập vô xác người lên). Lần đầu tiên thì chỉ thể hiện qua nét mặt và cử chỉ chứ không nói. Người điều khiển nói: lần đầu "Mẹ" chưa cho nói, về mấy lần sau "Mẹ" mới cho nói. Người điều khiển họ cho biết trước người nầy đang ở cung trời thứ mấy-thứ mấy nữa. Do đó thân nhân chứng kiến thái độ người thân của mình giống quá, phối hợp với sự kiện đã xảy ra trong gia đình quá đúng, nên tin sái cổ, rồi thì "số đề", rồi lại hứa hẹn cúng áo quần, lễ vật và tiếp tục cầu lên gặp tiếp!!

Chúng con thấy đang ở trong cảnh khổ, nào là nghèo đói, bệnh đau, mất mát tài sản, tổn thương tinh thần... Nếu một bên van xin, một bên cứu giúp, cứ như vậy thì biết bao giờ mới chấm dứt hiện tượng cầu tha lực nầy? Chúng con vẫn thấy công an địa phương thường xuyên giải tán các nơi thờ phượng cô cậu, nói chung là những vị khuất mặt thường về dựa xác người trần để bói quẻ, trị bịnh, đặc biệt là cho số đề. Nhưng có lẽ do pháp luật chưa nghiêm minh hay sao? Hay do lòng dân quá mê tín mà che chở cho những người này tiếp tục thờ phượng "hành nghề" như vậy, nên hiện tượng nầy không được chấm dứt? Trước những hiện tượng như vậy thì làm sao cho mọi người hiểu thấu được đạo đức nhân quả, thưa Thầy?

Mà khó hơn nữa là đối với đa số người như vậy lại rất sợ xem những kinh sách đúng đắn nói về đạo đức nhân bản nhân quả. Chứ phải chi họ ý thức được rằng đó là liều thuốc tinh thần cứu họ diệt tận gốc bệnh khổ thì họ rán học tập, xem ngày một vài trang cũng được đi. Đàng này họ tỏ ra rất biếng nhác, không thấy còn một tinh thần cầu tiến tự lực nữa. Cứ lặn hụp trong biển khổ rồi lại rên rỉ, van xin, cầu khẩn? Vậy mà sao các vị Thần (nếu có) vẫn cứ làm phước cứu độ, sao không dạy họ tự lực tự cường? Siêng năng làm ăn có tốt hơn đi xin số đề không?

Kính thưa Thầy! Chúng con nghe nói những người chết "linh" được đưa về làm đệ tử của những người này (có khi là tu sĩ, có khi là cư sĩ) Họ bão những linh hồn đó muốn tu nên mượn xác trần làm phước, tu phước, nên cứ cầu gì được nấy, có đúng vậy không, thưaThầy?

Hiện nay ở gần chỗ chúng con ở có người chuyên đi tìm mộ lạc, dù ở đâu và bao lâu đi nữa cũng "bấm tay" tìm ra thân nhân. Người ấy nói với chúng con : nếu có bệnh mà bịnh viện "bỏ" rồi thì giới thiệu cho họ biết đến trị. Và thân nhân họ tự hào là làm ra rất nhiều tiền, nhưng phải lánh né, chứ nhà nước đang rất cần những người "có tài" ấy để trưng dụng, làm lợi cho quốc phòng. Điều này có đúng không, thưa Thầy? Nếu đúng vậy làm sao nhà nước bài trừ mê tín được?

Như tục lệ đưa ông Táo về trời từ đâu có, mà năm nào trên đài cũng Ông Táo tâu nhiều bài sớ của dân gian, rồi có người được ông táo giải quyết thỏa đáng không? Hay do tinh thần

sáng suốt của toàn Đảng, toàn dân quyết tâm sửa sai cho phù hợp với cuộc sống? Biết bao giờ mới hết những cái tục lệ thừa thãi này? Chúng con cũng có nguyện ước một ngày không xa, các tục lệ rườm rà, phí của, mất thời giờ của mọi người đều được dập tắt đồng loạt từ Nam chí Bắc như muôn vạn viên pháo tống pháo đại, pháo lớn, pháo chuột... đều được dập tắt và im bặt, để trả lại bầu trời êm ả thanh bình cho nhân loại vậy.

Chúng con không biết có phải vì lý do kinh tế không mà duy trì mãi các hiện tượng chùa chiền, dinh, đình, lăng miếu? Thờ phượng và tu tập không đúng chánh pháp, làm cho lòng người mất tự chủ, mất tự lực. Thật ra tại các điểm du lịch, khách thập phương trong và ngoài nước cúng tiền rất nhiều. Cụ thể sau mỗi đợt "vía" đều được báo cáo bạc tỷ. Nhờ vậy các công trình phúc thiện ở địa phương ấy như bệnh viện, trường học, công trình thủy lợi, dẫn điện, dẫn nước, làm đường... cả các ngày lễ lớn như ngày thương binh liệt sĩ, ngày nhà giáo Việt Nam... đều nhắm vào các ngân khoản này. Vậy thì làm sao không duy trì tà pháp cho được! Thật là khó hiểu và mâu thuẫn quá!

Các đình, lăng, miếu, miễu, am... chúng con nêu lên hầu hết đều cúng tế bằng sự đau khổ của chúng sanh. Thần sao mà không đau xót, không ngăn cản điều này, chẳng biết có chứng minh hay không nữa? Còn người hưởng, người ăn là đại diện chính quyền, đại diện ban ngành đoàn thể và nhân dân từ người có trách nhiệm ở đình, miếu... đó đến dân thường. Ăn xong rồi tin tưởng xuống biển, lên núi lo làm ăn tiếp, cứ như vậy mà làm hoài, chắc không bao giờ dứt được nếu không có sự cưỡng bách giáo dục về môn học Đạo đức Nhân Bản Nhân Quả?

Đây chỉ là môn học đạo đức thôi, nhưng chúng con thấy Thầy triển khai quá tuyệt vời. Với tầm quan trọng của môn học đạo đức nầy, thật sự nó là nền tảng vững chắc cho nền văn minh nhân loại. Chính nó quyết định cho sự tồn tại của con người. Vì *"Hùm chết để da, người ta chết để tiếng".* Môn học đạo đức "Nhân Bản Nhân Quả" này nó chỉ là những bài đạo đức như những bài đạo đức công dân được nâng cao ngang hàng với nền văn minh nhân loại. Môn học này giúp cho con người và khoa học cân nhắc kỹ hơn để không làm khổ mình, không làm khổ người. Nó đem lại lợi ích lớn lao cho từng người, cho toàn dân trong một nước và cho cả nhân loại trên hành tinh chúng ta. Nhưng chúng con thiết nghĩ chỉ có những nhà lãnh đạo tràn đầy lòng nhân ái, thương toàn dân thật sự như con trong một nhà và nhận chân được giá trị của bài học đạo đức nầy. Và rồi lòng yêu thương vô bờ bến ấy mới quyết định đưa bài học Đạo đức Nhân bản Nhân Quả vào học đường bằng mọi cách giáo dục trong mọi tầng lớp nhân dân ở ngay thời điểm này cũng như ảnh hưởng mãi, nâng cao mãi trong các chương trình học tập như mọi môn học chánh, để dần dần quân bình giữa khoa học và đạo đức.

Bởi vì Đạo Phật là đạo tự giác, mà tự giác thì có mấy ai tìm học môn đạo đức nầy? Vì ai cũng chưa được biết và hơn nữa mỗi người đều lo học những gì đang có sẵn. Lắm lúc chúng con muốn viết lên tờ kiến nghị với Hội Đồng Nhà Nước, nhưng chưa biết viết làm sao, hơn nữa là một người dân nhỏ nhoi, biết tiếng nói của mình có được đáp ứng không nữa? Chúng con hết sức cảm thông với nỗi ray rứt canh cánh trong lòng Thầy, người đang làm gương hạnh đạo đức, với cả một tấm lòng thương yêu chúng sanh đang hấp hối, đang chìm đắm trong cuộc đời và đang sống mòn mỏi một đời sống thiếu đạo đức Nhân Bản Nhân Quả.

Đó là những chuyện bên ngoài, còn tại Tu Viện mình thì suốt một quá trình 20 năm, Thầy đã dày công rèn luyện mọi người tu tập. Do sự tùy thuận với làn sóng Đại Thừa đang dâng cao, Thầy phải lượn theo đó để dẫn dắt dần dần. Song với kiến chấp có sẵn, đa số ai cũng quan niệm việc luyện Thiền Định nặng hơn việc xã tâm. Từ đó ai cũng chú trọng tu hơi thở. Khi gom tâm được có được trạng thái an lạc rồi, nhưng khi đụng phải nghịch cảnh thì tâm xã chưa cao, nội lực chưa có, nên rất bại. Nhiều lần như vậy họ tự cho rằng phải tìm một thuận cảnh để tu. Và rồi họ ra đi chứ không tiếp tục diệt ngã, xã tâm, ly dục ly ác pháp cho hết.

Còn những ai đã có sẵn một quá trình tu thiền định trước cũng vậy (thiền ức chế tâm) khi tâm an ổn rồi, đến lúc vào đây, áp dụng thực hành xã tâm, diệt ngã, thì trước nghịch cảnh, trước cảnh động - tâm bất an, ngồi thiền thấy chất lượng gom tâm có phần giảm sút. Cũng tự cho rằng: "Môi trường chuyên tu mà như vậy, như vậy làm sao tu được". Nói chung lần lượt ai cũng tìm thuận cảnh để tu thiền. Tìm núi non hay am cốc thanh vắng để không ai động chạm đến mình...

Mà chúng con thấy đúng như lời Thầy và cô Út dạy là **"90% con đường tu tập là xã tâm".** Do đó, khi mà ai quyết tìm đến tu viện Chơn Như thì phải suy nghĩ, sắp xếp kỹ và đóng con đường về. Phải gan dạ! Phải bền chí. Phải liều một cuộc đời vì chánh Phật Pháp thì may ra mới tự cột chân mình trước mọi nghịch cảnh, mọi thử thách, để mà ly dục, ly ác pháp cho hết, để mà diệt ngã ác cho sạch. Đến cuối cuộc đời may ra tâm đã xã sạch và đức hạnh tròn đủ để thực hiện thiền định.

Còn ai gan dạ hơn, dám nhận chân được mọi ngõ ngách của cái bản ngã mình mà diệt cho hết, dám quyết tâm làm cục đất, Thầy và cô Út nắn sao, dạy sao đều làm vậy thì ắt hẳn là mau tiến lắm. Ai dám bền chí thấm nhuần bài "xã tâm" của Thầy để áp dụng vào "bài thực hành" của cô Út thì kết quả được thu ngắn thời gian lại. Vài lời trong bài ấy là *"Xã tâm không phải một ngày, một tháng, một năm. Mà phải nhiều ngày, nhiều năm tháng" Hoặc" Còn thấy người khác xấu ác là tâm ta chưa buông xã. Tâm chưa buông xã là tâm chưa thanh thản. Tâm chưa thanh thản thì làm sao nhập định được. Chỉ khi nào trước mọi nghịch cảnh, mọi hoàn cảnh ta đều suy tư trong thiện pháp và đều thấy mọi người tốt với ta, thì khi ấy tâm ta được thanh thản, lúc bấy giờ nhập định dễ dàng như trở bàn tay".*

Con cũng là một trong số người xã tâm dở nhất, đã từng "được" Thầy ví như cọng bún thiu. Phen này con phải cố gắng và cố gắng hơn bên sự dìu dắt thực hành của cô Út, để quyết tâm thực hành cho bằng được lời vàng ngọc của Thầy dành cho chúng con.

Bên cạnh chúng con còn có một tấm gương, một bài học sống động của cô Út Diệu Quang mà trong xóm cũng nhiều người công nhận. Thật đúng như câu: "Cảnh khổ là nấc thang cho bậc anh tài". Cô Út đã quá cực khổ, long đong từ bé, dù còn ở trong gia đình, đến lúc đi học, đi làm, cả lúc đi bán hàng và lúc làm cả nghề thợ rèn, một nghề nặng nhọc hơn các nghề và nhất là đối với các người nữ. Lúc nào cô cũng vất vả, tảo tần lo cho cả gia đình và bản thân.

Đến giai đoạn hơn 20 năm giúp Thầy nuôi chúng tu học, lại là lúc gian nan khổ sở hơn nữa cả về thể xác lẫn tâm hồn. Quần quật vất vả lo toan... với tấm thân gầy và chiếc xe đạp ngày ngày lo phục vụ cơm nước, thuốc thang, may sắm áo quần, liên hệ trong ngoài Tu Viện để giữ gìn an ninh, xin giấy tờ phép tắc cho mọi người... Chưa nói đến những tai nạn bất ngờ xảy ra trong lúc làm việc như bị điện giựt suýt chết, gảy tay, suy nhược cơ thể, áp huyết tụt giảm và còn bao nhiêu thứ nữa... Song mỗi lần như vậy là một lần ý chí cũng như sự dũng mãnh của cô được vươn cao hơn để phục hồi cơ thể, sớm tiếp tục phục vụ cho mọi người.

Tất bật là thế, gian nan ... đảm đang là thế ấy. Nhưng lại toàn chuốc lấy những oan ức, ngang trái đủ điều... với những dư luận không tốt từ những người đã được cô Út lo hằng bao bữa ăn, hằng bao giấc ngủ an toàn để tu tập.

Một sự thật quá phũ phàng này,chắc ai cũng công nhận rằng: Từ các chướng ngại pháp mà cô Út đã đầu tư, và dệt thêu thành nhiều đề tài để thử thách cho mọi người tu tập xã tâm. Nhưng do sự tu của mọi người chưa đủ sức xã sạch các chướng ngại ấy nên nó trở thành một khối ác nghiệp rồi phản ứng lại người dạy mình.

Nhưng thái độ cô Út thì sao? Út vẫn có cái buồn cho mọi người không tu được, không xã được, mà không học hỏi cách xã tâm. Tiếp sau đó Út dửng dưng, an vui giải quyết tiếp tục trăm công ngàn việc phụ với Thầy và lo chu toàn trong Tu Viện. Rồi sau đó nữa, Út an nhiên tự giải thoát cho chính mình. Quyết tâm đạt đến việc tịnh chỉ hơi thở, làm chủ sự sống chết. Đồng thời đã và đang rèn luyện mọi người xã tâm để hướng dẫn họ tiến đến giải thoát như mình vậy.

Chúng con thấy thật là một sự độ lượng bao dung vô bờ bến.

Kết quả sẽ đến với bất cứ ai có đủ niềm tin với chánh pháp, với Thầy và cô Út.

Tấm gương nầy khiến cho con muốn ghi lại đôi điều qua bài thơ nhắc nhỡ chính mình, và bao người có đủ duyên với Đạo Phật chân chánh. Con xin tạm lấy tựa đề là "Gương sáng". Cúi xin Thầy và cô Út, nếu có thể, chọn lại tựa cho con, đồng thời bổ sung sửa giúp con

những gì cần sửa (nhất là giai đoạn đời tư của Út, con chỉ mới sơ lược vài câu chứ không diễn đạt đầy đủ được).

Chúng con xin thành tâm đãnh lễ Thầy và cô Út. Chúng con nguyện cố gắng làm theo lời Thầy và cô Út dạy. Trước mắt là "thường xuyên trình tâm niệm của mình". Có như vậy chúng con mới mau tiến được. Chúng con nghĩ rằng chỉ có sự tiến bộ của chúng con mới thật sự mang lại niềm vui cho Thầy và cô Út chứ không còn lời chúc suông nữa. Chúng con sẽ cố gắng!

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Gương sáng

Trông ai dáng vẻ đáng yêu
Ra vào xây dựng chắt chiu mọi điều
Sớm khuya cơm nước, bận nhiều
Chợ nong, tiếp khách, kiểm tra, dạy thiền
Chúng nam, chúng nữ hậu tiền
Thoáng qua cô đã phát bài xả tâm
Ai mà tỉnh giác chuyên cần
Trí tuệ sắc bén nhận chân pháp mầu
Xả ly, ly xả mau mau
Thiện pháp tăng trưởng lòng tràn hân hoan
Niết Bàn hiển lộ rõ ràng
Thân tâm an lạc không màng thời gian
Lời Thầy truyền dạy vô vàn
Đức hạnh, thiền định không còn thiếu chi
Luyện từ tâm tánh chi li
Lập nền đạo đức xây nên móng thiền
Muốn nên thì phải thường xuyên
Nhẫn nhục, tùy thuận, luôn luôn bằng lòng
Độc cư, ăn, ngủ hạnh thông
Suy tư buông xả mới mong định thiền
Đức hạnh chưa đủ chưa yên
Chớ lo miên mật chỉ chuyên luyện thiền
Một là tẩu hỏa bị điên
Hai là ngã lớn lôi nghiêng khỏi chùa
Ba là tâm xả không hòa
Nghịch cảnh kéo đến ôi chao nản lòng
Tu thiền kiểu đó đừng mong
Tháp cao không móng long chong dường nào
Chủ trương Thầy, Út như nhau
Đạo đức cho vững rồi sau tu thiền
Ai mà theo ý mình liền
Năm qua tháng lại chữ phiền thiệt to
Ngồi trong thất nhỏ so đo
Nên đi hay ở, ở đi thể nào
Ai mà tĩnh giác mau mau
Dẹp tan ngã chướng, xả mau những gì?.
Những gì ấp ủ như chùy,
Trình ngay thiện hữu tức thì an tâm
Đừng mang ngã chấp thậm thâm
Xa rời chánh pháp ngàn năm u hoài
Khuyên ai nhớ lấy lời Thầy
"Thời gian là thước đo ngay lòng người"
Gan dạ! bền chí! ai ơi!!
Gian nan chẳng ngại thảnh thơi an nhàn
Bởi tâm ly xả hoàn toàn
Tâm hồn lặng lẽ lần sâu tứ thiền

Ấy là ân nghĩa một miền
Đáp đền ơn trọng của Thầy và Cô
Tâm kia một cõi hư vô
Hòa tan muôn một, hòa vui lòng người
Bây giờ tâm mãi vui cười
Dẫu cho nghịch cảnh ngập trời hiểm nguy
Bền lòng vững dạ chẳng đi
Chẳng qua: ác pháp- xá chi?! Ai bày?!
Từ nay thắm đượm lời Thầy
Như như bất động tâm này quản bao
Dựng lại Phật Pháp ngày nào
Theo gương Đức Phật Thích Ca soi đường
Gương Thầy làm chủ vô thường
Sanh già bịnh chết tuyệt đường tử sinh
Tự tại theo ý của mình
Nương lời cô Út tận tình dạy ta
Thế là con trẻ mọi nhà
Y theo lời Phật, lời Thầy, lời Cô
Trang sử Phật Pháp điểm tô
Diệu Quang sáng chói nhấp nhô ánh hồng
Diệu Quang: cô Út nhiệt nồng
Bao năm quản ngại? Một lòng hy sinh
Ngày nay con trẻ kính tin
Nhờ Út tâm xả chỉnh mình lạc an
Từ Nam chí Bắc thênh thang
Cùng tu cùng tiến cùng rèn xả tâm
Tham, sân... lậu hoặc tiêu dần
Triền cái kiết sử âm thầm biến tan
Lời Thầy quí giá ngút ngàn
Vượt không gian cả thời gian chẳng màng
Tu thì giải thoát rõ ràng
Thiện tâm thanh thản lòng tràn an vui
Màn đen ác pháp đẩy lùi
Sáng trong pháp thiện sớm chiều trào dâng
Nhân quả duyên khởi vô ngần
Xả tâm diệt ngã lý chân chuyên cần
Nhân thiện quả thiện hiện dần
Đổi thay quả ác lở lần tạo ra
Thầy, Cô độ lượng thứ tha
Nhận cho con trẻ lạy ba lạy này
Khẩn cầu ân xá nhiệm mầu
Quyết tâm tu sửa nguyện cầu mai sau
"Sóng tràn chánh pháp lan mau
Năm châu bốn bể hợp nhau tương đồng"
Đệ huynh son sắt một lòng
Cùng nhau tu luyện pháp mầu Thầy ban
Cư sĩ- cô Út mở màn
Làm chủ sanh tử dẫn đàng người sau
Chị em ta hãy cùng nhau
Quyết tâm bền chí luyện sâu pháp này
Pháp này Giới Đức hằng ngày
Định tâm thanh thản Tuệ khai tỏ tường
Lòng người nham hiểm khôn lường
Dừng ngay ngã ác sớm nương về Thầy
Minh Sư Thông Lạc đức dày
Rộng lòng đưa dắt muôn vàn chúng sinh
Sẵn sàng Thầy soạn giáo trình
Tu mau luống để hai nghìn năm qua
Thời gian... Phật Pháp sa đà
Giờ đây đã có Minh Sư dẫn đàng

Xua tan kiến chấp dị đoan
Đã từng len lỏi tâm can mọi người
Khen che, châm biếm, mỉa cười
Khiến cho Phật Pháp bao đời... đáng thương
Khẩn cầu tu sĩ bốn phương!!
Mau mau trở lại con đường Phật đi
Đừng nên bảo thủ mà chi
Nhận chân cho kỹ "Thủy Nguyên" kinh nào
Kinh nào là của người sau
Mạnh dạn dứt bỏ ngày sau được nhờ!
Đừng vì tài sản sờ sờ!
Đừng vì danh hão làm mờ lương tri
Hãy vì trí tuệ từ bi
Nở để con cháu si mê lạc lầm!?
Lời Phật lại chẳng suy tầm (1)
Truyền rao giảng dạy lời người mà chi (2)
Tu vậy chứng đắc nỗi gì?
Hãy bừng tỉnh lại nghĩ suy đôi điều
Lưỡng lự! Quyết định! Đổi chiều!!
Chánh tà, tà chánh, chọn tà thì tiêu
Trí tuệ sánh chẳng bao nhiêu
Chẳng nên truyền tụng làm tiêu bao đời!
Chúng con muôn giọng ngàn lời
Khẩn cầu tu sĩ vạn lời thiết tha
Độ mình rồi hãy độ tha
Để hàng hậu học khỏi sa, lạc, nhầm
Dẹp tan tự ái mê lầm
"Đường Về Xứ Phật" quyết tầm mà đi! (3)
Minh Sư hoan hỉ khắc ghi
Mong sao hậu thế tỉnh tri tiến dần
Kính tôn tu sĩ thanh bần
Đức cao hạnh cả muôn phần noi theo

M.N.C.S.

(1) Kinh Nguyên Thủy
(2) Kinh Đại thừa
(3) Đường Về Xứ Phật, bộ sách 10 tập do Minh Sư Thông Lạc tu viện Chơn Như lưu truyền.

Kính bạch Thầy và Cô Út,

Từ nào giờ con không biết viết gì hết, song trước một cuộc chấn hưng đổi mới để đi đến thống nhất về tư tưởng chánh tà trong Đạo Phật mà Thầy và cô Uùt là người đang gánh nặng. Đúng là đứng mũi chịu sào, chúng con muốn nói lên vài lời để mong muốn mọi người hiểu Thầy hiểu Cô hơn. Từ đó có niềm tin với chánh pháp mà Thầy đang hết lòng làm sáng tỏ trở lại như thời Phật đã tu. Thầy nói hay một tu sĩ khác nói, hoặc cũng cùng một lời một ý. Nhưng ở góc độ người cư sĩ người Phật tử nói lên thì lại mang một ý nghĩa khác và một số đông cùng nói lên lại thêm một ý nghĩa khác nữa. Con mong sao mọi người đều hưởng ứng với cuộc chấn hưng nầy để mọi người có hướng đi đúng; một hướng đi đúng để không còn sợ ai sai đường lạc lối nữa; một hướng đi đúng đi về hướng đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình khổ người.

Kính ghi,
Con của Thầy và Cô Út

TÂM NGUYỆN MINH THÀNH

Phan Rang, ngày 5 tháng 4 năm 2001

Kính thưa Thầy,

Chúng con, tập thể Nguyên Thủy II, xin kính chúc sức khỏe Thầy, cô Diệu Quang và tất cả Tăng, Ni, cư sĩ trong Tu Viện Chơn Như thân tâm thường an lạc.

Kính thưa Thầy, con xin có đôi dòng hồi ký, xin tâm sự với người Thầy đáng kính nhất đời con. Con nguyện sẽ trở thành một người con sanh ra từ miệng của Thầy.

Thưa Thầy, con được sanh ra trong một gia đình Nho giáo bần hàn, gia đình luôn bất an vì vật chất gạo tiền. Cho nên từ lúc nhỏ, con đã nuôi tâm ý thành đạt làm ra của cải vật chất bằng nỗ lực khối óc và bàn tay, tạo dựng cho gia đình đầy đủ vật chất sung túc. Nhưng không ngờ khi con đạt được ý muốn trở thành gia đình sung túc cơm tiền dư giả, thì những cái bất an của gạo tiền dư giả đó lại xảy ra, có phần bi đát cũng không kém gì của những bất an trước. Thật là nghèo cũng khóc mà giàu cũng khóc.

Sau đó có một việc xảy ra khiến cho con bàng hoàng, đó là một vụ tai nạn xe cộ của người bạn con, do ăn nhậu say sưa mà chết một cách bất đắc kỳ tử, khi tóc hãy còn xanh, để lại mẹ già và người vợ đang mang thai bốn tháng. Từ đó về sau con ưu tư khắc khoải: Vậy thì cuộc đời này có gì mà vui đâu. Ẩn nấp đằng sau những thú vui dục lạc là những cái đau khổ chực chờ, những tai nạn khủng khiếp.

Kính thưa Thầy, cho đến tháng 3-1999 con gặp được pháp của Thầy, thì tâm trạng của con giống như trời hạn mà gặp mưa, như đứa con bơ vơ lạc loài mà gặp lại cha mẹ. Thầy ơi, con vui mừng không thể nào tả nổi, tâm con giao động mạnh và con xác quyết đây là chân lý, đây là hạnh phúc, đây là mạch sống mà chính ta đang tìm đây. Ta phải thực hiện con đường này. Ta phải thực tập con đường này. Vâng, lúc đó con đã quay lại 180 độ. Từ đó con từ bỏ tất cả những thú vui dục lạc trước đây; từ là một người ăn chơi trác táng, con trở thành một người ăn chay trường. Ăn, ngủ, độc cư, thực tập thời khóa y như một người tu sĩ chuyên tu ròng rã suốt gần 2 tháng mà không bệnh đau, thật là vi diệu thay cho pháp Phật, vi diệu thay những câu tác ý như lý, đã giúp cho con từ là người ăn ngày 3 bữa, ngủ 8 tiếng một đêm mà chuyển sang ăn ngày một bữa, ngủ bốn năm tiếng một đêm mà vẫn bình thường không bệnh đau. (Sau đó Thầy đã bảo con nên nghỉ, không nên căng thẳng thực tập, phải tùy hoàn cảnh và đặc tướng của mình mà tu tập, không nên làm khổ mình khổ người.)

Kính bạch Thầy, cho đến rằm tháng 7 năm 1999, con và các anh bạn đạo đã tìm vào Tu Viện quy y với Thầy, chúng con đã trực tiếp được Thầy dạy dỗ. Lúc đó những giọt nước mắt của con đã tuôn trào, những giọt nước mắt sung sướng chen lẫn tội nghiệp. Sung sướng là chúng con có được phước duyên rất lớn, được gặp một bậc Alahan là Thầy, được gặp thiện hữu tri thức là Thầy. Thật là nghìn năm một thuở. Thầy như người cha già, lòng từ rộng mở, dang tay đón những đứa con lạc lỏng hư hèn trở về nương tựa nơi cha, để những lời đạo đức này thấm vào óc vào tim chúng con, để chúng con từ bỏ bản chất của loài cầm thú, để chúng con tập làm người lại.

Còn những giọt nước mắt tội nghiệp là tội nghiệp cho cha mẹ của con không còn sống để được nghe những lời chân lý của Phật bị chôn vùi gần 2500 năm nay mới được sống lại; những giọt nước mắt cho vô số người còn ham mê những ác pháp của thế gian này, những giọt nước mắt tội nghiệp thương cho hằng triệu tín đồ đang rơi vào những tà pháp, kiến giải, tưởng giải.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT, cầu mong sao cho chánh pháp Phật được lưu truyền mãi. Cầu mong sao cho những lời giảng trạch của Thầy vang khắp thế gian này, cho những ai có tai có mắt đều được nghe và được thấy.

Không! Thưa Thầy, chúng con không những cầu nguyện mà chúng con sẽ góp một chút sức hèn mọn của mình làm cho chánh pháp này được lan rộng ra. Bởi vì hiện nay chúng con biết rõ cuộc đời này có hai con đường. Một con đường thì gập gềnh khúc khuỷu đầy sóng gió

khổ đau, đầy sự tranh danh đoạt lợi, đầy sự bon chen ganh ghét, đầy sự ích kỷ hận thù, luôn luôn làm khổ mình khổ người, mất dần nhân tính, biến con người thành con thú, ham ăn ham hưởng thụ. Còn một con đường thì rộng rãi, bằng thẳng thênh thang. Nếu ai đã đi trên con đường này thì sẽ không còn bị lọt hầm té hố nữa, không còn tai nạn đau khổ nữa, sẽ hưởng được bình yên hạnh phúc của kiếp người. Con đường bắt đầu là năm giới, rồi tới một đoạn nữa là mười thiện và Tứ Vô Lượng Tâm, rồi tới một đoạn nữa là Bát Quan Trai Giới, 250 giới của Thánh Tăng hay 348 giới của Thánh Ni, rồi thì hành trang để mang đi trên con đường này là 37 Phẩm Trợ Đạo và cọng thêm 10 tập Đường Về Xứ Phật của Hòa Thượng Chơn Như ví như kim chỉ nam định hướng cho những ai quyết tâm đi trọn con đường này.

Kính thưa Thầy! Sau đó con đã dạy các con hãy tu pháp xả tâm trước đã, không nên chấp chặt vào thời khóa, không nên ngồi thiền lâu để đau chân và khổ, luôn luôn lúc nào cũng tập tỉnh thức để ngăn ác diệt ác, phải luôn tỉnh thức để phát triển thiện, tăng trưởng thiện. Phải luôn tỉnh thức để thân không xúc chạm các ác pháp. Phải luôn tỉnh thức để không dính mắc các thọ vô thường. Phải luôn tỉnh thức để giữ cho tâm luôn thanh thản, an lạc và vô sự, không còn một chút ác pháp trong tâm. Và luôn luôn tỉnh thức để sáu căn không còn dính mắc vào pháp ác, pháp làm cho lòng tham tăng trưởng, pháp làm cho sân tăng trưởng, pháp làm cho lòng si tăng trưởng.

Kính bạch Thầy! Chúng con không biết nói những lời nào cho xứng lòng biết ơn vô hạn của chúng con với Phật, với Thầy, với cô Diệu Quang, với những thiện hữu tri thức khác đã giúp đở chúng con, đã đưa chúng con đến con đường thánh thiện này. Chúng con chỉ biết cố gắng tu tập hành trì theo lời Thầy chỉ dạy một cách chuyên cần tinh tấn rồi đem băng, sách của Thầy cho những ai hữu duyên với Chánh Phật Pháp. Có được như vậy thì chúng con mới tạm xem là kính dâng lên lòng biết ơn với Phật, với Thầy, với tất cả các thiện hữu tri thức khác.

Kính thưa Thầy, chúng con cũng có một ít hoài bảo, kính trình lên Thầy, mong được Thầy dạy dỗ. Chúng con mong sao tất cả những người cư sĩ thành lập những ngôi làng, gọi là làng cư sĩ, hay là làng Phật tử để những ai sống trong môi trường đó đều được sống trong năm giới, mười thiện, để từ cái nôi này sẽ cho ra đời và nuôi dưỡng những vị Thánh Tăng, Thánh Ni về sau. Chúng con kính xin ý kiến của Thầy, nếu muốn làm những ngôi làng này thì phải tổ chức như thế nào; cộng đồng đó sinh sống ra sao; sinh hoạt tu tập như thế nào? Xin Thầy hãy cho chúng con một mô hình cụ thể để sau này nếu đủ duyên thì chính quyền cùng các cư sĩ chúng con sẽ thành lập.

Thưa Thầy, chúng con xét thấy lâu nay những người cư sĩ tu theo Đại Thừa đa số họ không hiểu biết rõ ràng. Khi chưa biết Đạo thì còn đở, khi biết đạo rồi thì lánh vợ xa con, lánh con xa chồng để cho những người trong gia đình phải buồn khổ và thù ghét Đạo Phật. Thưa Thầy, theo sự hiểu biết cạn cợt của chúng con có phải họ hành sai pháp không : cư sĩ mà tu pháp của tu sỉ, có ý nghĩ như tu sĩ, lánh vợ lánh chồng, xa con xa cái, bỏ bê công ăn việc làm, chỉ còn biết ăn chay ngồi thiền, tụng kinh niệm Phật, lên chùa làm công quả. Theo cái nghĩ của con hiện nay thì vai trò người cư sĩ phải làm việc siêng năng cần mẫn làm ra thật nhiều của cải vật chất (nhưng không dinh mắc) để bảo vệ gia đình, giúp đở bà con, cúng dường cho những người tu hành chân chánh, ấn tống kinh sách Phật Pháp cho mọi người xem. Có như vậy thì mới đúng bổn phận của người cư sĩ hiểu đúng pháp Phật, làm cho mọi người đều được an vui hạnh phúc và Phật pháp mới trường tồn mãi. Chứ lý nào khi hiểu đạo rồi thì tình cảnh vợ chồng nhạt nhẽo, bỏ mặc cho con cái nhóc nheo dại khờ, ở chung trong một nhà mà giống như người ăn nhờ ở đậu. Thật là bất hạnh thay cho những gia đình nào rơi vào hoàn cảnh ấy. Vì lẻ ấy, chúng con nghe những người ngoại đạo họ nói Đạo Phật làm cho con người sống bi quan yếm thế, lánh nặng tìm nhẹ, ích kỷ độc ác, chỉ biết tìm an lạc sung sướng cho riêng mình. ai khổ kệ ai, ai chết kệ ai.

Vậy chúng con xin Thầy hãy từ bi lân mẫn cho những người cư sĩ chúng con những pháp hành riêng biệt. Sống như thế nào; làm ăn như thế nào; từ bỏ như thế nào; đối nhân xử thế như thế nào, để chúng con và mọi cư sĩ không còn lầm lạc nữa.

Đến đây chúng con xin dừng bút. Kính chúc Thầy và cô Diệu Quang cúng các Tăng, Ni đều an lạc.

Kính thư,
Con của Thầy,
Minh Thành kính ghi.

Trả lời thư cho Minh Thành

Thầy sẽ trả lời những câu hỏi của con trong các tập 3 và 4 Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp và Thầy sẽ hướng dẫn các con thành lập những ngôi "LÀNG ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN NHÂN QUẢ". Đó là mục đích Thầy hằng ước mong được đem đạo đức nhân bản vào đời để giúp cho nhà nước xây dựng xã hội, đất nước tốt đẹp hơn và con người sống có một đời sống an vui và hạnh phúc bên nhau mà không còn làm khổ mình khổ người.

Khi đọc những tập sách này, các con có những ý kiến hay hoặc những câu hỏi về tu tập, về đạo đức làm người thì hãy đóng góp cùng với Thầy để chúng ta xây dựng lại ngôi nhà Phật Giáo được hoàn mỹ hơn.

Thời gian quá ngắn mà tâm nguyện của mọi người thì quá nhiều không thể không có sự sơ sót về nội dung cũng như hình thức trong việc hoàn thành bộ Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp. Vậy khi đọc, mong các cư sĩ, các con hãy góp thêm ý kiến để bộ sách của người cư sĩ viết cho người cư sĩ đọc có nhiều lợi ích trong sự tu tập và chấn hưng Phật Pháp.

Kính ghi,
Thầy của các con.

TÂM NGUYỆN LIỄU PHÁP

Kính bạch Thầy Bổn Sư.
Kính bạch cô Diệu Quang!

Gia đình con hôm nay có đủ duyên lành được tu học theo giáo án của Thầy soạn viết qua sự dày công khổ hạnh tu hành của Thầy quyết tâm tìm đạo giải thoát làm chủ bốn nỗi khổ của kiếp làm người đó là sinh, già, bệnh, chết.

Giáo án Thầy biên soạn cho ra đời là một tiếng chuông thức tỉnh cho bao nhiêu con người đang chìm đắm say mê trong biển khổ mê tín siêu hình của Đại Thừa giáo, trong đó có gia đình chúng con. Nếu không có Thầy chỉ lối thì không biết cuộc sống của gia đình chúng con bị trôi dạt về bến bờ nào. Đó là sự vô minh của con khi thấy gia đình mình khổ đau: nào bệnh tật tai ương, nào bất toại nguyện trong cuộc sống. Bố mẹ nặng lòng cổ hủ phong tục. Con nhẹ dạ nghe mấy ông bà thầy bày trò lễ chỗ này, lạy chỗ khác, cúng bái đồng bóng lên núi xuống biển, trèo đèo lội suối để đi cầu ông Thánh, Tiên, Phật Đà. Tưởng tri lật đật liu diu suốt 10 năm trời, cuộc sống không có gì cải thiện hơn mà chỉ thấy tốn tiền, thêm khổ, vợ chồng con cái vất vả bận rộn trong những ngày cúng lễ tuần tiết. Thế rồi lại chuyển sang niệm Phật Di Đà, tụng kinh sám hối, tụng đủ các loại kinh sách của Đại Thừa, tụng sớm, tụng tối chuyên cần chăm chỉ, sớ diệp dâng tấu, cầu khẩn mười phương Trời, Phật. Những ngày rằm Thượng Nguyên, Trung Nguyên, Hạ Nguyên và các ngày đản lễ lớn nào trong năm cũng vô hiệu chẳng giảm đi mà có phần tăng lên do tưởng giải sâu dày, tưởng mình chứng Phật chứng Thánh, kinh sách thuộc lòng. Nhiều khi con đọc thao thao với những người chưa biết gì về king sách, bạn bè họ hàng nể nang vì có tài học nhập tâm kinh Bát Nhã, Phổ Môn, Di Đà, Thủy Sám, Chú Đại Bi, v.v.... Sau mỗi buổi tụng niệm thì bệnh nào tật ấy, tâm lại còn sân giận hơn. Cuộc đời chẳng có gì bớt khổ cả. Ôi có lúc như điên, như dại, thẫn thờ bế tắc mà chẳng có lối thoát... Bệnh tật, tai ương, bất toại nguyện vẫn bao vây gia đình con.

Thế tôi vào một ngày hạ năm 1996 (Bính Tý) duyên Phật pháp đã đủ phước báo đến với gia đình con. Con được giác ngộ qua cuốn băng mùa xuân vĩnh cửu mà Thầy đã giảng: "được thân người là khó". Thôi thì con lần mò thăm dò địa chỉ, thế là con thu xếp việc gia đình và đáp chuyến tàu hỏa để về Tu Viện Chơn Như.

Vào mùa hạ năm đó đãnh lễ Thầy rồi thưa hỏi pháp. Quả nhiên tin đồn chẳng sai về thân thế và oai nghi đức hạnh của Thầy thật thanh thoát. Thầy là bậc giải thoát nên cuộc sống của Thầy giản dị đơn sơ, Tu Viện Chơn Như cũng đơn sơ thanh tịnh, đầy hương vị giải thoát tôn nghiêm.

Được đảnh lễ ThầY và cô Út. Con ở lại đó mấy ngày như được sống hàng chục năm, lưu luyến mãi... Khi ra về Thầy bố thí pháp mầu, đó là hai cuốn băng thiền căn bản và chỉ dạy cách tu tập xả tâm. Con ra về thầm nguyện ước một ngày nào đó được trở về Tu Viện tu tập bên Thầy.

Kính thưa quí vị nam nữ tu sĩ, gần xa trong nước cũng như ở hải ngoại.

Thế rồI mùa hạ năm sau, người bạn đời của tôi được về Tu Viện theo bước chân của tôi đi. Bạn tôi được ở bên Thầy ba tháng tu học giáo án đường lối và cách thức tu tập giai đoạn I, II, III. ((60 cuốn băng)). Hạ năm sau nữa, 1998, tôi lại được về Tu Viện xin quy y theo Thầy, noi gương Thầy lấy đó làm khuôn phép để trau dồi thân tâm của mình.

Còn gì hơn hạ năm sau nữa 1999, con gái tôi cũng được về Tu Viện tu tập bên Thầy hai tháng. Chúng tôi phước mỏng nghiệp dầy nên chưa có ai trụ lại bên Thầy đều phải trở về dòng tiếp hiện.

Thế là từ hạ năm ấy đến nay đả năm hạ rồi cả gia đình tôi có bốn người tu theo giáo pháp của Thầy biên soạn có đầy đủ pháp hành và pháp "Như Lý Tác Ý" để tu sửa thân tâm qua bốn nơi của pháp Tứ Niệm Xứ. Chúng tôi say mê hành đạo, dẫn tâm vào đạo và dùng các pháp hướng đẩy lùi thọ khổ, đẩy lùi bất toại nguyện và lòng ham muốn. Cả nhà tôi quy y theo Thánh Tăng noi gương hạnh sống của Thầy tôi, để chúng tôi phấn đấu tẩy trừ các uế ác và tâm khổ đau... Đến nay chồng tôi đã chấm dứt bệnh lao phổi, con gái tôi cũng hết bệnh thần kinh, tôi cũng được an nhiên mỗi khi cảm thọ tới viếng thăm và hành hạ tôi... Chúng tôi được học và hành giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni do Thầy chúng tôi biên soạn theo lộ trình "Giới, Định, Tuệ" như lời Phật dạy: "Pháp Ta đến không có thời gian, để thấy", quả nhiên đúng như vậy. Gia đình chúng tôi bây giờ sống trong cảnh giới thanh thản, an vui. Chúng tôi vẫn đi làm công nhân viên chức nhà nước. Thế là tu hành giáo lý của Thầy càng thuận duyên hơn, giải tỏa được biết bao nhiêu sự bất an, bất toại nguyện trong công việc... Đó là các pháp hướng để xả tâm, lý hợp tan của 12 nhân duyên, luôn nhìn đời bằng sự việc nhân quả thiện ác. Thật là tuyệt vời nhất thế gian. Lúc này tôi chẳng còn thích thú gì mọi cảnh du ngoạn sơn thủy ngược xuôi, mà cũng chẳng phải đi đâu cần cúng lễ lạy ai hết. Tôi nghe lời Thầy nhắc lại lời Phật dạy: "Các con hãy tự thắp đuốc lên mà đi, các con phải tự cứu lấy mình bằng chính con đường ấy, không nương tựa vào ai hết." Thế mới biết mười năm qua tôi làm những việc vô bổ và tội lỗi, mê tín lạc hậu, tiền mất tật mang, giao động bán tín bán nghi, cộng thêm vào đó một nỗi khổ tâm. Hơn nữa là các vị sư ông, sư bà bây giờ hầu hết là phá giới, bẻ vụn giới luật Phật, sống như vua chúa thời phong kiến.

Tôi còn nhớ mãi vào một ngày mùa hạ năm 1995, tôi có duyên với một người bạn mời tôi đến một ngôi chùa ở phố Hàng Bột, Tôn Đức Thắng rẽ vào ngõ nhỏ để dự lễ cúng vong lên chùa và phổ độ gia tiên. Khóa lễ tụng kinh xong đến phần tán lộc Phật... Người bạn tôi sắp lên đĩa một bó nhãn lồng to đẹp nhất, chị trịnh trọng hai tay dâng trước mặt sư bà và nói: "Con xin Thầy nhận lễ cho gia đình con được ân triêm công đức." Thầy... Sư bà nổi khùng lên, miệng nói tay ném veo bó nhãn ra sân chùa tung tóc trước mặt bao tín đồ. Sư bà nói: "Đã bảo mềm mới ăn được, cái này ăn làm sao được?"

Thế là bó nhãn bị hàm oan. Tất cã ai cũng lấy làm kinh hoàng trước thái độ vô giới luật, thiếu đạo đức của vị sư bà này! Ôi chùa là nơi thanh tịnh, chùa là nơi tu hành giải thoát, cớ sao giữa thanh thiên bạch nhật, giữa Thủ đô Hà Nội lại có những vị sư tu kiểu gì mà lại mất lịch

sự, mất phẩm hạnh như vậy được sao? Phải chăng bà sư này tu tiền, tu ăn, tu ngủ chăng? Ôi trời đất! Thật là đau lòng cho Phật Giáo bây giờ, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, thế là lúc đó chị bạn tôi bỏ chùa chạy lấy người, không bao giờ lai vãng về chùa đó nữa, và bây giờ chị đang giác ngộ giáo lý của Thầy Chơn Như. Chị bảo đây mới là chánh tông là giáo lý của Đạo Phật. Thật là uổng phí bao nhiêu năm tháng đi theo cảnh cầu an, cầu siêu, lễ sao, giải hạn vô bổ và còn chứng kiến cảnh sân giận hơn người thế gian như sư bà kia. Vậy thì làm sao giải hạn phổ độ cho ai được cơ chứ?

Thật đáng buồn cho Phật Giáo ngày nay, chúng tôi thấy như thân mình đang rỉ máu vì phải chứng kiến biết bao những cảnh trái tai nghịch lòng của sư ông, sư bà, xe cúp kính cơn đổi màu, áo thụng kiểu vua quan vải "xịn" đắt giá, phóng xe động cơ phe phẩy vô tích sự giữa thành đô. Sư mà dùng máy điện thoại di động để làm gì cơ chứ? Móc nối móc ngoặc phi vụ gì chăng? Sư nào cũng xúng xính... Ăn uống phi thời, ngủ nghỉ vô độ, nói năng tự do các danh từ dùng như người thế gian. Cái gì sư cũng hay cũng biết. Băng nhạc băng phim loại gì sư cũng "chứng". Thôi thì muốn gì có nấy, nào rượu bia hộp, bia lon, bia chai, lòng lợn, tiết canh, thịt chúng sanh các Ngài xài sạch. Sư bảo ăn cho đủ chất không nghe tiếng kêu chết của chúng sanh là được. Có ai hỏi sư nói sư tu hành thời nay theo Đại Thừa chứ không tu như thời xưa của đức Phật Thích Ca.

Đúng là các sư đã bóp chết lòng từ của mình, các sư đã bẻ vụn giới luật. Chúng tôi là những cư sĩ tại gia cũng có bổn phận góp sức xây dựng xã hội phồn vinh và gia đình hạnh phúc. Ấy thế mà chúng tôi thấy lý nhân quả và lòng từ bi, tâm giác ngộ trong mỗi chúng tôi, nhất định chúng tôi không nỡ nào nhai nuốt ăn được, vì lòng thương tưởng đến các loài vật.

Các sư xài tiền cúng dường thập phương mà không sợ tội ư? Kiếp sau có sợ trả nợ nghiệp báo không? Có sư nói rằng chúng tôi làm chúng tôi ăn, đó là các sư đang hành cái nghề mê tín lừa dối tín đồ. Trong giới luật Phật các sư không có cái nghề này chỉ có cái nghề xin ăn từng nhà, ngày một bữa. Thập phương cúng dường trai tăng để các sư thọ dụng, xong rồi tu hành làm sáng tỏ Phật pháp, làm chủ bốn nỗi khổ của kiếp người, làm gương hạnh giải thoát cho hàng cư sĩ noi theo tu hành, để cùng được giải thoát như Đức Phật ngày xưa... chứ có phải cúng dường trai tăng để các ngái mua xe Dream, Honda và máy điện thoạ di động hoặc thọ thực xong các vị đi làm những điều mê tín lừa đảo người khác như cúng sao giải hạn, phổ độ cầu an, cầu siêu, v.v... Các vị đã làm chủ được mình chưa mà độ cho ai? Nghĩ mà buồn cười, hồi tôi còn tụng kinh gõ mõ, hễ có ai chết được thân chủ mời đến hộ vong, tụng kinh Di Đà, Thủy sám, Địa Tạng ... Đọc khan cả cổ, cứ tưởng rằng mình đọc như thế là có nhiều công đức "độ vong" nào ngờ việc làm đó đến nay mới thấy mình làm như vậy là vô minh, làm sao mình độ cho ai được. Lời Phật dạy nay Thầy Chơn Như triển khai Phật nói rằng ***"Ta không độ cho các con được đâu, Ta chỉ là người hướng đạo viên chỉ đường đi đến toàn thiện và giãi thoát khổ mà thôi".*** Tự mình phải đi bằng đôi chân của chính mình.

Đúng thế, sống sờ sờ ra đây mà còn không tu nữa là chết rồi còn gì đâu mà nghe kinh, qui vong. Thật là trò bịp bợm có sách vở.

Kính thưa quí vị cư sĩ. Chúng ta là những người cư sĩ, hãy tỉnh táo và sáng suốt lên, thế kỷ này là thế kỷ của khoa học hiện đại hóa, lý gì mà còn gieo rắc sự mê tín mù quáng như thế. Người sống mặc áo vải cớ gì mà lại đốt quần áo giấy, xe giấy, nhà giấy, con vật giấy, các dụng cụ đồ dùng bằng giấy, v.v... Tất cả là lừa đảo lường gạt người ít hiểu biết mà thôi chứ người chánh tư duy thì sẽ không nghe theo và làm theo các vị sư đó cái gì cả.

Trong giáo án Thầy Chơn Như có dạy: **"Thiểu dục tri túc, ba y một bát, Ít muốn biết đủ là đức hạnh của một vị tu sĩ, điều này khó làm, vì khó nên mới phải tu, tu được thì mới là bậc Thánh Tăng, Thánh Ni",** còn dễ thì không phải tu, ai làm chẳng được, theo thiển nghĩ của tôi, nếu ai quyết tâm tu hành theo hoài bão làm chủ bốn nỗi khổ của kiếp làm người thì ở lại t u, còn không thì về hoàn tục còn có lợi ích cho xã hội, đóng góp sức lực xây đụng đất nước phồn vinh, chứ không tu theo kiểu bây giờ, ào ạt vô chùa xuống tóc thọ giới lấy hình thức tu sĩ để rồi huynh đệ tranh chấp chùa to chùa nhỏ. Rồi cũng phe này, sơn môn khác, lôi kéo họ hàng dây mơ rể má ra đầy chùa, rồi chiếm đoạt đất đai chỗ ở cho họ hàng, v.v... Thật là một gánh nặng cho xã hội. Song chưa hết, điều quan trọng là làm suy đồi Phật Pháp, làm

cho Phật Pháp không còn tôn nghiêm thanh tịnh theo đúng nghĩa của Đạo Phật ngày xưa để lại: "Giới luật còn là Phật Pháp còn, giới luật mất là Đạo Phật không còn". Lời nói của Đức Phật còn nguyên đó; ai cũng biết, cũng đọc, cung học, cũng thi cử. Học như vậy e rằng các vị học trên lý thuyết suông. Cón thực hành lại là lẻ khác. Cho nên Thầy Chơn Như của chúng tôi có giảng là các vị học giả hay lý luận hơn thua bậc nhất, còn thực hành đức hạnh thì đi ngược lại lý thuyết nên Phật Giáo ngày nay mới ra nông nổi này.

Gần đây các chùa đua nhau chạy cho bằng được cái giấy công nhận "**di tích**" để làm bùa hộ mệnh cho chính mình, để không ai vi phạm, chẳng khác nào ngôi nhà của gia đình cư sĩ. Chùa nào cũng muốn chạy lấy cái giấy chứng nhận **"sở hữu sổ đỏ"** để an tâm, không lo gì tranh chấp.

Thưa quí cư sĩ, chúng ta sống theo dục và lòng ham muốn của những nghiệp khổ từ lâu đời, nay chúng ta tu để tập xả bỏ hết đi, thế mà các vị tu sĩ hơn ở chúng ta là có duyên được ly gia cắt ái từ bỏ ràng buộc khổ đau để đi trên con đường giải thoát khổ thế mà tại sao các vị lại không từ bỏ lòng ham muốn và dục lạc. Các vị vẫn thích có nhiều tiền, có nhiều tài sản đất đai, có nhiều chùa to, chùa bé, tiểu lớn tiểu nhỏ như chuỗi mắt xích trói chặt các vị tu hành (kiết sử hơn hẳn người cư sĩ chúng tôi). Các vị cũng thưa cũng kiện, cũng lo biếu xén chỗ này chỗ kia, cũng hối lộ và ăn hối lộ. Nhìn lại thì quí vị tu hành vất vả hơn đời sống cư sĩ nhiều. Hết ngày này qua ngày nọ các vị không lo tu thân khẩu ý của mình, còn đi vảng cảnh tham quan chùa này chùa khác bằng máy bay, taxi. Hễ có ai động đến thì tham, sân, si, ngã mạn nổi lên ầm ầm. Thời đại tu hành bây giờ của các tu sĩ là vậy. Phú tăng, phú sư ăn chơi xa xỉ hơn cuộc sống của các cư sĩ nhiều. Nhìn thấy mà ai cũng đau lòng xót dạ cho Phật Giáo ngày nay.

Thưa quí vị cư sĩ, chúng ta là những người con Phật tu theo giới luật là hàng đầu, chúng ta hãy bình tỉnh sáng suốt và suy xét cho thật kỹ những lời nói và việc làm của các vị tu sĩ, ta không nên vội vàng nghe theo, làm theo sự mê tín vì mỗi mỗi hành động thân khẩy ý của mình khởi tác đều có sự chứng kiến của nhân quả thiện ác ghi nhận ... Đó là sự thật xác quyết của Thầy Chơn Như. Thầy là bậc siêu phàm, là Thành Tăng. Chỉ có Thầy mới có đủ lòng tin tha thiết của tất cả muôn người sinh lòng tin kính. Chúng ta không đồng ý với những kiểu tu của các tu sĩ thời đại bây giờ. Nếu có vị nào tu theo cách bày đặt ra mê tín, chúng ta mạnh dạn góp ý và đưa quan điểm của chúng ta: "Phải bảo vệ chánh pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni"... Đó là chúng ta bảo vệ quyền lợi của con cháu chúng ta sau này, và hiện tại còn mãi con đường đạo đức nhân bản như lời Thầy Chơn Như đã viết trong 10 tập sách "Đường Về Xứ Phật". Nếu con người trên hành tinh này không còn có đạo đức, thì chỉ là một loài thú vật thông minh mà thôi....

Lời dạy của Thầy Chơn Như là nói lên sự thật của những con người trên hành tinh này đang bị đánh mất đạo đức làm người... Nếu các thầy học giả trên hành tinh này ai cũng soạn viết ra những bộ sách tương tự như bộ sách nhiều tập của Thầy Chơn Như: "Đường Về Xứ Phật"... thì hành tinh này tất cả đều là thiên đàng và an lạc khi chúng ta thực hiện y lời Thầy dạy. Thầy Chơn Như nói thật, nói những cái sai, nhưng không nói đến cá nhân nào hết, không có ý xiên xẹo vào danh tự của một tổ chức tôn giáo nào cả, Thầy chỉ nói lên một sự thật, muốn làm người thật là người, muốn làm Thánh Tăng, Thánh Ni thật sự thì phải đi theo lộ trình Giới, Định, Tuệ của kinh Nguyên Thủy, ngoài ra không có một lộ trình nào khác cả. Thầy Chơn Như không có buồn giận ai, ngay cả khi có ai đó nói Thầy thế này thế khác. Vì khen chê có gì đâu, chỉ vì chánh pháp mà Thầy phải ra đời biên soạn giáo án này để lại cho các lớp trẻ mai hậu. Chúng ta rất mừng được Thầy giao phó và cho ra đời bộ sách quí thể theo nguyện vọng của các cư sĩ bốn phương. Đó là "Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp". Do vậy mà ngày hôm nay Liễu Pháp cũng xin mạnh dạn tham gia một số ý kiến chung của Đại Gia Đình Phật Giáo cùng các cư sĩ bốn phương nhằm góp nhặt từng viên gạch nhỏ bé của mình để xây đụng cho vững chắc thêm ngôi nhà Phật Giáo. Và ước nguyện của tôi cùng các bạn cư sĩ bốn phương: *chúng ta mong muốn Chánh Phật Pháp còn mãi mãi ở thế gian này không bao giờ mất..."*

Ý kiến trên đây là những điều mắt thấy tai nghe của Liễu Pháp xin bổ khuyết thêm thời gian vào Giáo Án. Nếu có gì khiếm khuyết xin các vị cao minh từ mẫn cho.

Liễu Pháp xin tri ân công đức của Thầy cũng như của các bạn cư sĩ bốn phương.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

Kính ghi,
Liễu Pháp
Hà Nội, ngày 2-4-2001

TÂM NGUYỆN CHÁNH TÂM

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2001

Kính gởi quí bạn cư sĩ bốn phương thân mến,

Kính thưa quí bạn,

Chúng tôi là những cư sĩ miền Bắc, nhân được đọc "Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp" qua lời kêu gọi của Cô Diệu Quang vì Chánh Phật Pháp mà mỗi cư sĩ đều có bổn phận và trách nhiệm phải bảo vệ Phật Pháp, cái gì chân chánh của Phật thì bảo vệ giữ gìn, còn cái gì không phải thì phải được loại trừ ra khỏi.

Kính thưa quí bạn!

Những người cư sĩ như chúng tôi đã từng tu tập theo giáo pháp của Đại Thừa, từ Tịnh Độ Tông, Thiền Tông đến Mật Tông, sau khi trở về với kinh sách Nguyên Thủy, chúng tôi mới thấy cái sai, cái đúng của ba Tông phái trên. Nếu không may mắn đủ phước duyên gặp bộ sách Đường Về Xứ Phật thì chúng tôi đang chới với giữa dòng sông pháp của Đại Thừa.

Kính thưa quí bạn! Chúng tôi chỉ muốn bằng những hiểu biết còn nông cạn của người cư sĩ, nhưng vì có những kinh nghiệm thật sự tu tập nên chúng tôi muốn mạn đàm với cư sĩ bốn phương, để làm sáng tỏ một số vấn đề của đạo pháp về mặt nhận thức chân lý, mà qua thực tiễn chúng tôi thấy có nhiều bức xúc đã xảy ra trong Phật Giáo hiện nay. Mong các bạn thông cảm chúng tôi về những nhận thức dưới đây, vì ngôi nhà Phật Giáo là ngôi nhà chung của những người con Phật, vì thế không phân biệt tu sĩ hay cư sĩ, hễ ai có nhiệt tâm đều có thể đóng góp công sức giúp cho ngôi nhà Phật Pháp được trường tồn và phát triển đúng đắn.

Kính thưa các bạn! Nhân loại đang bước vào thiên niên kỷ thứ ba và đã tiến bộ không ngừng. Hiện nay dân trí được nâng cao, mọi người đều có hiểu biết khá rộng, không còn lạc hậu như ngày xưa. Mọi người đều có tự do tư duy suy nghĩ chín chắn, vì thế những bức xúc đang xẩy ra trong ngôi nhà Phật Giáo khiến chúng tôi không khỏi cảm thấy đau xót và chúng tôi cũng đã đủ tư duy để hiểu rõ những gì đúng sai trong Phật Giáo hiện nay, để chọn con đường về Xứ Phật một cách đúng đắn hơn.

Thế giới ngày nay trong xu thế hội nhập và phát triển. Đạo Phật đã đi vào cuộc sống dân tộc, được mọi người chấp nhận trên bình diện: đến với Đạo Phật là đến với một nền minh triết và nếp sống có đạo đức, Đạo Phật mới có sức lôi cuốn và cảm hóa mọi người, để qua đó mọi người tu tập và rèn luyện, sao cho cuộc sống ngày một đạo đức hơn trong nền đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình khổ người. Đó là ý nghĩa thiết thực và lợi ích cụ thể mà Đạo Phật mang đến cho con người. Chỉ có sống trong nếp sống đạo đức, con người mới thật sự giải thoát ra khỏi các phiền não, và thậm chí ra khỏi cái sanh tử luân hồi, nếu khéo tu tập đúng Đạo Phật. Nếu Đạo Phật không làm được điều này thì sự tồn tại của Đạo Phật không còn có ý nghĩa gì cho con người trên hành tinh này.

Kính thưa quí bạn! Theo chỗ chúng tôi hiểu Đức Phật xuất hiện ở đời là để dắt dẫn chúng sanh ra khỏi biển khổ sông mê. Trong lúc Đức Phật còn tại thế, Ngài đã hoằng dương con đường thoát khổ mà Ngài đã tự chứng đạt và dạy cho các đệ tử của Ngài. Các đệ tử

của Ngài, qua tu tập phần đông đều được an trú, sau khi chứng ngộ nhờ thượng trí và chứng đắc viên mãn. Từ đó Giáo Pháp của Đức Phật đã trở thành Đạo Phật, để lại cho nhân loại một di sản văn hóa tinh thần vô cùng quí báu.

Đạo Phật được xây dựng trên cơ sở của luật nhân quả và lấy thiện pháp làm căn bản để hướng dẫn chúng sanh tu hành từ sơ thiện, trung thiện và đến hậu thiện. Hễ ai tu hành theo đúng pháp của Như Lai đã chỉ dạy thì đều đạt được kết quả giải thoát rõ ràng. Cho nên những người tu theo Đạo Phật biết lấy lẻ sống thiện làm lý tưởng, lấy lối sống thiện làm thực hành, thì ít khi bị lệch lạc đường lối tu.

Con đường tu hành theo Đạo Phật lấy **Giới, Định, Tuệ** làm pháp môn cốt lõi, **Bát Chánh Đạo** là tám phương thức tu sửa thân tâm để đưa hành giả đạt được mục đích viên mãn. Giới, Định, Tuệ và Bát Chánh Đạo chính là phương pháp, là công thức để đạt được mục đích tối hậu của hành giả, và hành giả chỉ có một nhiệm vụ là thực hành và kiên trì thực hành các phương pháp đó mà thôi.

Kính thưa quí bạn! Như ban đầu chúng tôi đã nói chúng tôi viết bài này chỉ muốn mạn đàm cùng với quí bạn để làm sáng tỏ một số vấn đề của Đạo Pháp về mặt nhận thức chân lý mà qua thực tiễn tu tập chúng tôi cảm thấy có nhiều vấn đề bức xúc đã xẩy ra trong ngôi nhà Phật Giáo hiện nay. Nếu không làm sáng tỏ vấn đề của đạo pháp về mặt nhận thức chân lý thì người tu không có thể tiếp cận và thể nhập được vào với chân lý.

Chúng tôi đã gặp lối lý luận hòa hợp giữa Nguyên Thủy và Đại Thừa, họ bảo rằng pháp hành tuy có khác, nhưng cứu cánh vẫn là tịnh hóa thân tâm, hướng đến giác ngộ giải thoát như nhau...

Quan niệm này của những bạn đó rõ ràng đang bị ảnh hưởng kiến chấp của Đại Thừa mà từ xưa cho đến nay những kiến chấp này đã lừa đảo toàn bộ người tu theo Phật Giáo, chúng tôi chưa nhất trí. Theo nhận xét của chúng tôi, Nguyên Thủy và Đại Thừa rất khác xa nhau về mục đích, pháp hành cũng như về kết quả. Ví dụ như về quan điểm giải thoát của Thiền Tông, họ định nghĩa giải thoát là sáu căn không dính mắc với sáu trần. Vậy khi ngủ và khi chết, sáu căn đâu còn dính mắc với sáu trần mà đâu có giải thoát. Định nghĩa này chưa thể đứng vững và rất khác xa với quan điểm giải thoát của Nguyên Thủy.

Với quan điểm giải thoát của Đại Thừa và Thiền Tông như vậy không đưa người tu đến giải thoát thực sự và không đạt đến cứu cánh viên mãn, ngược lại nó đưa người tu vào trạng thái kìm tâm, ức chế tâm mà không hay biết. Lấy một ví dụ để chứng minh: một người A thấy một người B đang bị một kẻ cắp tìm cách lấy đồ, nếu người A báo cho người B thì người B không bị thiệt hại. Nhưng vì người A trung thành với quan điểm giải thoát của Đại Thừa và Thiền Tông "không niệm thiện, niệm ác" nên đành nhắm mắt làm ngơ.

Vậy thì định nghĩa sáu căn không dính mắc sáu trần là giải thoát ở đây chưa chính xác. Nếu hành giả sống không kẹt hai bên, đối cảnh vô tâm, khi đối duyên xúc cảnh, mọi vọng niệm khởi lên đều nhận biết rõ ràng giả huyễn hay thiện ác, nên tâm niệm vẫn an nhiên thanh tịnh, không còn vướng mắc ... Như vậy thì hành thiền, sống thiền có ích lợi gì cho kiếp sống con người.

Theo quan điểm của Phật Giáo Nguyên Thủy thì sự giải thoát phải trên cơ sở của ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp. Quay trở lại ví dụ trường hợp của người A và người B để giải thích quan điểm này của Phật Giáo Nguyên Thủy: nếu người A báo cho người B biết thì cả hai người đều được lợi lạc, người A sẽ thấy tâm hồn mình được thanh thản vì vừa làm được một việc thiện, ngăn được một việc ác, tâm được giải thoát ra khỏi sự ích kỷ nhỏ nhen và sự sợ hải bị trả thù; người B không bị mất đồ cũng được giải thoát ra khỏi sự phiền muộn vì bị mất mát của cải; người trộm cắp không trộm cắp được thì không có tội lỗi. Do đó một hành động ngăn ác đã làm cho ba người được lợi ích lớn cho cuộc sống chung của con người.

Sống theo quan điểm giải thoát của Phật Giáo Nguyên Thủy ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện tức là hành giả đã sống được với nền đạo đức nhân bản nhân quả không làm khổ mình khổ người. Đó là giải thoát. Tùy theo duyên nghiệp và hạnh nguyện của hành giả tu tập mà kết quả giải thoát của hành giả sẽ giải thoát ra khỏi các phiền não, kế tiếp sau đó tiếp tục phấn đấu tu tập để được giải thoát ra khỏi sanh tử luân hồi. Nếu ai cũng sống trong đạo đức nhân bản nhân quả này thì xã hội đâu còn có cảnh khổ đau phải không hởi các bạn?

Xin được phép quay trở lại với luận điểm nói rằng Nguyên Thủy và Đại Thừa pháp hành tuy có khác nhưng kết quả vẫn là tịnh hóa thân tâm, hướng đến giác ngộ giải thoát như nhau.

Kính thưa quí bạn! Quí bạn tin như vậy không? Chúng tôi không tin như vậy vì nhân tu khác thì quả tu phải khác, cho nên pháp hành của Nguyên Thủy và Đại Thừa thật khác xa nhau thì làm sao hướng đến sự giác ngộ giải thoát như nhau cho được. Chân lý này thật là dễ hiểu, ví dụ như cùng là hạt gạo nếp nhưng cách chế biến khác nhau. Từ hạt gạo nếp nấu lên thành xôi gấc, xôi lạc, xôi đỗ, xôi vò,... ; đem xay thành bột chế biến thành bánh trôi, bánh chay,... ; đem rang xay thành bột chế biến bánh dẻo, bánh khảo,...

Một sản phẩm muốn thành chính phẩm thì sản phẩm đó phải được làm ra đúng với công thức đã chế biến ra nó. Nếu sản phẩm đó làm sai công thức, sản phẩm đó sẽ kém chất lượng, trở thành phế phẩm. Vậy pháp hành là gì? Là công thức tu tập để đạt kết quả giải thoát. Nếu pháp hành sai, điều này rất đúng như lời nhận định của quí bạn "những cái dụng công sai lầm trong công phu, khiến mình phải mất nhiều công sức và thời gian..."

Pháp hành của Phật Giáo Nguyên Thủy là gì? Là Bát Chánh Đạo đã được Đức Phật xác lập, mà trong Bát Chánh Đạo đã bao hàm cả Giới Định Tuệ. Từ các pháp môn cốt lõi này triển khai ra thêm để hành giả tu tập thêm nhiều các pháp hành khác hỗ trợ cho đạo giải thoát. Đó là 37 Phẩm Trợ Đạo, giúp cho đạo quả được chóng viên mãn.

Bát Chánh Đạo là Đạo Đế, là chân lý đã được Đức Phật tuyên bố trong Tứ Diệu Đế và Ngài đã đem giảng lại cho các đệ tử của Ngài từ lúc Ngài thành đạo cho đến khi Ngài nhập diệt. Các đệ tử của Ngài cũng nương tựa vào đó mà tu tập chứng ngộ được chân lý, đạt được sự giải thoát.

Bát Chánh Đạo gồm có: Chánh Kiến. Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm, Chánh Định. Đó là tám phương thức tu tập để hành giả tu sửa thân tâm. Chỉ có tu tập đúng với Bát Chánh Đạo thì hành giả mới tịnh hóa thân tâm hướng đến giác ngộ giải thoát ra khỏi khổ đau và sanh tử luân hồi.

Phật tử chúng ta ngày nay không có người nào được hướng dẫn pháp hành của Bát Chánh Đạo và hiểu biết ý nghĩa thực tiễn của Bát Chánh Đạo, vì thế ít người có ý thức một cách nghiêm túc để hiểu và tu tập theo Bát Chánh Đạo, sống trọn vẹn cùng với Bát Chánh Đạo. Phật tử tu tập Đạo Phật ngày nay, nếu ham tu phước hữu lậu thì cầu tha lực để về với Phật A Di Đà, người ham mê thần thông phép lạ thì tìm đến với Mật Tông, người muốn tu tắt cho nhanh (đốn tu) thì tìm đến với Thiền Tông để "kiến tánh thành Phật".

Theo chúng tôi nhận xét các pháp môn này tu tập đều bỏ qua Bát Chánh Đạo. Mà **khi đã không lấy Bát Chánh Đạo và Giới, Định, Tuệ làm nòng cốt, đều không có khả năng hướng dẫn con người thoát khỏi khổ đau và sanh tử luân hồi. Đây là chân lý chắc chắt, không cần phải bàn luận.**

Kính thưa quí bạn! Đại Thừa được chia ra làm nhiều tông phái: Tịnh Độ Tông, Thiền Tông, Mật Tông hẳn các bạn cũng phải công nhận là do xuất hiện quá nhiều kiến giải và do cách thức tu tập khác nhau mà thành lập tông phái. Theo chúng tôi, các pháp môn này đều không lấy Bát Chánh Đạo làm nòng cốt, vậy các pháp môn này có còn "cứu cánh là tịnh hóa thân tâm, hướng đến giác ngộ và giải thoát" như họ đã xác quyết không? Họ chỉ xác quyết bằng ngôn ngữ mà hành động giác ngộ và giải thoát của họ chưa chứng minh được. Nếu

quả thực lời nói và hành động của họ nhất quán hướng đến giác ngộ và giải thoát thì chúng tôi sẽ tin theo ngay.

Nhưng Tịnh Độ Tông xây dựng thế giới tưởng là Tây Phương Cực Lạc cho nên đã lấy sắc tưởng làm cứu cánh, chuyên cúng bái tụng niệm, cầu an, cầu siêu, xin xăm bói quẻ,... đã biến Phật Giáo thành một tôn giáo mê tín và thần quyền.

Mật Tông ham mê phép lạ, chuyên luyện bùa chú để chữa bệnh hay yểm quỷ trừ ma như một thầy phù thủy, không xây dựng thế giới Tây Phương Cực Lạc như Tịnh Độ Tông, cũng không kiến tánh thành Phật như Thiền Tông, vậy thì lấy gì để tịnh hóa thân tâm hướng đến giác ngộ giải thoát đây?

Còn đối với Thiền Tông thì sao? Như họ đã nói kiến tánh rồi khởi tu (vì kiến tánh chỉ mới là ngộ trên lý mà thôi), còn cần phải hành cho đến bao giờ hành giả tương ưng thì mới thật chứng ngộ. Mà hành như thế nào? Họ nói người mới tập phải hành thiền để chuyển hóa cái tâm lăng xăng đầy vọng tưởng điên đảo đưa nó về với nhất niệm nên mới mượn tiếng niệm Phật, niệm hơi thở (qua pháp môn sổ tức) hay mượn câu thoại đầu để nhiếp phục tâm. Nhưng với người căn cơ bén nhạy, túc duyên nhiều đời thì họ đi thẳng vào cứu cánh là sống với tâm vô niệm, và quan sát theo dỏi tâm. Khi tâm đã an tịnh rồi thì sống với tâm thể an nhiên thanh tịnh đó. Khi có vọng tưởng dấy khởi thì nhận biết rõ không theo, chứ nào có đè nén kềm vọng gì, không như họ tưởng. Khi nhận được chân tâm của mình rồi thì suốt ngày luôn sống với nó là cái hằng giác biết rõ mình, từ đó trí tuệ phát sinh, khi đối duyên xúc cảnh mọi vọng niệm khởi lên đều nhận biết rõ ràng giả huyễn hay thiện ác nên tâm vẫn an nhiên thanh tịnh không còn vướng mắc...".

Kính thưa quí bạn! Lý của Thiền Tông dễ chinh phục người nghe (nhất là người có trí thức mà chưa hiểu biết về những chánh pháp của Đức Phật) vì thế không những Thiền đã phát triển ở châu Á mà ngày nay, các nước phương Tây cũng đang hướng tìm về Thiền và tu tập Thiền. Bởi vì cách thức tu tập của Thiền Tông không mang màu sắc mê tín như Tịnh Độ, có dáng vẻ tự lực tu hành (ngồi tọa thiền) như thời Đức Phật con tại thế. Do vậy, Thiền Tông rất được nhiều người mến mộ.

Khi những năm 1986 và 1987, kinh sách Phật Giáo được in ấn ở miền Nam được mang ra miền Bắc, cũng là lúc làn gió Thiền Tông mang đến cho những Phật tử miền Bắc một sức sống mới, thổi bùng lên niềm tin ở sự giải thoát của mọi người. Chúng tôi đã say sưa tìm đọc và miệt mài tu tập, có lúc trạng thái yên lặng như hoà mình vào vũ trụ; có khi tu thiền xong, lúc xả thiền nghe thấy trong đầu như có tiếng pháo nổ, hoặc có khi cảm giác người nhẹ lâng lâng như không có thân bay bổng lên, với những tiếng gió thổi ù ù ở bên tai. Cho rằng thiền đang có tiến bộ nên càng ham đọc sách Thiền và tu Thiền để mong có ngày triệt ngộ. Sau một thời gian tu học về Đại Thừa và Thiền Tông, chúng tôi có thể đối đáp với mọi người về lý Thiền lý Đạo mau lẹ, ứng đối trôi chảy, thậm chí còn làm được rất nhiều bài thơ Thiền, chẳng hạn khi kiến tánh khởi tu, chúng tôi đã làm bài thơ:

Đạo ở rất gần, đạo chẳng xa.
Đạo là tự tính ở trong ta.
Tìm đạo bên ngoài, tìm chẳng thấy.
Quay mở vào trong đạo sáng ra.

Khi đã nhận được chân tâm của mình rồi thì chúng tôi đã suốt ngày luôn sống với nó là cái hằng giác biết rõ mình, với trạng thái phấn chấn lúc ấy chúng tôi đã làm bài thơ để nói về trạng thái hằng giác:

Đường đạo vốn chẳng khó.
Nhưng mấy ai đã rành.
Bởi móng tâm phân biệt.
Nên không rõ mối manh.

Mê lầm nên vọng chấp.
Thấy thật có, thật không.
Chê mê đi tìm ngộ.
Giữa thuận nghịch chẳng đồng.

Mọi pháp vốn bình đẳng.
Thủ và xả làm chi.
Một niệm chẳng khởi hiện.
Chân như hiện tức thì.

Tự tính xưa nay có.
Trọn vẹn như hư không.
Rỗng rang mà chiếu sáng.
Tĩnh lặng thầm ngộ duyên.

Khi xét lại, chúng tôi thấy chưa thoát ra khỏi kiếp khổ đau của con người, rồi tự mình an ủi chắc là phước duyên của mình còn mỏng nên cần phải tu tiếp. Nhưng càng tu, chúng tôi thấy mình chẳng làm chủ được cái gì mà chỉ có ưa tranh luận và làm những bài thơ siêu tưởng. Trên thực tế khổ đau vẫn hoàn khổ đau, chẳng đi được đến đâu, mà vẫn phải bám vào lý Đạo lý Thiền như một liều thuốc an thần, để tự an ủi rằng mình đang tu theo Đạo Phật để cầu giả thoát. Chỉ đến khi chúng tôi tìm đọc Đường Về Xứ Phật của Thầy Thông Lạc và đồng thời nghiên cứu thêm kinh điển Nguyên Thủy, mới biết được đường lối tu tập một cách đúng đắn, áp dụng vào thấy có được những kết quả cụ thể, thân tâm được an lạc, thanh thản và giải thoát. Trong các đạo hữu của chúng tôi hiện có những vị đang tu tập tịnh chỉ hơi thở để làm chủ sự sống chết.

Qua thực tiễn tu tập của những cư sĩ Phật tử miền Bắc, đã đi từ các pháp tu của Tịnh Độ Tông, chuyển sang Mật Tông, Thiền Tông và bây giờ là Đường Về Xứ Phật theo đường lối Nguyên Thủy của Đức Phật. Chúng tôi nhận thấy Thiền Tông đã lấy thức thanh tịnh làm Phật tánh, biến Đạo Phật từ vô ngã trở thành hữu ngã với pháp tu trong không chạy theo vọng tình, ngoài không bị dính mắc ngoại cảnh. Cho nên đã lấy **pháp tưởng** làm cứu cánh. Như vậy vẫn nằm trong sự hạn chế của ngủ uẩn thì không bao giờ có khả năng đưa hành giả hướng đến giác ngộ và giả thoát được. Tại sao vậy? Xin được phân tích theo quan niệm của Đại Thừa và Thiền Tông: Phật tính là tính nghe, tính thấy, tính biết, là cái có sẵn ở mỗi người, ở mỗi chúng sanh, nó không bị mất đi theo thời gian và không gian. Chỉ vì chúng sanh mê lầm vọng chấp thấy thật có thật không nên khởi niệm tốt xấu, khen chê, yêu ghét vì thế mà tâm bị nhiễm ô, tạo nghiệp sanh tử luân hồi. Đến khi nào người hành giả tu tập vượt ra ngoài đối đãi nhị nguyên tức là sáu căn không dính mắc với sáu trần thì lúc bấy giờ Phật tính mới không nhiễm, tức là đã sống được với tâm Phật của mình, và như vậy được gọi là giải thoát.

Kính thưa quí bạn! Tính nghe, tính thấy, tính biết là gì? Đó là thức uẩn vậy, như khi nhãn căn tiếp xúc với trần cảnh, phải thông qua hệ thống dây thần kinh đưa hình ảnh đó về não bộ mới cho chúng ta biết vật đó là vật gì. Cái biết đó gọi là thức, cụ thể ở đây là nhãn thức, nếu ở tai thì nhĩ thức, ở lưỡi thì vị thức,... Khi căn tiếp xúc với trần có thêm ý thức tham gia thì có sự phân biệt các hình ảnh, âm thanh mùi vị, cảm giác theo tốt xấu, hay dở, khen chê. Và vì thế các nhà Đại Thừa và Thiền Tông chủ trương: "Sáu căn không dính mắc với sáu trần" có nghĩa là làm cho ý thức được thanh tịnh; làm cho ý thức được thanh tịnh có nghĩa là cho không khởi ra niệm phân biệt, và như thế gọi là sống với chân tâm hay cũng được gọi là sống với Phật tính của mình.

Nhưng chúng ta đều đã biết con người được sanh ra là do thân ngủ ấm (uẩn): Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Thân ngủ ấm (uẩn) này thông qua với lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà tiếp xúc với ngoại cảnh tức là sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Khi thân ngủ ấm còn thì tính nghe, tính biết, tính thấy,... còn tồn tại. Khi chúng ta bị chết, thân ngủ ấm tan hoại, liệu tính nghe tính biết, tính thấy có còn tồn tại hay không?

Theo Đạo Phật thì khi con người chết thức uẩn tan hoại theo, bởi vì cái thân ngủ ấm này được cấu thành bởi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, khi sắc đã tan hoại, các duyên kia cũng vì

thế mà tan hoại, lúc đó chỉ còn có nghiệp lực là những thói quen tạo tác của chúng sanh, để thọ quả báo tái sanh luân hồi.

Vậy khi nhận được Chân Tâm hay Phật tính của mình rồi, suốt ngày luôn sống với nó, có thể tịnh hóa thân tâm hướng đến giác ngộ giải thoát được không?

Chúng tôi đã tìm hiểu kỷ về kinh Nguyên Thủy, có thể trả lời chắc chắn là không thể được. Bởi vì nếu chỉ sống và tu tập sao cho sáu căn không dính mắc với sáu trần, tức là sống được với ý thức thanh tịnh thì vẫn là còn nằm trong phạm vi ngăn che của ngủ ấm. Nếu suốt ngày luôn sống với cái hằng giác biết rõ mình, để trí tuệ phát sinh thì tuệ đó chỉ là tưởng tuệ, và như vậy thì làm sao có thể giải thoát cho được. Trong kinh Đại Phương Quảng, số 43, Trung Bộ Kinh, tập 1 có nói:

"Này Hiền giả ý thức thanh tịnh, không liên hệ với năm căn có thể đưa đến hư không vô biên xứ, hư không là vô biên, có thể đưa đến thức vô biên xứ, thức là vô biên, có thể đưa đến vô sở hữu xứ không có vật gì."

Qua bài dạy trên đây của kinh Nguyên Thủy có thể nhận xét: Thiền Tông lấy Phật tính để tu tập không đưa con người đến giác ngộ giải thoát mà chỉ đưa con người vào trạng thái hư vô, trạng thái này Thiền Tông gọi là "*phản bổn hoàn nguyên, phủ trùm vạn hữu.*"

Với cách tu như vậy tham, sân, si không thể diệt trừ tận gốc. Vì sao thế? Xin thưa, đây là pháp tu ức chế tâm, không phải là pháp tu xả tâm của Đạo Phật. Pháp tu này ví như cốc nước bị vẩn đục không được lọc, để lâu thì nó tạm lắng, nếu khuấy động nước thì nó lại bị vẩn đục như cũ (tham, sân, si vẫn còn).

Còn thiền xả tâm dục như cốc nước bị vẩn đục đã được lọc cẩn thận, trở thành nước tinh khiết, dù có bị khuấy động, nước ở trong cốc vẫn là nước tinh khiết, không còn bị cấu uế nữa. Pháp tu của Nguyên Thuỷ là ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện. Dùng Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, trên thân quán thân hành tướng nội và ngoại, trên thọ quán thọ, trên tâm quán tâm, trên pháp quán pháp để khắc phục và chế ngự mọi tham ưu ở đời.

Như vậy hành giả tu tập theo Nguyên Thủy, áp dụng đúng pháp, mọi cấu uế của tâm sẽ được tiêu trừ. Ở đây thiện pháp dụ như cái lọc nước, ác pháp dụ cho những vẩn đục, nước trong tinh khiết dụ cho tâm thanh tịnh (ly dục ly ác pháp). Khi sống bằng thiện pháp, **đẩy lùi ác pháp trên tứ niệm xứ** (thân, thọ, tâm, pháp) làm cho thân tâm trở nên thanh thản, an lạc và giải thoát. Đó là thiền xả tâm của Nguyên Thủy. Có hành như vậy mới tịnh hóa thân tâm hướng đến giác ngộ và giải thoát.

Theo lý Duyên Sanh, 12 nhân duyên là thế giới quan của Đạo Phật đã xác định. Vô minh duyên với hành, hành duyên với thức, thức duyên với danh sắc, danh sắc duyên với lục nhập, lục nhập duyên với xúc, xúc duyên với thọ, thọ duyên với ái, ái duyên với thủ, thủ duyên với hữu, hữu duyên với sanh, sanh duyên với già, chết, sầu, bi khổ, não.

Như vậy 12 nhân duyên được hình thành là toàn bộ thế giới khổ đau hiện bày. Nếu vô minh diệt sẽ dẫn đến hành diệt, thức diệt... sầu bi khổ não diệt, thế giới khổ đau chấm dứt. Theo lý duyên sinh duyên khởi thì cái này có, cái kia có; cái này diệt, cái kia diệt.

Có học giả Đại Thừa đã chứng minh Nguyên Thủy và Đại Thừa giống nhau: Nguyên Thủy trong pháp tu dạy quán thập nhị nhân duyên (lối tu của những vị Duyên Giác) gồm có quán hữu duyên và quán hoàn diệt. Trong pháp quán hoàn diệt lại có hai cách:

Cách 1 : Diệt căn bản vô minh tức là quán chiếu thể các pháp đều là không, để diệt trừ vô minh và các hành. Theo Đại Thừa là dùng trí tuệ quán chiếu (Bát Nhã Tâm kinh dạy quán chiếu kiến ngủ uẩn giai không) cũng để dẹp trừ vô minh và các hành.

Cách 2 : Diệt chi mạc vô minh tức là phá trừ vô minh ngọn ngành (tức là diệt trừ ái, thủ, hữu). Pháp này dạy dùng lý lẽ để thấy các pháp là do nhân duyên hợp mà có chứ không có

thật (tức là không có hữu). Vì không có thật nên không tham ái, (không có ái) khi ba cái nhân (ái, thủ, hữu) không có thì sẽ không có cái quả (sanh, lão, bệnh, tử). Hoặc quán thấy do tham ái (do ái mà tạo ra các nghiệp) tức là thủ do nghiệp mà bị sanh tử luân hồi. Từ đó muốn chấm dứt sanh tử luân hồi thì phải diệt trừ ái, thủ, hữu. Trong nhà Thiền dạy hành giả "không kẹt hai bên, hay đối cảnh vô tâm"; khi tâm không kẹt, không dính thì không có ái nhiễm; vì không có ái nhiễm nên không có thủ hữu. Nên chư Tổ dạy người tu khi tiếp duyên xúc cảnh thì "vô tâm" cũng là để diệt trừ ái, thủ, hữu để an lạc giải thoát ngay đó.

Kính thư quí bạn! Các nhà Đại Thừa, Thiền Tông và nhiều học giả không có kinh nghiệm tu chứng, nên thuyết giảng 12 nhân duyên đã không triển khai nổi được pháp hành để biết phải chọn duyên nào tu tập, mới chặt phá được vô minh. Vì thế bằng **suy luận tưởng giải,** họ sáng tạo ra pháp tu "quán chiếu" hoặc đối cảnh vô tâm, đó **chỉ là pháp tưởng và lý luận suông.**

Đối với chánh pháp của Đạo Phật, muốn phá được vô minh phải bắt đầu từ duyên sanh, tức là sanh y, có nghĩa là phải chặt phá từ những cái mà cuộc sống nương tựa vào và bị trói buộc để mà giải thoát. Pháp tu này không dạy "quán chiếu thể của các pháp là không" hay dùng lý lẽ để thấy các pháp do nhân duyên mà có, hay đối cảnh vô tâm, mà Đức Phật dạy phải dùng ***đức hạnh giới luật*** (giới bổn, giới hạnh, giới đức, giới hành, và giới tuệ) để diệt trừ và đoạn tận sanh y. Nhờ đoạn tận sanh y mà hơi thở và các hành trong thân cũng phải đoạn diệt, khi hành diệt dẫn đến thức diệt, khi hành diệt dẫn đến vô minh diệt thì minh khởi. Đó là lúc hành giả hướng tâm để chứng ngộ vô thượng trí, đạt được cứu cánh viên mãn, đúng như lời Đức Phật đã dạy: ***"Sanh có tận phạm hạnh mới thành".***

Vì thế, người hành giả muốn tịnh hóa thân tâm để hướng đến giác ngộ giải thoát, thì phải sống trọn vẹn trong giới luật, không hề vi phạm một lỗi nhỏ thì mới đạt được đạo giải thoát. Như ngày xưa, thuở Đức Phật còn tại thế có Ngài Ưu Ba Ly là người trì giới bậc nhất, đã được đắc quả Alahan mặc dù xuất thân từ một giai cấp hèn hạ dốt nát trong xã hội.

Cuộc đời của Đức Phật và những vị Thánh Tăng là tấm gương sáng vì cuộc sống đức hạnh giới luật giải thoát. Các Ngài đã cắt râu tóc mặc áo cà sa, sống thiểu dục ba y một bát, không nhà cửa tài sản thân quyến, ngày một bữa khất thực nuôi thân, lấy gốc cây hang đá làm nhà, lấy thảm cỏ làm nơi nằm nghỉ. Vậy mà gương hạnh giải thoát của các Ngài vẫn được nhiều người mến mộ, học hỏi và làm theo. Đến hôm nay đã hơn 25 thế kỷ trôi qua kể từ khi Đức Phật nhập diệt và các vị Thánh đệ tử cũng nhập diệt, ngoảnh lại nhìn ngôi nhà Phật Giáo Vệt Nam cũng như thế giới, những bậc Thánh Tăng giới luật quá ít, tăng thượng mạn thế tục hóa thì nhiều. Tăng sĩ có tài sản như người ngoài đời, vào chùa chưa chắc đã nghèo hơn ai, pháp hành không phải của Đạo Phật. Điều đó thật là chua xót. Bởi vì đức hạnh giới luật của những người tu sĩ ngày nay đã không còn là đức hạnh giới luật của Đức Phật nữa. Mọi người đã đua nhau chà đạp giới, xé vụn giới để chạy theo danh lợi của người thế gian. Như vậy, con đường tu hành chỉ còn là danh nghĩa.

Kính thưa quí bạn! Như ở đầu bài tâm nguyện này chúng tôi đã viết là để mạn đàm cùng với các bạn về mặt nhận thức chân lý của Phật giáo. Trước hết, chúng tôi xin cảm ơn các bạn đã tạo duyên để chúng tôi được trao đổi mạn đàm về đạo pháp với mọi người tự hiểu rõ những gì đúng sai đang xảy ra trong ngôi nhà Phật giáo hiện nay. Chúng tôi nhất trí với nhận định của một bạn khi viết; "Bởi vì trong Phật Pháp, khi tâm mình tương ưng với tâm Phật, tâm Tổ thì sẽ quán triệt được lời Phật, ý Tổ. Còn nếu công phu tu hành chưa tới đó, hay còn kẹt thì tâm chưa tương ưng hay chưa tỏ ngộ. khi đó, dù có suy nghĩ, lý giải cách nào đi nữa thì cũng không thể thâm nhập hiểu đúng lời các Ngài..."

Kính thưa các bạn! Với ý kiến trên chúng tôi nghĩ bạn đó cũng chưa hiểu hết được về con đường tu tập của Đạo Phật vì bạn đó chưa chứng minh được sự giải thoát của bạn, tức là bạn đó đang tưởng giải, chứ chưa làm chủ sanh, già bệnh, chết như Phật.

Chúng tôi có nhận được một số ý kiến của bạn khác nói: *"Thầy Thông Lạc giảng giáo lý Nam Tông cũng không đúng, sai trệch nhiều lắm, không hiểu được lời Phật nói..., nay chúng tôi chỉ đọc một vài bài trong tập sách mỏng "Những lời Phật dạy" thì thấy rõ lời sư Giác T. là đúng. Chúng tôi thú thật không dám đọc tiếp vì văn phong của tác giả không giống người tu,*

hay của một người đã giác ngộ. Tác giả viết với tâm đầy thành kiến, trích giảng các giáo lý Phật theo các kiến chấp (tà kiến) của mình để xuyên tạc, chỉ trích, để biện minh cao thấp cái biết của mình là đúng, chứ không phải giảng để truyền bá chân lý của Phật, hay đường lối tu hành của Phật..."

Với cái nhìn vội vàng của bạn này, liệu các nhận xét trên đây đã chuẩn xác chưa? Chúng tôi đọc trong kinh Nguyên Thủy thấy Đức Phật dạy: ***"Này các Kalama! Chớ có tin vì nghe truyền thuyết, chớ có tin vì theo truyền thống, chớ có tin vì nghe người ta nói (lời đồn đại) chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng, chớ có tin vì chân lý luận siêu hình, chớ có tin vì đúng theo lập trường, chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ liệu, chớ có tin vì phù hợp với định kiến của mình, chớ có tin vì xuất phát nơi uy quyền, chớ có tin vì bậc sa môn lả đạo sư của mình, v.v..."***

"Nhưng này các Kalama! khi nào tự mình biết rõ như sau: "Các pháp này bất thiện, các pháp này là có tội lỗi, các pháp này bị người có trí hiểu biết chỉ trích, các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau, thời này các Kalama! Hãy tự bỏ chúng, không nên tin theo"

Có thể những cuốn sách Đường Về Xứ Phật của Thầy Thông Lạc không thích hợp với bạn này. Nhưng với những người Phật tử tha thiết tìm cầu con đường thoát khổ, thì sách của Chân Sư vô cùng quí báu, vì đã đem Phật pháp nhiệm mầu thiết thực mà Chân sư đã thực sự chứng ngộ để giáo hóa chúng sanh ra khỏi biển khổ sông mê, đem lại cho mọi người ánh sánh trí tuệ và nguồn thương yêu bao la vô tận. Nhờ đó mọi người dù căn cơ nào đi chăng nữa, nếu hành đúng, sống đúng thì cũng đều được giải thoát. Một cuộc sống hạnh phúc chân thật, xuất hiện ở cỏi đời này trong đạo đức nhân bản nhân quả: không làm khổ mình khổ người và những người đã được nguồn sáng tuệ tri của Thầy Thông Lạc sưởi ấm tâm hồn mình, đều đã biết nhin đời bằng đôi mắt nhân quả, cảm thông với những nỗi khổ đau của người khác và tìm cách chia sẽ để làm vơi đi những nỗi khổ đau ấy.

Có thể văn phong của Thầy Thông Lạc không lọt vào tai bạn này vì "thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng". Nhưng với những người vô minh muốn được giải trừ cơn bệnh, Chơn sư đã chẩn đoán và chỉ bệnh một cách thẳng thắn, cho thuốc đắng mạnh mẽ của sự thật, để chửa lành những bệnh chứng của mơ hồ, ảo tưởng, trừu tượng và mê tín, là những độc tố lâu dài do tà thuyết ngoại đạo bôi nhiễm vào tâm hồn mọi người trong nhiều năm qua. Với những người còn "chấp pháp" "chấp ngã" thuốc của Chơn sư không đủ hiệu lực để chửa khỏi căn bệnh trầm kha. Chỉ có những người thực sự muốn được giác ngộ, giải thoát ra khỏi khổ đau và sanh tử luân hồi mới biết được chân lý chửa trị đích thực của những lời quí báu của Chơn sư.

Thưa các bạn! Có bao giờ các bạn tự hỏi vì sao Thầy Thông Lạc "chống triệt để Thiền Động Độ, phủ nhận và lên án gay gắt Thiền vá kinh điển Đại Thừa"? Nếu các bạn tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi này, các bạn mới hiểu được tấm lòng từ bi cao cả của Thầy Thông Lạc đối với nỗi đau khổ của con người trên hành tinh này. Và chỉ có Thầy là người duy nhất dám chỉ thẳng, đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh con người đối với các tôn giáo và Đại Thừa giáo.

Hằng bao nhiêu thế kỷ trên con đường tu học Phật, nhiều Phật tử đã bị lệch lạc đường tu. Sự lệch lạc này không phải do các Phật tử mà nguyên nhân chính là Đạo Phật từ hằng ngàn năm nay đã bị bọn tà sư ngoại đạo cố tình bóp chết. Những giáo pháp chân chánh của Đức Bổn Sư đã bị ngoại đạo dìm mất, thay vào đó là những giáo pháp mang màu sắc mê tín, trừu tượng mà ai cũng cứ ngở rằng đó là pháp của Đức Phật truyền dạy, khiến cho nhiều Phật tử chân chánh tu hành chẳng đạt được kết quả, dở khóc dở mếu, vì đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, đã tự lừa gạt mình, còn đi lừa gạt người khác nữa!!

Chúng tôi đã một thời lầm lở đường tu, may nhờ thiện duyên gặp được Chơn sư mà sự tu hành của chúng tôi đã thay đổi hẳn, đạt nhiều kết quả giải thoát rõ ràng. Thầy Thông Lạc cũng một thời lầm lở đường tu, tu mãi chẳng được kết quả giải thoát. Chán nản, có lúc Thầy đã định chết quách cho xong, nhưng may nhờ đọc lại bộ kinh Nguyên Thủy (là những lời dạy chân chánh của Đức Phật), Thầy đã hiểu rõ con đường đúng đắn mà người tu hành cần phải

đi. Nương vào giáo pháp của Đức Thế Tôn qua Kinh Nguyên Thủy, Thầy đã nhiệt tâm, tinh cần trong tu học qua sáu tháng, Thầy đạt đạo, đắc quả A La Hán.

Dù đạt đạo nhưng Thầy rất mực khiêm tốn mỗi khi phải nói về bản thân. Những ai đã được sống gần bên Thầy, chỉ thấy ở Thầy toát ra một lòng từ ái bao dung, Thầy trân trọng với tất cả mọi người và thực sự ân cần nâng đỡ những ai muốn học điều hay lẽ phải của đạo.

Thầy Thông Lạc kính trọng và biết ơn sâu sắc với những bậc Thầy trước đây đã dìu dắt Thầy vào đạo, mặc dù con đường chứng đạo của Thầy không phải là con đường của những bậc Thầy trước đây đã dìu dắt Thầy đi.

Thầy đã chỉ cho chúng tôi thấy được chân lý, con đường giác ngộ và giải thoát là của mọi người không phân biệt tu sĩ hay cư sĩ. Hễ ai sống đúng với công thức Giới, Định, Tuệ và Bát Chánh Đạo, thì đều có kết quả rõ rệt, dù người đó là tại gia hay xuất gia. Người xuất gia không dẹp trừ được tham, sân, si ở trong tâm hồn mình, đâu có bằng người tại gia mà có tâm sạch. Người có tâm sạch là người đã ly dục ác pháp, dù là ai, già hay trẻ cũng đáng để mọi người tôn trọng, học hỏi.

Kính thưa quí bạn! Một triết gia người Đức đã phát biểu: "Những gì hợp lý thì tồn tại", **nhưng: "chưa chắc những gì đang tồn tại là hợp lý".** Vì thế trong sự vận động ý thức của xã hội và của tôn giáo, những sự vận động nào bất hợp lý, là sức ỳ cản trở con đường tiến hóa, chỉ có sự vận động nào hợp lý, mới giúp cho sự việc phát triển một cách đúng đắn, mạnh mẽ.

Đại Thừa và Thiền Tông và những hệ phái của Đạo Phật ngày nay, không còn là của Đạo Phật nữa, nó tồn tại hàng bao nhiêu thế kỷ qua vì trình độ người dân lúc ấy còn lạc hậu. Nhưng ngày nay, nhân loại đã có những bước tiến vượt bậc, dân trí được nâng cao, mọi người đều có hiểu biết khá rộng và đủ tư duy suy nghĩ chính chắn, để suy nghĩ nghiệm xét mọi vấn đề đúng sai một cách rõ ràng.

Những cuốn sách Đường Về Xứ Phật của Thầy Thông Lạc đã được nhà nước công nhận và in ấn, vì sách đó chống mê tín, dị đoan, mang lại một trật tự an vui cho xã hội, một nếp sống đạo đức lành mạnh cho mọi người. Không những đang được lưu hành trong nước, những cuốn sách đó còn vượt biên giới để đến tận tay những ai đang cầu tìm con đường thoát khổ, theo đúng đường lối chánh pháp của Đức Phật, để mọi người cảm thông giúp đỡ lẫn nhau, để hành tinh này được thực sự sống trong hòa bình và hạnh phúc. Vì vậy sự tồn tại của những cuốn sách này không còn mang tính hợp lý mà đã trở thành chân lý, là nơi nương tựa vững chắc cho những ai muốn giải thoát ra khỏi khổ đau và sinh tử luân hồi.

Người tu học Phật ngày nay, muốn đạt được mục đích tối hậu, là phải biết lựa chọn đường đi một cách đúng đắn, vì bước sai một bước - khổ muôn đời muôn năm.

Quí vị là những tu sĩ đã cắt ái ly gia, nên thuận duyên hơn những người cư sĩ còn bị nhiều duyên nợ ràng buộc. Mỗi hành động cử chỉ lời nói của quí vị, đều là những tấm gương để các Phật tử chúng tôi nhìn vào. Vì vậy hình ảnh của quí vị tu theo Đạo Phật dưới con mắt của các Phật tử phải là hành động gương mẫu. Quí vị nghĩ sao về con đường của mình?

Chân sư thường nói với chúng tôi: **"Không có người sai mà chỉ có pháp sai, pháp sai dẫn người đi vào chỗ sai".**

Chúng tôi thiết nghĩ bấy nhiêu vấn đề nêu lên vừa đủ, quyền tự lựa chọn đường đi đúng sai phụ thuộc vào quyết định của mỗi người.

Cuối cùng chúng tôi kính chúc quí vị tinh tấn tu hành, xứng đáng là những bậc phạm hạnh mẫu mực, để mọi người noi gương học tập đi trên con đường giải thoát của Đạo Phật.

Thay mặt những người cư sĩ miền Bắc.

Kính thư.
Chánh Tâm

M.N.C.S. VẤN ĐẠO

Hỏi: *Nếu một bên van xin, một bên cứu giúp, cứ như thế thì biết bao giờ mới chấm dứt hiện tượng cầu tha lực này?*

Đáp: Con cứ xét thử trong đời này có ai đi cầu cúng rồi ở không, lười biếng, không chịu làm ăn mà có ăn, có mặc, làm giàu được không? Hay cầu cúng mà phải làm lụng đầu tắt mặt tối mới có ăn, có mặc, mới có khá giả, mới làm giàu được.

Nếu cầu cúng, không làm mà được giàu sang thì chắc ai cũng cầu cúng, như vậy chắc của cải tiền bạc từ trên trời rơi xuống. Điều này không thể xảy ra được. Vì của cải tài sản mà có được là nhờ sức lao động của mọi người làm ra chứ không phải có thần thánh nào ban cho. Chỉ có sự cần cù siêng năng làm lụng bằng mồ hôi nước mắt của mình thì của cải ấy mới xứng đáng cho chúng ta thọ hưởng. Còn của cải làm ra bằng sự mê tín, bằng sự gian xảo mưu mô thủ đoạn, bằng sự trộm cướp, bằng sự hối lộ ăn lo, thì của cải ấy không xứng đáng cho chúng ta thọ hưởng. Chúng ta thọ hưởng của cải ấy là một sự nhục nhã, đê tiện, hèn hạ,... trong lúc mọi người phải lao động vất vả mới có sống.

Nếu bảo rằng bên xin bên giúp thì điều này không có được, vì thần thánh không làm ra vật chất của cải thì làm sao có của cải đâu mà giúp được?

Đó là mánh khóe lừa đảo của những người hành nghề mê tín. Đạo đức nhân quả không cho phép cầu cúng mà được, vì cầu cúng mà được là phi nhân quả, phi đạo đức.

Hỏi: *Những vị khuất mặt thường về dựa xác người trần để bói quẻ, trị bịnh, đặc biệt là cho số đề. Nhưng có lẻ pháp luật chưa nghiêm minh hay sao?*

Đáp: Nói đến pháp luật có nghiêm minh thì phải nói đến người thi hành pháp luật, nhưng thi hành pháp luật thì phải uyển chuyển linh động, nếu không khéo léo áp dụng pháp luật thì sẽ trở thành độc tài. Nhất là những điều mê tín dị đoan đã trở thành một truyền thống lâu đời của dân tộc, nếu mọi người dân kiến thức chưa được nâng lên mà vội áp dụng pháp luật mạnh vào việc cấm mê tín dị đoan là một việc làm thiếu chánh trị. Những người làm chánh trị sẽ lợi dụng kẻ hở này núp bóng tôn giáo, sách động quần chúng chống lại Đảng và nhà nước khiến cho đất nước bất an và có thể chiến tranh xảy ra. Phần đông các nước có chiến tranh xảy ra đều do tôn giáo lãnh đạo tinh thần mê tín cuồng tín.

Xét lại những trang sử, nhờ sự mê tín của toàn dân mà An Dương Vương xây thành Cổ Loa chống giặc Triệu Đà; nhờ sự mê tín của toàn dân mà Thiền Sư Vạn Hạnh và Lý Thường Kiệt đuổi quân Nhà Tống; nhờ sự mê tín của toàn dân mà Nguyễn Trải và Lê Lợi đuổi giặc Nhà Minh,v.v...

Sự mê tín có lợi mà cũng rất tai hại. Lợi là nhờ người lãnh đạo lái con thuyền quốc gia sáng suốt để bảo vệ quê hương tổ quốc, để xây dựng đất nước giàu đẹp. Còn hại là người lãnh đạo lái con thuyền quốc gia thiếu sáng suốt chỉ biết phục vụ sự mê tín của tôn giáo, như đất nước Campuchia, dân chúng thì nghèo đói, lạc hậu mà phải đổ công sức và tài nguyên của đất nước để xây dựng chùa Đế Thiên Đế Thích (một kỳ quan thế giới), nhưng nước mắt, máu và tiền của của toàn dân của đất nước này phải đổ vào đây, thay vì phải được sử dụng để xây dựng một đất nước Campuchia giàu đẹp.

Rút ra từ những kinh nghiệm ấy, chúng ta tin rằng Đảng và nhà nước sáng suốt không thể để những người lợi dụng tôn giáo, thần thánh làm những việc mê tín lừa đảo cướp đoạt tài sản của toàn dân một cách công khai giữa ban ngày

Hỏi: *Hay do lòng dân quá mê tín nên họ che chở cho những người này "hành nghề" như vậy? Mà hiện tượng này không được chấm dứt, càng ngày càng phát triển nhiều hơn?*

Đáp: Đúng vậy, vì nghèo đói và ít học người dân chỉ còn biết dựa lưng vào thế giới siêu hình để nuôi hy vọng và an ủi tinh thần. Do đó những người lừa đảo mới có cơ hội giả danh tôn giáo, nhất là Phật Giáo, tạo ra nhiều loại mê tín để cướp giựt tiền của, mồ hôi, nước mắt của người khác một cách vô lương tâm nhưng họ thường được sự bảo vệ của người dân và chành quyền địa phương tại đó, chỉ vì người dân và chánh quyền địa phương không biết được mánh khóe gian xảo của những người này, nên hiện tượng tệ nạn mê tín không chấm dứt mà còn có dịp được gia tăng. Từ khi Đảng và nhà nước cho phép toàn dân có quyền tự do tín ngưỡng thì người dân không tín ngưỡng đúng đắn mà biến tín ngưỡng đúng đắn thành mê tín.

Từ tín ngưỡng đúng đắn biến thành mê tín là do ai chủ trương? Không phải do các nhà lãnh đạo tôn giáo sao? Làm sao người dân quê mùa dốt nát sản xuất ra mê tín được. Người sản xuất ra mê tín là người có tu tập về năng lực tưởng tạo thành thế giới siêu hình linh thiêng, huyền bí mà trí hữu hạn của con người bị chi phối bởi không gian và thời gian thì làm sao hiểu được, khiến cho mọi người phải sợ hải và tôn kính. Thật sự đó chỉ là một thế giới ảo tưởng mà người hiểu được thế giới này thì quá ít.

Ngày xưa khi ông Galilé bảo rằng **"Quả đất tròn"** thì không bao giờ ai tin, chẳng những thế mà còn lên án ông ta là ma quỉ và đem giết ông.

Ngày nay Thầy bảo rằng **"Thế giới siêu hình không có"** thì người ta bảo rằng **"Ma nói Phật Pháp".**

Tóm lại, sự mê tín lừa đảo người xuất phát từ trong tôn giáo do những nhà lãnh đạo tôn giáo thiếu nhân phẩm, thiếu đạo đức, thiếu trình độ tu tập, đầy tham vọng mới sản xuất ra mọi thứ mê tín.

Hỏi: *Trước những hiện tượng như vậy, làm sao cho mọi người hiểu thấu được đạo đức nhân quả, thưa Thầy?*

Đáp: Chỉ khi nào đạo đức nhân quả nhân bản được phổ biến rộng rải khắp cùng trong nhân dân thì những tệ nạn mê tín mới được chấm dứt. Nhất là lúc ban đầu Đảng và nhà nước phải triệt tiêu những kinh sách, những người, những nơi phát xuất mê tín.

Câu hỏi này của con khó mà trả lời ngay liền được, vì muốn cho con người thực hiện được đạo đức thì còn đòi hỏi ở cuộc sống của con người là phải thoát cảnh nghèo đói, thoát cảnh thiếu học. Nói đến đạo đức nhân bản nhân quả, mà cảnh nghèo đói thiếu học là cảnh thiếu đạo đức nhân bản nhân quả, vì thế chúng ta phải khắc phục cảnh nghèo đói (xóa đói giảm nghèo) và thiếu học (xoá nạn mù chữ) trước thì đó là bước đầu tiên đem đạo đức nhân bản đến cho mọi người. Mà người có trách nhiệm là tất cả Đảng, nhà nước và nhân dân cùng làm.

Hỏi: *Vậy mà sao các vị thần vẫn cứ làm phước cứu độ, sao họ không dạy tự lực, tự cường, siêng năng làm ăn có tốt hơn là đi xin số đề?*

Đáp: Đó là sự mê tín, làm gì có vị thần thật được. Đã không có vị thần thật sự thì lấy ai mà dạy tự lực tự cường, siêng năng chăm lo làm ăn. Chính vì sự tưởng tượng có vị thần để nuôi hy vọng tham lam ích kỷ, nhỏ hẹp mới có sự đi mua vé số, xin số đề, cá ngựa, v.v....

Tóm lại, sự mê tín đưa con người đi đến chỗ tham lam, ích kỷ, hèn hạ, ti tiện, san tham tật đố, mất sức tự lực, tự cường,... khiến cho con người mất hết đạo đức và lương năng và lương tri.

Hỏi: *Họ bảo những linh hồn đó muốn tu nên mượn xác trần làm phước, tu phước, vì thế nên ai cầu gì được nấy, có đúng như vậy không thưa Thầy?*

Đáp: Không đúng đâu con ạ! Bảo rằng "Linh hồn người chết muốn tu hành làm phước, tu phước nên ai cầu gì được nấy", đó là lời nói lừa đảo, lường gạt người của những người gian xảo, quỷ quyệt. Do lòng tham lam nên mới có sự cầu cúng, vì thế, sự cầu cúng không có ý nghĩa tốt, nó là một ác pháp. Sự cầu cúng không đúng ý nghĩa tốt nên mới có linh hồn người muốn tu phước, hoặc thần thánh gia hộ cầu gì được nấy thì đó là một việc làm vô đạo đức.

Một người làm ác mà cầu cúng cho bịnh tật, tai nạn tiêu trừ, là một việc làm trong ảo tưởng. Không bao giờ cầu cúng mà tiêu trừ được, ngược lại là bị người khác lừa đảo, vì thế mới có thầy cúng, thầy phù thủy, đồng cốt,... Một người tham lam mà cầu cúng trúng đề, trúng số, thì việc làm ấy là của những người ngu si, nên dễ bị người khác lừa đảo "tiền mất tật mang", cuối cùng cuộc đời nghèo khổ cũng hoàn nghèo khổ.

"Cầu gì được nấy" đó là lời nói của những kẻ lừa đảo, gian xảo, của những người lưu manh chuyên lường gạt, gợi đúng lòng tham lam của những người nhẹ dạ.

Tóm lại, để trả lời câu hỏi này là chỉ cho chúng ta biết mọi hình thức mê tín đều là mánh khóe gian xảo, lừa đảo của những người bất chánh, v.v...

Hỏi: *Thân nhân họ tự hào là làm rất nhiều tiền, nhưng phải tránh né chứ nhà nước đang rất cần những người "có tài" ấy để trưng dụng, làm lợi ích quốc phòng, điều này có đúng không thưa Thầy? Nếu đúng thì làm sao nhà nước bài trừ mê tín được?*

Đáp: Không đúng con à! Tứ xưa đến giờ có lịch sử nước nào ghi chép những loại người đồng cốt, ông lên bà xuống đem ra dùng về việc quốc phòng chưa?

Vừa rồi nhà nước có dùng một số đồng cốt (gọi danh từ cho đẹp là các nhà ngoại cảm) được đem ra áp dụng đi lấy hài cốt liệt sĩ, nhưng họ dùng tưởng thức giao cảm được nơi chôn hài cốt. Tưởng thức giao cảm cũng như loài chó đánh hơi bằng xúc giác. Nhưng tưởng thức tạo ra cảnh giới như linh hồn người chết nhập xác chỉ chỗ, khiến cho trí hữu hạn của con người chấp nhận là có thế giới siêu hình thật. Cho nên có điều chúng chỉ đúng, có điều còn nghi ngờ. Vì thế nếu đem những người này dùng vào việc quốc phòng thì chắc chắn đất nước sẽ lọt vào tay quân giặc.

Các nhà ngoại cảm này chỉ có dùng vào việc mê tín lừa đảo con người, chứ chưa bao giờ có nhà ngoại cảm nào làm ích nước lợi dân mà lịch sử loài người đã ghi chép và ca tụng, chứng minh họ cụ thể. Dù sao, vì ích nước lợi dân, chắc chắn nhà nước luôn luôn để ý và cảnh giác những hạng người này thường tạo ra thế giới siêu hình mê tín để lừa đảo cướp giựt của cải, tài sản tiền bạc mồ hôi, nước mắt của nhân dân giữa ban ngày.

Cho nên nói nhà nước rất cần và trưng dụng họ làm lợi ích cho quốc phòng thì điều này không thể tin được. Làm lợi ích cho việc quốc phòng, thế mà họ tránh né thì họ là những người gì? Làm lợi ích cho việc quốc phòng là làm lợi ích cho dân cho nước, bảo vệ quê hương tổ quốc, là trách nhiệm và bổn phận chung của tất cả mọi người công dân là phải yêu nước và bảo vệ tổ quốc, thì lý đâu họ "có tài" mà lại tránh né. Điều này là điều xảo trá. Họ luôn tránh né công an là vì sợ cong an phác giác ra những việc làm mê tín lừa đảo, lường gạt dân chúng. Lời nói này là đánh lừa dân chúng để dân chúng không tố cáo với công an.

Hỏi: *Như tục lệ đưa ông táo về trời từ đâu mà có, mà năm nào trên đài phát thanh và truyền hình cũng có màn ông táo tâu trình nhiều bài sớ dâng lên Ngọc Hoàng, rồi có được Ngọc Hoàng giải quyết thỏa đáng cho dân không, hay đó chỉ là sự sáng suốt toàn dân quyết tâm sửa sai cho phù hợp trong cuộc sống, để xóa đói giảm nghèo. để nâng cao mức csống của*

toàn dân, để đem lại hạnh phúc ấm no cho mọi người, để đem lại phồn vinh thịnh trị cho quê hương xứ sở. Biết bao giờ mới hết những tục lệ thừa thải này?

Đáp: Ông Táo có là do sự mê tín của dân gian sản xuất ra, chứ chẳng bao giờ có ông bà táo thật sự. Đài phát thanh và truyền hình chỉ đóng tuồng ông táo là để phản ảnh suốt một năm những sự việc xẩy ra của toàn dân trong nước, chứ không có nghĩa là sự lập lại mê tín của dân gian. Nhưng vô tình lại duy trì sự mê tín. Vào ngày đó toàn dân trong nước đều cúng bái, tiễn đưa ong táo về trời tấu trình để mong Ngọc Hoàng soi xét và ban phước cho nhân dân nẳm tới sẽ làm ăn phát tài, phát lợi hơn. Điều này không thể có được.

Muốn có được cho một năm mới tốt đẹp hơn thì phải do sự sáng suốt của toàn dân quyết sửa sai cho phù hợp với cuộc sống thì cuộc sống của toàn dân mới ấm no hạnh phúc và đất nước mới phồn vinh, thịnh trị, chứ không phải do Táo quân tấu trình mà Ngọc Hoàng ban phước cho; điều này là mê tín, duy trì thế giới siêu hình, làm mất tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân. Chúng tôi xin những nhà thức giả hãy cùng với chúng tôi góp ý về ý nghĩa của ngày 23 tháng chạp là ngày cuối năm, ngày Tết của những người nội trợ. Thay vì xưa nay là ngày cúng tiễn đưa ông táo về trời chầu, theo tục lệ mê tín của dân gian thì chẳng hay ho chút nào cả, nếu chúng ta khéo léo chuyển đổi tục lệ mê tín ấy, thì ngày ấy sẽ là ngày ân nghĩa đạo đức của con người.

TÂM NGUYỆN CỦA CHÁNH ĐỨC

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2000

Kính thưa Thầy,

Con được đọc thư của Thầy vào lúc 13 giờ, ngày 23-4-2000. Thưa Thầy, tất cả những lời Thầy dạy, gia đình chúng con xin ghi xương khắc cốt. Nhờ sự chỉ dạy của Thầy con mới hiểu thế nào là chánh pháp. Chánh Pháp là gì? Đời là gì? Đạo là gì?

Đời là dục, gốc của mọi khổ đau.
Đạo là ly dục, là hết khổ

Làm thế nào ly được dục? Phải có lòng tin son sắt, bất di bất dịch những lời dạy của Thầy vì những lời dạy này chính là con đường ngày xưa Đức Phật đã chỉ dạy cho muôn loài Trời Người.

- Phải thấy đúng lý như thật (Chánh Kiến) dục lạc là do thọ tưởng mà có.
- Vạn pháp đều là do duyên hợp giả có, không thật, để mà nhàm chán.
- Phải nhiệt tâm tu hành bốn pháp định mà Thầy đã dạy: Định Niệm Hơi Thở cho tới Định Vô Lậu.
- Phải có môi trường độc cư tịnh khẩu.
- Phải tuyệt đối tuân thủ nghiêm mật thời khóa tu tập của Thầy đã cho thì lần lần sẽ ly được dục và phải ly được dục mới hy vọng đạt được đạo

Kính bạch Thầy, dù hiểu được lời dạy của Thầy, nhưng con chưa làm được. Con đáng bị khiển trách phải không Thầy? Mặc dù ngày nào trước Tam Bảo, trước ảnh Thầy, con đều phát nguyện: Trọn đời trọn kiếp mãi mãi đi theo con đường Chánh Đẳng Chánh Giác mà Đức Thích Ca đã chỉ dạy cho muôn loài Trời Người và Thầy đã dìu dắt, dạy bảo cho con, và con cũng nguyện quyết không phụ công ơn của Thầy. Thế mà con chưa đủ dũng lực để thoát ra.

Gặp được thân người rất khó, gặp được Chánh Pháp còn khó hơn, gặp được minh sư còn khó hơn nữa. Thế mà con có duyên lành gặp được cả ba, sao con chưa tự tháo được mình?

Nhờ sự chỉ dạy của Thầy, chúng con biết tất cả chúng hữu tình đều từ dục sanh ra (nói cách khác là hiện thân của dục) bảo ly dục quả là khó. Bởi vậy Đạo Phật sau thời Đức Phật không còn người nào thực hiện được nữa và họ xuyên tạc biến hóa cho mất gốc ly dục để cho họ dễ bề hành dục lãc. Tiếc thay chỉ khi nào tâm ly được dục thì tâm mới bất động; chỉ khi nào tâm bất động trước các pháp thì lúc đó mới làm chủ được sanh tử. Giờ đây Thầy khơi lại con đường ly dục để làm chủ sanh tử, chứ nào Thầy có muốn động đến ai. Chúng con chấp nhận theo con đường ly dục của Thầy chỉ dạy, chúng con tán thán ly dục tức nhiên phải đụng chạm dục.

Kính bạch Thầy, những điều con trình bày ở trên là tự đáy lòng thì trên đời này còn cái đạo gì, còn những lời ngon ngọt nào lay chuyển được con. Con vô cùng xót xa khi trong thư Thầy viết cho con: **"Thầy chỉ lo là không có người thừa kế sự chấn hưng Phật Pháp này".**

Thưa Thầy, người chứng được Đạo Phật hay nói cách khác là thành tựu viên mãn được những pháp môn mà Thầy đã chỉ dạy thì đó là những người theo bước chân của Thầy để chấn hưng Phật Pháp, trong đấy có con và toàn thể gia đình nhà con và còn rất nhiều các Phật tử khác nữa. Chúng con tuy chưa đạt được Đạo thì chưa là người có đủ đức, mà chưa có đủ đức tức là chưa có đủ thần lực. Nhưng đã có Thầy, Thầy có đủ những điều quí báu đó. Con và gia đình con núp dưới bóng Thầy và chỉ in tống kinh sách mà Thầy đã viết. Vợ chồng con và các con của con đã phát nguyện in tống kinh sách của Thầy. Dù có người giúp đở hay không, chúng con vẫn xin duyệt và in tống tất cả những kinh sách và đường lối Đạo Phật mà Thầy đã viết lại cụ thể như: Đường Về Xứ Phật tập 1, Giới Đức Làm Người, Giới Đức Làm Thánh,... Quyển nào Thầy cho con in là con in tống tất cả, con tuyệt đối vâng lời Thầy không bán pháp bảo, không buôn bán những lời Phật dạy.

Kính bạch Thầy! Hai vợ chồng con và bốn cháu đã có lời nguyện: kẻ nào trong sáu người này không nhiệt tâm in tống kinh sách của Thầy, thì kể đó không phải thành viên của gia đình, không phải là đệ tử của Thầy và kẻ đó phải đọa địa ngục. Thưa Thầy, phước báo chúng con có được như ngày nay, con đã cùng toàn thể gia đình tự nguyện gắn phước đó với việc in tống kinh sách của Thầy. Còn những nhận định của Thầy về Đại Thừa thì rất đúng, hiện nay họ đã gây khó khăn cho việc xin phép của chúng con, nhưng dù sao thì danh sách duyệt con cũng đăng ký được hai tập Giới Đức Làm Người và năm tập Đường Về Xứ Phật. Vậy khi nào Thầy khỏe, Thầy nhuận cho con bốn tập tiếp theo. Vì Chánh Pháp, Thầy không sợ một thế lực ngoại đạo nào. Thầy xả thân vì Phật Pháp thì chúng con, con của Thầy cũng quyết noi gương.

Kính bạch Thầy! Gia đình chúng con có một miếng đất rộng 7.000 M2 cách Hà Nội hơn 30 Km, khu rất tỉnh mịch, vắng vẻ và rất an toàn. Tất cả bạn bè đạo hữu chưa một ai hay biết. Có nhiều cây xanh, không khí trong lành và con cũng có rất nhiều bác sĩ giỏi. Nếu được duyên lành, Thầy cho phép con vào xin rước Thầy đến khu đất đó để tịnh dưỡng. Về kinh phí chúng con có đủ, chỉ xin Thầy cho phép. Được vậy, thật là đại duyên.

Cuối thư chúng con mong Thầy mau chóng hồi phục sức khỏe để chúng con mãi còn chỗ nương nhờ. Con xin Thầy hỷ xả tha thứ cho con vì sự mong ước của Thầy có hai việc:

1.- Là chiều sâu của Phật Giáo là phải có đệ tử tu chứng, để đủ thần lực mời duy trì mạng mạch Phật Pháp.

2.- Là chiều rộng chấn hưng Phật Giáo, đó là việc phổ biến chành pháp của Phật là phải có những người đệ tử cư sĩ lo việc xin phép in tống kinh sách đạo đức của Phật Giáo, để đem lại sự lợi ích cho loài người.

Con xin hứa với Thầy khi xuất bản toàn bộ số kinh sách của Thầy xong, con sẽ nổ lực tu hành để khỏi phụ công ơn Thầy.

Kính thư,
Con dập đầu dưới chân Thầy.
Con của Thầy, Chánh Đức.